

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
THEO CÁC TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO
NĂM 2024

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

Các từ viết tắt	Trang
CÁC TỪ VIẾT TẮT	3
PHẦN I TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ.....	4
1. Tổng quan về Trường.....	4
1.1 Thông tin chung	4
1.2. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật.....	4
1.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự	16
1.4. Các ngành, nghề đào tạo	19
1.5. Cơ sở vật chất, tài chính.....	20
2. Tổng quan về triển khai tự đánh giá.....	21
PHẦN II KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	23
I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ	23
II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THEO 5 TIÊU CHÍ	23
1. Bảng điểm tổng hợp	23
2. Kết quả đánh giá chi tiết.....	26
2.1. Tiêu chí 1. Quy mô đào tạo.....	26
2.2. Tiêu chí 2. Trình độ nhà giáo	35
2.3. Tiêu chí 3. Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo	48
2.4. Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường.....	69
2.5. Tiêu chí 5. Trình độ HSSV sau đào tạo	102
PHẦN III KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG.....	128
PHẦN IV ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	130

CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
3.	CNKT	Công nhân kỹ thuật
4.	TC	Trung cấp
5.	CD	Cao đẳng
6.	BGH	Ban Giám hiệu
7.	BCH	Ban chấp hành
8.	P.TK	Phó Trưởng khoa
9.	P.TP	Phó Trưởng phòng
10.	CB	Cán bộ
11.	GV	Giáo viên
12.	CNV	Công nhân viên
13.	CNVC	Công nhân viên chức
14.	GVGDNN	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp
15.	TW	Trung ương
16.	CTĐT	Chương trình đào tạo
17.	CTK	Chương trình khung
18.	LLCT	Lý luận chính trị
19.	NĐ	Nghị định
20.	QĐ	Quyết định
21.	ĐH	Đại học
22.	HSSV	Học sinh, sinh viên
23.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
24.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
25.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
26.	KTX	Ký túc xá
27.	CTĐT	Công trình đô thị
28.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
29.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
30.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
31.	CNTT	Công nghệ thông tin
32.	SPGDNN	Sư phạm giáo dục nghề nghiệp
33.	TDTT	Thể dục thể thao
34.	ThS	Thạc sỹ
35.	UBHC	Ủy ban hành chính
36.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp

Số: 50 /BC-CĐCN

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao năm 2024

PHẦN I TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tổng quan về Trường

1.1 Thông tin chung

- Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- Tên Tiếng Anh: Bac ninh College of Industry
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ trường: Số 499, đường Hàn Thuyên, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Số điện thoại: 0222 3 821 230
- Email: cdcن.bci@gmail.com
- Website: www.bci.edu.vn
- Năm thành lập trường:
 - + Năm 1970 (năm thành lập) - Trường công nghiệp Hà Bắc.
 - + Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.
 - + Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh.
 - + Năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- Loại hình trường: Công lập
- Người liên hệ
 - + Họ và tên: Trần Mạnh Hùng
 - + Chức vụ: Trưởng phòng Đào tạo
 - + Số điện thoại: 0854885975
 - + Email: hungtm.bci@gmail.com

1.2. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

1.2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày trên 50 năm xây dựng và phát triển. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982 - 1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988 - 1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.
- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.
- Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.
- Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn chủ động khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo nghề được tinh giao. Từ khi được nâng cấp thành trường Cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng và biên soạn các nội dung: chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp cho các ngành nghề theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các môn học, mô-đun trong các bộ chương trình đã áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng các trang thiết bị với công nghệ mới, từng bước tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 13 nghề đào tạo:

<i>TT</i>	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Cao đẳng</i>
<i>1</i>	<i>Điện công nghiệp</i>
<i>2</i>	<i>Điện tử công nghiệp</i>
<i>3</i>	<i>Hàn</i>
<i>4</i>	<i>Cắt gọt kim loại</i>
<i>5</i>	<i>Công nghệ ô tô</i>
<i>6</i>	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
<i>7</i>	<i>Cơ điện tử</i>
<i>8</i>	<i>Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp</i>

9	<i>Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)</i>
10	<i>Quản trị mạng máy tính</i>
11	<i>Công nghệ chế tạo máy</i>
12	<i>Thương mại điện tử</i>
13	<i>Tự động hoá công nghiệp</i>

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Trung cấp
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Hàn</i>
4	<i>Cắt gọt kim loại</i>
5	<i>Công nghệ ô tô</i>
6	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
7	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
8	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
9	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>
10	<i>Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)</i>

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Điện dân dụng</i>
4	<i>Lắp đặt thiết bị lạnh</i>
5	<i>Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp</i>
6	<i>Công nghệ ô tô phần gầm</i>
7	<i>Công nghệ ô tô phần động cơ</i>
8	<i>Công nghệ ô tô phần điện</i>
9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>

15	<i>Cơ điện tử</i>
16	<i>Máy công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>
21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên thực hiện đào tạo ngành Kỹ thuật Điện - Điện tử và ngành Chế tạo máy trình độ đại học, đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh.

1.2.2. Những thành tích đã đạt được

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.200 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2022-2024, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 70% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiện quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo nghề theo mô hình đào tạo song hành phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp cho một số nghề.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

2. Công tác tuyên truyền, tư vấn GDNN

Trong thời gian từ năm 2021-2024, công tác tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp đã đạt được Nhà trường triển khai với nhiều hình thức thể hiện phong phú, ngay sau khi học sinh, sinh viên nhập học nhà trường đã tổ chức tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu về các mô hình đào tạo nghề của trường, xu hướng phát triển, dự báo nhu cầu của các ngành nghề trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng chuyên đổi số đang diễn ra vô cùng nhanh chóng.

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

3. Công tác HSSV

* Cơ sở vật chất phục vụ công tác HSSV:

Trong giai đoạn 2021-2024 được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên nhà trường được đầu tư xây dựng khu nhà thể thao đa năng phục vụ cho các hoạt động của HSSV, đã đưa vào sử dụng từ năm 2022.

Hệ thống xưởng thực hành và khu nhà hiệu bộ được cải tạo sửa chữa với mức kinh phí trên 32 tỷ đồng, khu luyện tập thể dục thể thao cho sinh viên được đưa vào sử dụng.

Nhà trường phối hợp với Ban quản lý khu ký túc xá sinh viên của tỉnh để HSSV nhà trường có thể sử dụng các khu thể thao và các dịch vụ của KTX.

* Các phong trào thi đua:

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua Dạy tốt, học tốt, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

- Năm học 2023-2024, là năm đánh dấu nửa thế kỷ xây dựng và phát triển của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Bên cạnh việc phát động các đợt thi đua gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, đất nước như “Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới”; “Kỷ niệm ngày Giải phóng miền nam, thống nhất đất nước” “Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam” “Mừng sinh nhật Bác”... Tích cực tham gia các cuộc thi do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức. Các phong trào được triển khai sâu rộng trong đội ngũ viên chức, người lao động và HSSV góp phần tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong toàn trường.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai tổ chức phong trào thi đua được tổ chức bài bản. Chương trình được xây dựng cụ thể về thời gian, nội dung, đối tượng tham gia, người phụ trách, kinh phí tổ chức và kinh phí khen thưởng... Kế hoạch được triển khai tới các đơn vị và tập thể HSSV để thực hiện thông qua các tổ công đoàn, đoàn thanh niên. Cuối mỗi đợt thi đua đều có tổ chức sơ kết, đánh giá, khen thưởng và rút kinh nghiệm trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV. Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học.

- Tham gia các hoạt động ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất cho toàn thể cán bộ, nhà giáo và HSSV trên website, bảng tin và tại thư viện, website: <http://thuvienso.bci.edu.vn>.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV.

- Tổ chức học tập đầu khóa với các nội dung như giáo dục truyền thống Nhà trường, phổ biến quy chế đào tạo, quy chế HSSV, quy chế nội trú, quy chế ngoại trú, các chế độ chính sách, tham quan thực tế,...

- Tổ chức gặp mặt phụ huynh HSSV đầu khóa học nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh, thảo luận các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác quản lý, giáo dục HSSV.

- Các hoạt động thể thao được tổ chức cho HSSV vào các dịp: Chào mừng ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 với các nội dung thi: Bóng chuyền, cầu lông....;

- Thi Kỹ năng nghề cho HSSV năm 2023 với kết quả công nhận 39 HSSV đạt kỹ năng nghề cấp trường trong đó có 03 giải nhất, 09 giải nhì và 10 giải ba; năm 2024 với kết quả công nhận 50 HSSV đạt kỹ năng nghề cấp trường trong đó có 12 giải nhất, 13 giải nhì và 12 giải ba; Có 21 sinh viên của 9 nghề được đăng ký thi kỹ năng nghề cấp tỉnh năm 2024 (dự kiến tổ chức thi trong tháng 12/2024)

- Thực hiện tổ chức Bảo vệ đồ án tốt nghiệp cho sinh viên Cao đẳng K11, K12, sinh viên hệ Liên thông cao đẳng khóa 3, khóa 4, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh. Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu. Trong năm 2023 nhà trường có 22 đề tài cấp trường được công nhận, năm 2024 có 11 đề tài cấp trường được nghiệm thu công nhận kết quả.

- Tổ chức và duy trì các hoạt động thư viện trong nhà trường cho GV và HSSV.

- Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học.

*** Kết quả học tập, rèn luyện:**

Trong năm 2024 nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đảm bảo tiến độ, chất lượng; Giảm sút, thanh tra, kiểm tra quá trình giảng dạy của giảng viên. Ban hành kế hoạch thanh kiểm tra đào tạo năm học 2023-2024, thành lập tổ thanh kiểm tra cùng tổ đào tạo năm học 2023-2024; Thành lập các Hội đồng chấm đủ án/KLTN cho SV Cao đẳng Khóa 11; Thực hiện thanh kiểm tra đào tạo năm học 2022-2024. Tăng cường củng cố dư giờ, thanh kiểm tra đào tạo, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thường xuyên củng cố thực hiện quy chế giảng dạy, học tập của GV và HSSV.

- Kết quả học tập và kết quả rèn luyện năm học 2023-2024 của 1514 HSSV đang theo học tại trường. Kết quả cụ thể như sau:

+ Học tập: Xuất sắc 77/1514; Giỏi 371/1514; Khỏ 597/1514; Trung bình 259/1514; Yếu 210/1514

+ Rốn luyện: Xuất sắc 255/1514; Tốt 770/1514; Khỏ 373/1514; Trung bõnh 111/1514; Yếu 5/1514

*** Tình hình thực hiện BHYT cho HSSV:**

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị nhiều năm liền có tỷ lệ học sinh tham gia BHYT đạt 100%. Năm học 2022-2023, nhà trường có 1.690 HSSV tham gia BHYT; năm học 2023-2024; 2024-2025 có trên 2000 HSSV đăng ký tham gia BHYT. Để duy trì kết quả 100% HSSV tham gia BHYT, ngay từ đầu năm học BGH nhà trường đã yêu cầu các giáo viên chủ nhiệm tiến hành rà soát, kiểm tra thẻ BHYT của tất cả các em HSSV trong nhà trường nhằm kịp thời phát hiện những trường hợp làm mất, cần cấp lại hay đổi thẻ, bảo đảm quyền lợi khám, chữa bệnh (KCB) cho HSSV; Trong năm 2023, được sự quan tâm của các cấp, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã triển khai, yêu cầu HSSV cài đặt VssID, tỷ lệ HSSV tham gia cài đặt đạt số lượng cao.

Bên cạnh những cách làm trên, nhà trường còn tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV và quan tâm công tác y tế học đường, đây là yếu tố quyết định số lượng HSSV tham gia BHYT. Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông sức khỏe tập trung vào các nội dung như phòng, chống bệnh theo mùa, phòng chống sốt xuất huyết... Chính những hoạt động đó đã tạo được sự đồng thuận, sự tin tưởng của cha mẹ học sinh nên nhiều năm trở lại đây, việc huy động học sinh tham gia BHYT ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có nhiều thuận lợi và liên tục nhiều năm liền đạt tỷ lệ 100%.

Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến BHYT HSSV, giúp cho HSSV hiểu thêm về trách nhiệm, quyền lợi của bản thân khi tham gia BHYT.

Đưa chỉ tiêu HSSV tham gia BHYT của trường vào tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm; đảm bảo 100% HSSV tham gia BHYT.

Phối hợp với cơ quan BHXH triển khai thực hiện BHYT HSSV và hướng dẫn, cài đặt ứng dụng VssID cho HSSV; quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường theo quy định.

Trong tháng 10/2024, nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho HSSV các lớp khóa mới Cao đẳng K15, các lớp trung cấp K42, LT CĐK6 đảm bảo đúng các quy định.

*** Kết quả thực hiện chính sách cho HSSV:**

Nhà trường chú trọng công tác khuyến học - khuyến tài, kịp thời động viên, khuyến khích các em HSSV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học, mỗi năm đóng 10 tháng, chia làm 2 học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng; đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

4. Kết quả tuyển sinh, tốt nghiệp

*** Kết quả tuyển sinh:**

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển

sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia.

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch tuyển sinh, các Quy chế, quy định công tác tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, thành lập các ban giúp việc của Hội đồng (ban Thư ký và tư vấn tuyển sinh, ban Thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh) theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội. Công tác tuyển sinh được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường;

Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra, theo cụ thể:

Năm 2022 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 908 HSSV (trình độ Cao đẳng: 665 Sinh viên, Trung cấp: 243 học sinh);

Năm 2023 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 844 HSSV (trình độ Cao đẳng: 642 Sinh viên, Trung cấp: 202 học sinh).

Năm 2024 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 1224 HSSV (trình độ Cao đẳng: 846 Sinh viên, Trung cấp: 378 học sinh).

*** Kết quả tốt nghiệp:**

- Nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội trong việc tổ chức việc kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, thực hiện việc cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo cho học sinh, sinh viên.

Năm 2022: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 531 HSSV trong đó: Cao đẳng 370 SV tốt nghiệp, Trung cấp 161 HS tốt nghiệp,

Năm 2023: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 563 HSSV trong đó: Cao đẳng 355 SV tốt nghiệp, Trung cấp 208 HS tốt nghiệp,

Năm 2024: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 509 HSSV trong đó: Cao đẳng 321 SV tốt nghiệp, Trung cấp 153 HS tốt nghiệp,

5. Chất lượng và hiệu quả đào tạo

Ngay khi các em HSSV chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng để HSSV có điều kiện tiếp cận với nhà tuyển dụng. Trong quá trình phỏng vấn, thi tuyển HSSV đáp ứng được yêu cầu từ phía doanh nghiệp đã được doanh nghiệp lựa chọn vào các nhà máy, cụ thể như Sam Sung, tập đoàn Hồng Hải, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty TNHH ABB, ...Kết quả là sau khi ra trường 95% HSSV có việc làm và thu nhập ổn định.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo. Tăng cường các hoạt động thanh kiểm tra đào tạo. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt chú trọng rèn luyện tay nghề cho HSSV. Tăng cường kiểm tra các lớp liên kết đang giảng dạy tại các Trung tâm GDTX-GDNN.

6. Kết quả hợp tác, liên kết với doanh nghiệp về đào tạo và giải quyết việc làm

Nhà trường hợp tác hiệu quả với doanh nghiệp về đào tạo và giải quyết việc làm, cụ thể:

Tiếp tục thực hiện chương trình kết hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp “Đào tạo kép” tại công ty TNHH ABB Việt Nam, Công ty TNHH Symkos, Công ty TNHH HB Tech Vina, Công ty TNHH Gara ô tô Thuận Phong...

Phối hợp với các doanh nghiệp, công ty để đào tạo kỹ năng nghề cho HSSV, đưa HSSV đi trải nghiệm thực tế và đi thực tập tốt nghiệp tại các công ty, doanh nghiệp: Canon Tiên Du, Canon Quế Võ, Samsung Display Yên Phong, Công ty Sanwa Việt Nam, Công ty TNHH LG Việt Nam... Trong năm 2023 nhà trường đã phối hợp với doanh nghiệp để đưa trên 1000 lượt HSSV đi thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp.

Công tác đào tạo gắn liền với liên kết doanh nghiệp được nhà trường chú trọng là mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển nhà trường. Theo định kỳ hằng năm nhà trường thường tổ chức các cuộc hội nghị cùng doanh nghiệp và xin ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về công tác đào tạo của nhà trường. Khi các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nhà trường thì nhà trường mời trực tiếp tham gia vào quá trình đánh giá chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng kỹ năng nghề sau khi tốt nghiệp.

Trong năm 2023 nhà trường đang chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi AP1 cho sinh viên Khóa 13 nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức và nghề Điện tử công nghiệp theo tiêu chuẩn CHLB Đức và AP2 cho sinh viên Khóa 12 cho nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức.

7. Kết quả liên kết đào tạo theo Thông tư 29/2017/TT – BLĐT BXH, Thông tư số 05/2022/TT-BLĐT BXH ngày 05/4/2022 của Bộ lao động TB&XH

Nhà trường tổ chức liên kết đào tạo và triển khai các hoạt động hợp tác với trường ĐHSP-KT Hưng Yên, các trung tâm GDNN-GDTX huyện.

Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học để mở các lớp đại học hệ vừa làm, vừa học và phối hợp tìm kiếm đối tượng có nhu cầu học Thạc sỹ để tạo nguồn đào tạo; giúp cho HSSV, học viên có cơ hội học nâng cao trình độ Đại học, Thạc sỹ.

Nhà trường tăng cường hợp tác liên kết với các đơn vị trường đại học, các trung tâm trong và ngoài tỉnh, cụ thể phối hợp đào tạo liên kết với trường ĐHSP-KT Hưng Yên đào tạo các lớp Đại học VLVH, tuyển sinh các lớp Đại học SPKT Hưng Yên liên kết tại trường với tổng số 126 học viên.

8. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL

Hàng năm, Nhà trường đều tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, đánh giá chương trình đào tạo 07 ngành/ngành: Ngành Cắt gọt kim loại, ngành Điện tử công nghiệp, ngành Công nghệ ô tô, ngành Điện công nghiệp, ngành Tự động hóa công nghiệp, ngành Kế toán doanh nghiệp, ngành Công nghệ thông tin. Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài với 04 ngành: Điện tử công nghiệp, Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp với kết quả đã được cấp chứng nhận đạt cấp độ kiểm định nghề.

9. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN

9.1. Hợp tác với tổ chức GIZ của CHLB Đức

- Về hỗ trợ tuyển sinh, hướng nghiệp, truyền thông:

Dự án hỗ trợ ấn phẩm tuyển sinh, quà tặng truyền thông, tờ rơi giới thiệu ngành nghề, tờ rơi giới thiệu nghề cắt gọt kim loại, điện tử công nghiệp chuẩn CHLB, video giới thiệu về trường, tuyển sinh trên facebook, poster cửa thang máy, tờ rơi về chủ đề cụ thể,

poster tuyển sinh.

Hỗ trợ phòng E-Learning studio: Lập kế hoạch và danh mục thiết bị vật tư đảm bảo vận hành khai thác hiệu quả, chủ động trong tổ chức các sự kiện như theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Công tác lần vết, giải quyết việc làm sau khi sinh viên tốt nghiệp:

Công tác điều tra khảo sát lần vết học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp được nhà trường phối hợp với tổ chức GIZ của CHLB Đức tiến hành theo định kỳ hàng năm đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp. Nhà trường luôn quan tâm đến việc làm khi học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường, hằng năm tỷ lệ 100% có việc làm ngay và trước và ngay sau khi tốt nghiệp, để thực hiện tốt trong công tác tiếp nhận các thông tin từ phía doanh nghiệp cũng như cựu học sinh sinh viên thông qua công tác khảo sát lần vết.

Qua công tác hỗ trợ của tổ chức GIZ học sinh và công chúng có thể tiếp cận, tìm hiểu các thông tin về nhà trường đặc biệt trong công tác tuyển sinh. Kết quả tuyển sinh các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Hiện tại nhà trường đang duy trì 2 Hội đồng tư vấn nghề khối Cắt gọt kim loại và Điện tử công nghiệp được GIZ hỗ trợ và hoạt động hiệu quả.

- Về chương trình, giáo trình đào tạo:

Trong khuôn khổ dự án "Đổi mới trong lĩnh vực đào tạo nghề" do chính phủ CHLB Đức tài trợ, tổ chức GIZ của CHLB Đức đã chuyển giao chương trình đào tạo Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức và chương trình đào tạo Điện tử công nghiệp theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Chương trình hiện đang được Nhà trường tiếp nhận và thực hiện giảng dạy từ năm học 2022-2023. Quy mô tuyển sinh 25-30 SV/năm (1 lớp).

Tổ chức GIZ của CHLB Đức đã thực hiện chuyển giao giáo trình, tài liệu giảng dạy và sách tham khảo cho 3 khoa Điện - Điện tử, khoa Cơ khí, Công nghệ ô tô với tổng số là 645 quyển. Các tài liệu này được thiết kế cụ thể, dễ hiểu hướng tới tiêu chuẩn Đức đồng thời dựa trên các quy định, hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Về công tác bảo đảm chất lượng:

Tổ chức GIZ của CHLB Đức đã hỗ trợ nhà trường trong công tác bảo đảm chất lượng, cụ thể: Năm 2023 hỗ trợ nhà trường kinh phí thực hiện đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện tử công nghiệp; hỗ trợ giảng viên nhà trường tham dự khóa tập huấn "Phương pháp, kỹ năng tự kiểm định (tự đánh giá) trường cao đẳng chất lượng cao năm 2023".

- Các hoạt động chuyên môn nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý:

Hoạt động chuyên môn nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý được tổ chức Hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ cho nhà trường trong nhiều năm qua giúp nhà trường từng bước nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng các tiêu chí tiêu chuẩn của trường Cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025.

Đến nay tổ chức Hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ nhà trường trên 100 lượt cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Các hoạt động chính là nâng cao năng lực nhà giáo về Chuyên môn và công nghệ mới, chuyển đổi số, đào tạo trực tuyến, truyền thông, hòa nhập, các hoạt động bồi dưỡng đa dạng và hoàn thiện cho nhà giáo và cán bộ quản lý (từ cấp phòng, khoa và BGH).

- Những hoạt động có lồng ghép các yếu tố xanh, số, bao trùm:

Tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ nhà trường các đợt tập huấn xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong GDNN và tập huấn cho giảng viên giảng dạy mô đun Xanh hóa, Phương pháp sư phạm số, Đào tạo trực tuyến về “Hệ thống quản lý học tập (LMS)”...

Nhà trường đã triển khai ban hành Quy chế đào tạo trực tuyến và áp dụng đào tạo một số các môn học, mô đun trên hệ thống LCMS.

Hàng năm nhà trường tổ chức cho các giảng viên được tập huấn mô đun Xanh hóa dạy đầu khóa cho HSSV toàn trường với các chủ đề về năng lượng, quản lý chất thải, hóa chất và sự tác động đến môi trường qua đó đã giúp cho HSSV nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường

Các hoạt động xanh hóa trong trường được duy trì thường niên: Chăm sóc bồn hoa cây cảnh, thu gom Pin hồng, phân loại rác thải... trong khuôn viên nhà trường

- Hỗ trợ học bổng cho học sinh sinh viên:

Khóa học 2019 - 2022: có 04 nữ sinh học đúng chuyên ngành Cơ điện tử đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng:

Khóa học 2020-2023 có 01 HS nữ sinh học đúng chuyên ngành Cơ điện tử đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng. Số hợp đồng TVET LS 26_2021

Khóa học 2021-2024 có 02 HS nữ sinh học đúng chuyên ngành CGKL đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng (Số hợp đồng TVET LS 32/2021)

Khóa học 2022-2025 có 04 HS học đúng chuyên ngành ĐTCN đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng (Số hợp đồng TVET LS 06_2023)

Qua quá trình được tổ chức GIZ hỗ trợ học bổng nữ sinh, bản thân các sinh viên và gia đình hết sức trân trọng và sử dụng các khoản hỗ trợ hợp lý phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời nhà trường thường xuyên đưa các thông tin liên quan đến học bổng để công chúng biết được, công tác tuyển sinh của đơn vị ngày một nâng cao cả về số lượng và chất lượng

9.2. Hợp tác với các tổ chức nước ngoài khác

- Ban tổ chức dự án "Hợp tác đào tạo nghề Việt Nam - Phần Lan".
- Ký biên bản ghi nhớ với Trường Đại học CHUNNAM và công ty Du học JEIL.
- Ký biên bản ghi nhớ Học viện Trùng khánh, Trung Quốc.
- Tổ chức Hiệp hội Cải thiện Xã hội và Chuyển đổi Bền Vững Châu Á (ASSIST).

10. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về GDNN

Theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nhà trường đang thực hiện đào tạo 5 nghề trọng điểm bao gồm: 01 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế (Cắt gọt kim loại); 01 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN (Điện tử công nghiệp), 03 nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia (Công nghệ ô tô; Tự động hóa công nghiệp, Điện công nghiệp) với kết quả cụ thể như sau:

TT	Ngành/ngành	Kết quả tuyển sinh năm 2023	Kết quả tốt nghiệp năm 2023	Kết quả tuyển sinh năm 2024
1	Cắt gọt kim loại	28	29	60
2	Điện tử công nghiệp	177	144	120
3	TĐH công nghiệp	147	44	120
4	Điện công nghiệp	146	105	110
5	Công nghệ ô tô	91	44	90

11. Công tác chuyên môn khác

- Thực hiện tổ chức Bảo vệ đồ án tốt nghiệp cho sinh viên Cao đẳng K11, K12 và sinh viên hệ Liên thông cao đẳng khóa 3, Khóa 4

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ: Tổng số 22 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được phê duyệt và áp dụng.

- Tổ chức và duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho HSSV và CBGV của nhà trường như: Giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông cho HSSV do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Đoàn TN, Hội SV trường tổ chức; Giải bóng chuyền, cầu lông cho CBGV do công đoàn trường tổ chức.

- Tham gia các hoạt động ngày Sách và Văn hóa đọc cho toàn thể cán bộ, nhà giáo và HSSV trên website, bảng tin và tại thư viện, website: <http://thuvienso.bci.edu.vn>.

12. Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác nghiên cứu khoa học đi vào nề nếp, Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

- Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh. Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu. Năm 2023 nhà trường có 22 đề tài cấp cơ sở được triển khai, công nhận. Năm 2024 có 11 đề tài cấp cơ sở được triển khai, công nhận.

13. Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể quần chúng.

- Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả. Công tác phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đảng, đoàn thể đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua học tốt, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, tiếp sức mùa thi do Đoàn, hội cấp trên phát động. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt diễn ra sôi nổi trong toàn trường. Hội sinh viên nhà trường được Trung ương hội tặng Bằng khen...

14. Công tác thi đua - khen thưởng

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường

xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

- Trong năm 2022-2023 nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường có thành tích xuất sắc trong các phong trào như: “Dạy tốt - Học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội giảng... được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

- Hiệu trưởng nhà trường tặng thưởng cho 06 giáo viên có thành tích cao trong thi giảng cấp trường và thi thiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS năm 2022. Cụ thể: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 02 giải khuyến khích.

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế, quy định. Kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm 2023 như sau:

- + Tập thể lao động tiên tiến: 10 đơn vị (100%).
- + Lao động tiên tiến: 102 cán bộ, viên chức, lao động.
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 08 cá nhân.
- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH: Tập thể nhà trường.
- + Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: 01 cá nhân
- + Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ TB&XH: 01 tập thể, 07 cá nhân.
- + Giấy khen của Hiệu trưởng: 10 cá nhân.

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế, quy định. Kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm 2024 như sau:

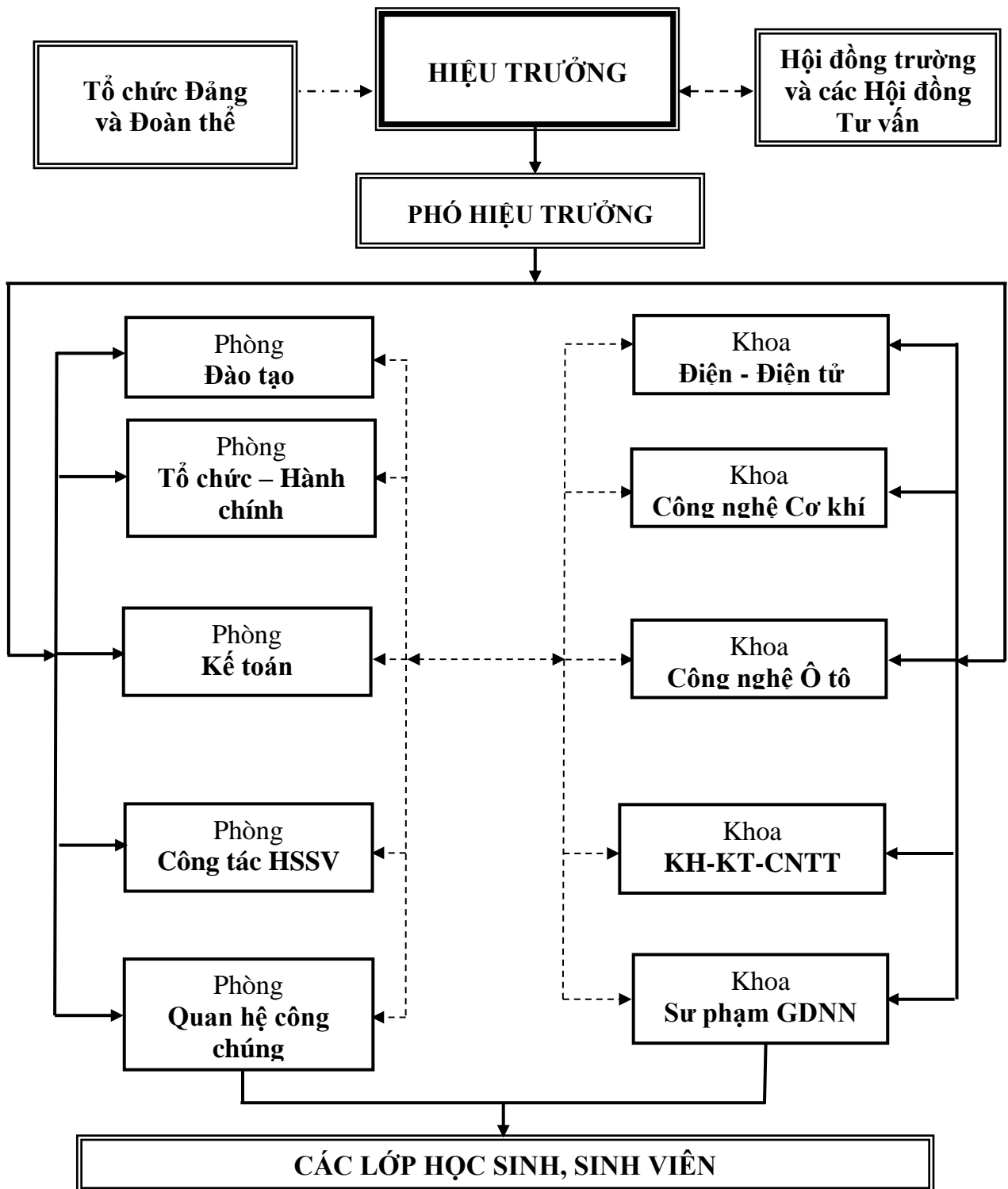
- + Tập thể lao động tiên tiến: 10/10 đơn vị (100%).
- + Lao động tiên tiến: 88 cán bộ, viên chức, lao động.
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 10 cá nhân.
- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH: 01 cá nhân.
- + Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: 01 cá nhân
- + Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ TB&XH: 04 cá nhân.
- + Giấy khen của Hiệu trưởng: 12 cá nhân.

1.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

1.3.1. Cơ cấu tổ chức

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng chức năng (05 phòng):
- Các khoa chuyên môn (05 khoa):

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG



1.3.2. Cán bộ viên chức, người lao động trong trường:

Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thục	1977	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Sỹ Phỉnh	1964	Đại học	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thục	1977	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Tạ Thị Huyền	1987	Thạc sỹ	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sỹ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng TCHC	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng CTHSSV	Lê Sỹ Phỉnh	1964	Đại học	Trưởng phòng
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Cử nhân	Phó trưởng phòng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng QHCC	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sỹ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa KH-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm GDNN	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sỹ	Trưởng Khoa

- Cán bộ, nhân viên trong trường

Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
28	28	27

- Đội ngũ giáo viên

Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
64	75	81

Tổng số cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động trong trường tính đến 11/2024 là 108, trong đó:

Biên chế: 90

Hợp đồng lao động: 18

Hợp đồng thỉnh giảng: 0

c) Đội ngũ nhà giáo

Tổng số: 81, trong đó:

Nam: 49 Nữ: 32

Cơ hữu: 81 Thỉnh giảng: 0

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	01
Thạc sĩ	50
Đại học	30
Tổng số	81

1.4. Các ngành, nghề đào tạo

Quy mô đào tạo	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Trung cấp	916	677	809	613.4	883	619
Điện công nghiệp	202	143.2	156	121.6	197	132.2
Điện tử công nghiệp	217	169.8	208	162.4	226	152.8
Kỹ thuật chế biến món ăn	153	111.8	123	85	113	85.8
Cắt gọt kim loại	63	43.8	77	54.6	106	77.6
Công nghệ hàn	170	129.6	117	91.4	66	50.8
Công nghệ ô tô	16	9.6	0	0	0	0

Bảo trì và sửa chữa ô tô	95	69.2	128	98.4	175	119.8
Công nghệ thông tin	0	0	0	0	62	24.8
Cao đẳng	1965	1319.6	2124	1410.8	2467	1624.2
Điện công nghiệp	375	248.2	392	252.2	422	274
Điện tử công nghiệp	448	308.4	500	322.8	468	306.6
Cơ điện tử	162	112.8	166	111.4	183	111.8
Công nghệ ô tô	220	152	206	139.2	250	167.8
Cắt gọt kim loại	152	93.8	145	109.8	158	99.8
Tự động hóa công nghiệp	238	159.6	316	191.6	501	330.6
Công nghệ thông tin	175	116.4	194	144.2	200	140
Kế toán doanh nghiệp	69	48	65	44.6	100	60.2
Thương mại điện tử	69	40.2	89	69.2	133	102.6
Công nghệ chế tạo máy	57	40.2	51	25.8	52	30.8
Liên thông	70	28.2	105	45.6	108	60
Điện công nghiệp	27	11.4	49	20	53	29.8
Điện tử công nghiệp	39	16.8	56	25.6	55	30.2
Cắt gọt kim loại	4	3.2	0	0	0	0
Tổng	2951	2028	3038	2069.8	3520	2382

1.5. Cơ sở vật chất, tài chính

1.5.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất : <24.310> m², trong đó:

+ Diện tích xây dựng: 24.310 m²

+ Diện tích cây xanh, lưu không: 7,298 m²

TT	Hạng mục công trình	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Khu hiệu bộ	503	503	503
2	Phòng học lý thuyết	1400	1400	1400
3	Xưởng/phòng thực hành	7840	7840	7840
4	Khu phục vụ			
4.1	Thư viện	150	150	150
4.2	Ký túc xá	4742	4742	4742

TT	Hạng mục công trình	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
4.3	Nhà ăn	300	300	300
4.4	Trạm y tế	20	20	20
4.5	Khu thể thao	5000	5000	5000
5	Khác (liệt kê các hạng mục công trình khác nếu có)			

1.5.2. Tài chính

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm	KH năm 2025
<i>1. Nguồn thu</i>	Triệu đồng	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Ngân sách nhà nước:	"	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Học phí	"	15,244	18,600	3,315	18,600	23,700
Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	"	1,501	1,350	1,191	1,350	1,350
Thu khác	"	362	300	44	300	300
<i>2. Tổng quyết toán</i>	Triệu đồng					
Chi thường xuyên	"	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Chi đầu tư	"					
Chương trình phục hồi và phát triển KTXH	"					
Chi khác	"	92	150	23	150	200

2. Tổng quan về triển khai tự đánh giá

Căn cứ tự đánh giá:

Thông tư số 35/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ&XH Quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao;

Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL ngày 24 tháng 10 năm 2022 hướng dẫn đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;

Yêu cầu tự đánh giá:

Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao;

Kết quả tự đánh giá phải được công khai trong nội bộ nhà trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

Phương pháp tự đánh giá:

Sử dụng các phương pháp tự đánh giá như: Phương pháp nghiên cứu văn bản, hồ sơ; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra khảo sát...

Các bước tiến hành tự đánh giá:

Thành lập Hội đồng tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao năm 2023; kiện toàn

Lập kế hoạch phân công cá nhân phụ trách nội dung tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;

Thực hiện tự đánh giá theo kế hoạch;

Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá gửi về Tổng cục GDNN (Cục Kiểm định chất lượng GDNN).

PHẦN II KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

STT	Điều kiện	Kết quả đánh giá (Đạt/Không đạt)	Thuyết minh
1	Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN	Đạt	(Đạt 89 điểm theo Quyết định số 199/QĐ-VĐTPTNL ngày 30/12/2021 công nhận kết quả đánh giá ngoài chất lượng cơ sở GDNN Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh)
2	Đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao	Đạt	96/100 điểm

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THEO 5 TIÊU CHÍ

1. Bảng điểm tổng hợp

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ

Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	% So với điểm chuẩn
TỔNG	100	96	96%
Tiêu chí 1: Quy mô đào tạo	12	8	66,7%
<i>Tiêu chuẩn 1:</i> Quy mô đào tạo tối thiểu 2.000 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng (tính theo số HSSV quy đổi), trong đó tối thiểu 1.000 sinh viên hệ cao đẳng. Đối với trường đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là 500 HSSV.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2:</i> Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của HSSV hệ trung cấp, cao đẳng của toàn trường không vượt quá 20% tổng số tuyển sinh.	4	0	
<i>Tiêu chuẩn 3:</i> Có chương trình đào tạo là chương trình đào tạo chất lượng cao hoặc được công nhận tương đương với chuẩn quốc tế, khu vực ASEAN.	4	4	
Tiêu chí 2: Trình độ nhà giáo	20	20	100%
<i>Tiêu chuẩn 1:</i> 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.	4	4	

Tiêu chuẩn 2: Ít nhất 50% nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.	4	4	
Tiêu chuẩn 3: 100% nhà giáo có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy.	4	4	
Tiêu chuẩn 4: Ít nhất 70% đội ngũ nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng hoặc văn bằng, chứng chỉ tương đương trở lên.	4	4	
Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, ít nhất 50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.	4	4	
Tiêu chí 3: Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo	24	24	100%
Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, trường cung cấp ít nhất 4 (bốn) khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả.	4	4	
Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	4	4	
Tiêu chuẩn 3: Thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm ít nhất 20% tổng thời gian khóa học; có hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.	4	4	
Tiêu chuẩn 4: Các thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình đào tạo.	4	4	
Tiêu chuẩn 5: Hằng năm trường hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.	4	4	
Tiêu chuẩn 6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% tổng số HSSV hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo.	4	4	
Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường	28	28	100%
Tiêu chuẩn 1: Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.	4	4	
Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và vận hành hệ thống bảo	4	4	

đảm chất lượng được người học, nhà giáo, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý đánh giá hoạt động hiệu quả. Hiệu trưởng được cộng đồng và doanh nghiệp công nhận đã lãnh đạo nhà trường gắn bó chặt chẽ với các chương trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (quận/huyện), bảo đảm cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao; chỉ đạo tầm chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hóa và đổi mới các quan hệ đối tác trong thế giới việc làm.			
Tiêu chuẩn 3: Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số. Trang thông tin điện tử của trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.	4	4	
Tiêu chuẩn 4: Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun của ngành, nghề đào tạo.	4	4	
Tiêu chuẩn 5: Trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng.	4	4	
Tiêu chuẩn 6: Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo; được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế.	4	4	
Tiêu chuẩn 7: Hằng năm có ít nhất 1 (một) bài báo hoặc công trình khoa học của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương.	4	4	
Tiêu chí 5: Trình độ HSSV sau đào tạo	16	16	100%
Tiêu chuẩn 1: Trong thời gian 3 năm, bao gồm năm đánh giá, trường có HSSV đạt giải tại các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực hoặc quốc gia do ngành GDNN phát động, tổ chức hoặc được tuyên dương xuất sắc, tiêu biểu cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia hoặc có đề tài nghiên cứu ứng dụng được công nhận cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia.	4	4	

Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, đối với mỗi ngành, nghề đào tạo trường tổ chức khảo sát ít nhất 2 (hai) doanh nghiệp có HSSV vừa tốt nghiệp trong vòng 12 tháng đang làm việc; ít nhất 80% các doanh nghiệp được khảo sát khẳng định năng lực của HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng đáp ứng yêu cầu công việc.	4	4	
Tiêu chuẩn 3: HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.	4	4	
Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, có ít nhất 1 (một) ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.	4	4	

2. Kết quả đánh giá chi tiết

2.1. Tiêu chí 1: Quy mô đào tạo

- Điểm chuẩn Tiêu chí 1	12
- Điểm tự đánh giá Tiêu chí 1	8
- Tỷ lệ % Điểm tự đánh giá/Điểm chuẩn	66,7%

Tiêu chuẩn 1.1. Quy mô đào tạo tối thiểu 2.000 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng (tính theo số HSSV quy đổi), trong đó tối thiểu 1.000 sinh viên hệ cao đẳng. Đối với trường đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là 500 HSSV.

Thuyết minh:

Theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án "Phát triển trường chất lượng cao đến năm 2025".

Đề án Phát triển trường chất lượng cao đến năm 2025, được UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở Lao động - Thương binh và xã hội quan tâm, giao cho trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh thực hiện bằng việc xây dựng Đề án và triển khai dự án: "Đầu tư và phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao" thông qua Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 về việc phê duyệt Đề án; Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 và Nghị quyết 286/NQ-HĐND ngày 28/06/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh đề án và chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư và Phát triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao

Để đạt được các tiêu chí của Trường cao đẳng chất lượng cao, tập thể BGH, CBVC nhà trường quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của nhà trường, trong đó nhiệm vụ tuyển sinh.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh thực hiện nhiệm vụ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao với quy mô đào tạo trên 2000 HSSV.

Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành nghề trên cơ sở số lượng thiết bị, phòng học lý thuyết, thực hành của từng nghề, giáo viên thực tế và nhu cầu sử dụng lao động của địa phương cho phù hợp. Cụ thể trường tính toán giáo viên quy đổi

của từng nghề hàng năm và số HSSV hiện có để tính số lượng tuyển sinh từng nghề không vượt quá tỷ lệ HSSV/Giáo viên theo quy định. Năm 2017, Trường được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN 10 nghề trình độ cao đẳng, 8 nghề trình độ trung cấp và 28 nghề trình độ sơ cấp. Năm 2019, nhà trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cho phép bổ sung 03 nghề trình độ cao đẳng, 01 nghề trình độ trung cấp và 01 nghề trình độ sơ cấp. (1.1.01- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp). So sánh các nghề đào tạo có trong các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp với bảng thống kê danh mục các nghề đào tạo và các chương trình đào tạo của trường từ năm 2018 đến nay cho thấy 100% các nghề đào tạo của trường đều được Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động nghề nghiệp. Trên cơ sở tính toán cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên. Trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh (1.1.02 - Kế hoạch tuyển sinh các năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025) và chỉ tiêu tuyển sinh và báo cáo Sở LĐTBXH tỉnh Bắc Ninh và đã được Sở LĐTBXH chấp thuận. (1.1.03- Công văn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm gửi Sở Lao động TB&XH).

Hàng năm nhà trường ban hành Quy chế tuyển sinh theo đúng quy định tại thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 và Xã hội và đã sửa đổi theo Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng (1.1.04-Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Thành lập Hội đồng tuyển sinh thành phần theo quy định của Thông tư và quy định trong Quy chế tuyển sinh nhà trường đã ban hành. (1.1.05 - Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024). Hội đồng tuyển sinh nhà trường thành lập các ban giúp việc triển khai kế hoạch tuyển sinh hằng năm thành phần theo quy định (1.1.06 - Quyết định về việc thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm 2020, 2021, 2022)

Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh nghiêm túc, công bằng, khách quan, tuyển sinh đúng ngành nghề và chỉ tiêu tuyển sinh đăng ký đào tạo trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được TCDN cấp phép, có đầy đủ hồ sơ kèm theo (1.1.07 - Thông báo tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025); (1.1.08 - Hồ sơ xét tuyển, Hồ sơ học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025);

Hội đồng tuyển sinh nhà trường sẽ dựa vào các tiêu chuẩn để xác định và duyệt danh sách trúng tuyển. Danh sách này được niêm yết tại trường, Học sinh sinh viên nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện. (1.1.09-Quyết định công nhận danh sách trúng tuyển năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Sau khi các thi sinh được xét duyệt trúng tuyển các sinh viên sẽ nhập học và trở thành sinh viên chính thức của nhà trường (1.1.10- thông báo tổ chức nhập học hàng năm 2022, 2023, 2024). Các sinh viên sau khi được nhập học theo đúng nguyện vọng đã đăng ký theo các chuyên ngành, nhà trường tiến hành phân lớp và ban hành quyết định biên chế lớp theo các ngành nghề để tổ chức tiến hành đào tạo theo chương trình đã được phê duyệt. (1.1.11- Quyết định biên chế lớp tuyển sinh hàng năm 2022, 2023, 2024).

Công tác đào tạo của trường từ năm 2022 đến năm 2024 được thực hiện theo quy định và đảm bảo quy mô đào tạo trên 2000 HSSV trong đó hệ Cao đẳng trên 1000 sinh viên theo bảng diễn biến số lượng HSSV hàng tháng, hàng năm:

Quy mô đào tạo	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Trung cấp	916	677	809	613.4	883	619
Điện công nghiệp	202	143.2	156	121.6	197	132.2
Điện tử công nghiệp	217	169.8	208	162.4	226	152.8
Kỹ thuật chế biến món ăn	153	111.8	123	85	113	85.8
Cắt gọt kim loại	63	43.8	77	54.6	106	77.6
Công nghệ hàn	170	129.6	117	91.4	66	50.8
Công nghệ ô tô	16	9.6	0	0	0	0
Bảo trì và sửa chữa ô tô	95	69.2	128	98.4	175	119.8
Công nghệ thông tin	0	0	0	0	62	24.8
Cao đẳng	1965	1319.6	2124	1410.8	2467	1624.2
Điện công nghiệp	375	248.2	392	252.2	422	274
Điện tử công nghiệp	448	308.4	500	322.8	468	306.6
Cơ điện tử	162	112.8	166	111.4	183	111.8
Công nghệ ô tô	220	152	206	139.2	250	167.8
Cắt gọt kim loại	152	93.8	145	109.8	158	99.8
Tự động hóa công nghiệp	238	159.6	316	191.6	501	330.6
Công nghệ thông tin	175	116.4	194	144.2	200	140
Kế toán doanh nghiệp	69	48	65	44.6	100	60.2
Thương mại điện tử	69	40.2	89	69.2	133	102.6
Công nghệ chế tạo máy	57	40.2	51	25.8	52	30.8
Liên thông	70	28.2	105	45.6	108	60
Điện công nghiệp	27	11.4	49	20	53	29.8
Điện tử công nghiệp	39	16.8	56	25.6	55	30.2
Cắt gọt kim loại	4	3.2	0	0	0	0
Tổng	2951	2028	3038	2069.8	3520	2382

(1.1.01-Bảng HSSV quy đổi năm 2022, 2023, 2024)

Hàng năm nhà trường đều có các Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh, trong đó đã nêu cụ thể số sinh viên các nghề tuyển được so với kế hoạch, đánh giá được những

khó khăn, tồn tại trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp cho các năm tiếp theo. Năm 2020 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2020, phương án tuyển sinh năm 2021 ngày 15/01/2021; năm 2021 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2021, phương án tuyển sinh năm 2022 ngày 25/11/2021; năm 2022 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2022, phương án tuyển sinh năm 2023 các Báo cáo được gửi về Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục GDNN tổng hợp theo quy định (1.1.12 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm học, 2021-2022, 2022-2023)

Để công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm nhà trường đã thành lập Ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh (1.1.13 - Quyết định thành lập ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2022,2023, 2024);

Biên bản thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh Biên bản thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh: Các hoạt động tuyển sinh của trường được thực hiện một cách công bằng, nghiêm túc và khách quan, công khai, đúng luật đảm bảo quyền lợi người học và đảm bảo chất lượng tuyển sinh. Hàng năm không có khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo về công tác tuyển sinh. (1.1.14 - Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2022; 2023, 2024).

Nhà trường công bố kế hoạch đào tạo toàn khóa/ngành/lớp cho học sinh sinh viên trước khi bắt đầu Khóa học (1.1.15- Kế hoạch đào tạo toàn khóa/ngành/lớp); Các chương trình đào tạo được ban hành đầy đủ theo quy định và công khai đến người học (1.1.16- Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2019; 2022; 2024)

Việc lưu trữ hồ sơ đào tạo được thực hiện theo quy định, các môn học/mô đun sau khi kết thúc đều được giảng viên ghi chép vào Sổ lên lớp để lưu trữ theo quy định (1.1.17- Sổ lên lớp các khóa học); (1.1.18-Hồ sơ giảng dạy của giảng viên các khóa học);

Nhà trường thực hiện đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, HSSV sau khi hoàn thành toàn bộ các môn học, mô đun theo chương trình đào tạo của các ngành/ngành theo quy định của nhà trường sẽ được Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp (1.1.19-Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Hàng năm nhà trường đều tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo, số liệu tốt nghiệp và gửi kết quả báo cáo về Sở LĐTBXH và Tổng cục GDNN (1.1.20-Báo cáo công tác GDNN hàng năm).

Ngành nghề	Tốt nghiệp Năm 2022	Tốt nghiệp Năm 2023	Tốt nghiệp Năm 2024	Tổng cộng
Trung cấp	190	161	153	504
Điện công nghiệp	48	27	35	110
Điện tử công nghiệp	33	46	40	119
Kỹ thuật chế biến món ăn	49	40	9	98
Cắt gọt kim loại	19	4	14	37
Công nghệ hàn	41	38	36	115
Công nghệ ô tô	0	0	0	0
Bảo trì và sửa chữa ô tô	0	6	19	25
Cao đẳng	314	370	321	1005
Điện công nghiệp	71	78	50	199

Điện tử công nghiệp	72	98	61	231
Cơ điện tử	32	29	39	100
Công nghệ ô tô	31	44	38	113
Cắt gọt kim loại	33	25	30	88
Tự động hóa công nghiệp	27	44	36	107
Công nghệ thông tin	17	23	30	70
Kế toán doanh nghiệp	12	14	15	41
Thương mại điện tử	0	0	10	10
Công nghệ chế tạo máy	19	15	12	46
Liên thông	56	0	35	91
Điện công nghiệp	23	0	12	35
Điện tử công nghiệp	30	0	23	53
Cắt gọt kim loại	3	0	0	3

(1.1.18- Bảng tổng hợp kết quả tốt nghiệp các khoá từ 2022-2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.1: 4 điểm

Tiêu chuẩn 1.2. Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của học sinh, sinh viên hệ trung cấp, cao đẳng của toàn trường không vượt quá 20% tổng số tuyển sinh

Thuyết minh:

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với tổng số nghề đào tạo, ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 13 nghề đào tạo:

TT	Tên ngành nghề	Mã ngành nghề	Ghi chú
1	Điện công nghiệp	6520227	
2	Điện tử công nghiệp	6520225	
3	Hàn	6520123	
4	Cắt gọt kim loại	6520121	
5	Công nghệ ô tô	6510216	
6	Kế toán doanh nghiệp	6340302	
7	Cơ điện tử	6520263	
8	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	
9	Tự động hoá công nghiệp	6520264	
10	Công nghệ chế tạo máy	6510212	
11	Thương Mại điện tử	6340122	
12	Quản trị mạng máy tính	6480209	
13	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	6520201	

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

TT	Tên ngành nghề	Mã ngành nghề	Ghi chú
1	Điện công nghiệp	5520227	
2	Điện tử công nghiệp	5520225	
3	Hàn	5520123	
4	Cắt gọt kim loại	5520121	
5	Công nghệ ô tô	5510216	
6	Kế toán doanh nghiệp	5340302	
7	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện	5520249	
8	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	
9	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	
10	Bảo trì và Sửa chữa ô tô	5520159	

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

TT	Tên ngành nghề	Ghi chú
1	Điện công nghiệp	
2	Điện tử công nghiệp	
3	Điện dân dụng	
4	Lắp đặt thiết bị lạnh	
5	Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp	
6	Công nghệ ô tô phân gâm	
7	Công nghệ ô tô phân động cơ	
8	Công nghệ ô tô phân điện	
9	Sửa chữa thiết bị tự động hóa	
10	Nguội sửa chữa máy công cụ	
11	Hàn điện hồ quang tay	
12	Hàn (Hàn hơi và inox)	
13	Phay CNC	
14	Tiện trên máy vạn năng	
15	Cơ điện tử	
16	Máy công nghiệp	
17	Tin học văn phòng	
18	Kế toán doanh nghiệp	
19	Quản lý khai thác công trình thuỷ lợi	
20	Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG	
21	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện	
22	Chăn nuôi thú y	
23	Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc	
24	Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm	
25	Trồng rau an toàn	
26	Trồng và chăm sóc cây hoa	
27	Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh	
28	Kỹ thuật chế biến món ăn	
29	Bảo trì, sửa chữa ô tô	

1.2.01 – Bảng danh mục các ngành nghề nhà trường đang đào tạo

Danh mục các ngành nghề lấy theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN (1.1.01- Giấy CN đăng ký, ĐKBS hoạt động GDNN năm 2017, 2019, 2024) và ban hành bảng danh mục các ngành, nghề trường đang tổ chức đào tạo (1.2.01 - Bảng danh mục các ngành, nghề trường đang tổ chức đào tạo). Nhà trường ban hành Quyết định mở lớp kèm danh sách HSSV; Năm học 2022-2023 tổng số 95 lớp học; Năm 2023 – 2024 tổng số có 98 lớp, Năm 2024 – 2025 tổng số có 106 lớp (1.1.11-Quyết định biên chế các lớp tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024);

Kết thúc Khóa học HSSV được công nhận tốt nghiệp và trao bằng công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành theo quy định. Năm 2020 có 346 HSSV tốt nghiệp, năm 2021 có 545 HSSV tốt nghiệp, năm 2022 có 587 HSSV tốt nghiệp (1.1.19 - Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024).

Hàng tháng nhà trường họp xét buộc thôi học đối với các HSSV nghỉ học tự do nhiều ngày theo quy định (1.2.02- Biên bản họp xét thôi học đối với HSSV hàng tháng các năm 2022, 2024, 2024). Căn cứ biên bản họp xét của Hội đồng kỷ luật nhà trường Hiệu trưởng ban hành quyết định xóa trên HSSV (1.2.03- Quyết định cho HSSV thôi học hàng tháng năm học 2022, 2023, 2024).

Cuối năm học Nhà trường thực hiện tổng hợp báo cáo số lượng HSSV buộc thôi học, xin bảo lưu và xin thôi học vì các lý do khác nhau: (1.2.04- Báo cáo tổng hợp học sinh sinh viên cho thôi học hàng năm 2022, 2023, 2024);

Ngành nghề	Khóa học			Khóa học			Khóa học			Tổng
	2019-2022			2020-2023			2021- 2024			
	TS	TN	%	TS	TN	%	TS	TN	%	%
Trung cấp	270	201	74%	268	161	60%	228	153	67%	67%
Điện công nghiệp	85	48	56%	41	27	66%	51	35	69%	64%
Điện tử công nghiệp	44	33	75%	77	46	60%	66	40	61%	65%
Kỹ thuật chế biến món ăn	53	49	92%	62	40	65%	17	9	53%	70%
Cắt gọt kim loại	16	19	119%	9	4	44%	19	14	74%	79%
Công nghệ hàn	45	41	91%	49	38	78%	44	36	82%	83%
Công nghệ ô tô	27	11	41%	0	0	0%	0	0	0%	41%
Bảo trì và sửa chữa ô tô	0	0	0%	30	6	20%	31	19	61%	41%
Cao đẳng	384	314	82%	502	370	74%	560	321	57%	71%
Điện công nghiệp	84	71	85%	106	78	74%	93	50	54%	71%
Điện tử công nghiệp	73	72	99%	134	98	73%	119	61	51%	74%

Cơ điện tử	40	32	80%	35	29	83%	58	39	67%	77%
Công nghệ ô tô	58	31	53%	72	44	61%	68	38	56%	57%
Cắt gọt kim loại	36	33	92%	27	25	93%	42	30	71%	85%
Tự động hóa công nghiệp	32	27	84%	61	44	72%	68	36	53%	70%
Công nghệ thông tin	24	17	71%	32	23	72%	60	30	50%	64%
Kế toán doanh nghiệp	13	12	92%	18	14	78%	16	15	94%	88%
Thương mại điện tử	0	0	0%	0	0	0%	17	10	59%	59%
Công nghệ chế tạo máy	24	19	79%	17	15	88%	19	12	63%	77%
Tổng	654	515	79%	770	531	69%	788	474	60%	69%

Ngành nghề	Khóa học 2021-2022			Khóa học 2022-2023			Khóa học 2023-2024			Tổng
	TS	TN	%	TS	TN	%	TS	TN	%	
Liên thông										
Điện công nghiệp	10	10	100%	17	12	70,6%	32	-		85,3%
Điện tử công nghiệp	15	14	93,3%	24	23	95,8%	32	-		94,6%
Cắt gọt kim loại	4	3	75%	0	0	0	0			75%
Tổng	29	27	93,1%	41	35	85,4%	64	-		89,3%

1.2.03-Bảng so sánh tỷ lệ Tuyển sinh, Tốt nghiệp hàng năm

Kết thúc khóa học HSSV sau khi tốt nghiệp được nhà trường tổ chức Lễ tốt nghiệp và trao bằng, HSSV ký vào sổ gốc bằng tốt nghiệp khi nhận bằng (1.2.05-Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp)

Toàn bộ HSSV sau khi tốt nghiệp đều được lưu trữ hồ sơ xét tốt nghiệp đầy đủ theo khóa học, theo lớp đảm bảo đúng quy định (1.2.06-Hồ sơ học sinh, sinh viên tốt nghiệp).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.2: 0 điểm

Tiêu chuẩn 1.3. Có chương trình đào tạo là chương trình đào tạo chất lượng cao hoặc được công nhận tương đương với chuẩn quốc tế, khu vực ASEAN

Thuyết minh:

Theo Quyết định số 934/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Kế hoạch và Quy định để tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng cho 22 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, Chương trình đào tạo trình độ cao

đăng của nghề trọng điểm cấp độ quốc tế đã được phê duyệt theo Quyết định số 926/LĐTBXH ngày 18/7/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, mỗi nghề được thiết kế gồm 2 phần: Các môn học chung theo quy định của Việt Nam và phần chuyên môn là bộ chương trình được chuyển giao từ Đức.

Trường tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: (1.1.01-Giấy đăng ký, ĐKBS hoạt động GDNN)

- + Trình độ Cao đẳng với 13 nghề đào tạo
- + Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo
- + Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo

Nhà trường nhận chuyển giao chương trình đào tạo từ tổ chức Hợp tác phát triển Đức GIZ 02 nghề (nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; nghề Điện tử công nghiệp theo tiêu chuẩn Đức năm 2022)

Sau khi nhận chuyển giao nhà trường thực hiện rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo dưới sự giám sát của GIZ (1.3.01- Hồ sơ xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo nghề CGKL; ĐTCN tiêu chuẩn Đức)

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nghề Điện tử công nghiệp, nghề Cắt gọt kim loại. Hàng năm, nhà trường đều rà soát về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, chương trình giảng dạy để điều chỉnh kế hoạch tuyển sinh cho phù hợp, Đồng thời từ năm 2021 nhà trường được tổ chức GIZ tài trợ về cơ sở vật chất, chương trình tập huấn giáo viên để đào tạo các lớp chất lượng cao. Nhà trường tổ chức tuyển sinh các ngành nghề đào tạo chất lượng cao. (1.1.02- Kế hoạch tuyển sinh các năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.1.05- Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024; 1.1.07 - Thông báo tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.1.08 - Hồ sơ xét tuyển, Hồ sơ học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.3.02-Tiêu chí xét tuyển nghề ĐTCN và CGKL chuẩn Đức).

Hàng năm, Hội đồng tuyển sinh sẽ dựa vào các tiêu chí tuyển sinh nghề CGKL và ĐTCN để xác định và duyệt danh sách trúng tuyển. Danh sách này được niêm yết tại trường, Học sinh sinh viên nhận giấy báo trúng tuyển trực tiếp tại trường hoặc qua đường bưu điện. (1.1.09- Quyết định công nhận danh sách trúng tuyển năm 2022, 2023, 2024); Sau khi kết thúc thời gian tuyển sinh của nhà trường, nhà trường thực hiện Báo cáo kết quả tuyển sinh gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp. Trong báo cáo thể hiện rõ những thuận lợi, khó khăn, cách thức, phương thức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đã đề ra và dự kiến kế hoạch tuyển sinh cho năm sau (1.1.12-Báo cáo công tác tuyển sinh năm học, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Sau khi có Quyết định trúng tuyển và Sinh viên các lớp đã nhập học ổn định nhà trường tổ chức biên chế các lớp đào tạo chất lượng cao đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức (1.3.03-Quyết định biên chế lớp đào tạo theo tiêu chuẩn Đức tuyển sinh hàng năm 2022, 2023, 2024).

Khoa Công nghệ cơ khí và Khoa Điện - Điện tử là 02 đơn vị phụ trách đào tạo chương trình nghề Cắt gọt kim loại và Điện tử công nghiệp định hướng theo tiêu chuẩn CHLB Đức thực hiện phân công giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun theo kế hoạch, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt, khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo viên theo học kỳ. Phòng đào tạo lập thời khóa biểu để triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo. Các giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và giảng dạy

để triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch, tiến độ đào tạo đã lập (1.1.15 - Kế hoạch đào tạo các khóa nghề chuẩn Đức; 1.3.04-Hồ sơ đào tạo (Sổ lên lớp, Hồ sơ thi, Hồ sơ giảng dạy các MH/MĐ) Nghề chuẩn Đức).

Ngay sau khi tuyển sinh nhà trường lập kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho 100% các lớp và được phê duyệt đã được triển khai cho các đơn vị trong trường. (1.3.05-Tiến độ đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Ngành nghề	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng
Điện tử công nghiệp	31	28	20	79
Cắt gọt kim loại	35	28	21	84

1.3.01-Bảng tổng hợp kết quả tuyển sinh đào tạo các ngành chuẩn Đức 2022, 2023, 2024

Nhà trường đã tiến hành khảo sát Cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý các đơn vị phòng khoa, doanh nghiệp có sử dụng sinh viên thực tập, các sinh viên theo học chương trình fg và chương trình chất lượng cao theo tiêu chuẩn CHLB Đức của nhà trường kết quả như sau: (1.3.06- Ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, Phiếu khảo sát, điều tra: 2020 – 2024), Qua kết quả khảo sát nhà trường nhận thấy Sinh viên khi theo học chương trình chất lượng cao nâng cao tay nghề, chuyên môn, kỹ năng và đặc biệt là khả năng xây dựng và lập kế hoạch thực hiện các công việc rất tốt và được các doanh nghiệp đánh giá rất cao.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.3: 4 điểm

2.2. Tiêu chí 2: Trình độ nhà giáo

- Điểm chuẩn Tiêu chí 2	20
- Điểm tự đánh giá Tiêu chí 2	20
- Tỷ lệ % Điểm tự đánh giá/Điểm chuẩn	100%

Tiêu chuẩn 2.1. 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Thuyết minh:

Trong những năm qua dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, BGH nhà trường, sự phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc nhà trường đã có những chuyển biến tích cực trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo. Hiện tại đội ngũ nhà giáo về cơ bản đã đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ nhà giáo ngày càng ổn định và đảm bảo theo quy định hiện hành.

Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có 71 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun thuộc các ngành nghề đào tạo ở các cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp (không tính nhà giáo dạy các môn học chung), được phân công giảng dạy theo các chuyên ngành đào tạo như sau:

TT	Chuyên ngành đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp	Số nhà giáo giảng dạy
1	Điện công nghiệp	10
2	Điện tử công nghiệp	7
3	Tự động hóa công nghiệp	10
4	Cơ điện tử	6
5	Cắt gọt kim loại	4
6	Công nghệ chế tạo máy	5
7	Công nghệ Hàn	3
8	Công nghệ ô tô, Bảo trì và sửa chữa ô tô	8
9	Công nghệ thông tin	7
10	Kế toán doanh nghiệp	4
11	Thương mại điện tử	4
12	Kỹ thuật chế biến món ăn	3
TỔNG CỘNG		71

Nhà trường có lưu trữ đầy đủ hồ sơ của đội ngũ nhà giáo bao gồm toàn bộ các văn bằng chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học, các chuyên đề bồi dưỡng và toàn bộ các hồ sơ liên quan khác (2.1.01-Danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo giảng dạy MH/MĐ các chuyên ngành đào tạo).

Cập nhật về văn bằng, chứng chỉ tin học và công nghệ thông tin của đội ngũ nhà giáo được phân công giảng dạy theo các chuyên ngành đang đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp đến thời điểm hiện tại, cụ thể như sau:

TT	Chuyên ngành đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp	Số nhà giáo giảng dạy	Số lượng văn bằng, chứng chỉ về công nghệ thông tin và tin học của nhà giáo					
			Thạc sĩ	Đại học	CC CNTT cơ bản	CC CNTT nâng cao	CC tin học IC3	CC tin học trình độ B
1	Điện công nghiệp	10			10			
2	Điện tử công nghiệp	7			6			1
3	Tự động hóa công nghiệp	10			9			1
4	Cơ điện tử	6			4			2
5	Cắt gọt kim loại	4			4			
6	Công nghệ chế tạo máy	5			4			1
7	Công nghệ Hàn	3			2			1

8	Công nghệ ô tô, Bảo trì và sửa chữa ô tô	8			6	1		1
9	Công nghệ thông tin	7	2	5				
10	Kế toán doanh nghiệp	4			3		1	
11	Thương mại điện tử	4			4			
12	Kỹ thuật chế biến món ăn	3			3			
	TỔNG CỘNG	71	2	5	55	1	1	7

Theo bảng thống kê trên, có 08 nhà giáo có chứng chỉ tin học tương đương với chứng chỉ công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin bao gồm: 07 nhà giáo có chứng chỉ tin học trình độ B và 01 nhà giáo có chứng chỉ IC3. Như vậy toàn bộ 71 (đạt 100%) nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Đối chiếu với tiêu chuẩn, đội ngũ nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn ngành, nghề có trình độ, kỹ năng tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Toàn bộ hồ sơ của đội ngũ nhà giáo của Trường cũng như nhà giáo giảng dạy chuyên môn ngành, nghề đều được lưu trữ, quản lý hồ sơ lý lịch đầy đủ và thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu khi có thay đổi bổ sung; *2.1.02- Các văn bằng, chứng chỉ tin học, công nghệ thông tin của nhà giáo*

Đội ngũ nhà giáo thực hiện giảng dạy các môn học/mô đun thuộc các chuyên môn ngành/ngành đào tạo, đều có quyết định phân công nhiệm vụ hoặc hợp đồng giảng dạy ở những vị trí giảng dạy tương ứng (*2.1.03-Quyết định phân công, Hợp đồng lao động nhà giáo*).

Những năm gần đây, nhà trường thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số GDNN và xây dựng trường học thông minh, thường xuyên cử cán bộ, nhà giáo tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong GDNN, cụ thể: tập huấn nhận thức và phương pháp chuyển đổi số trong GDNN và rà soát hành lang pháp lý CDS; E-Learning; sự phạm số; đào tạo trực tuyến và đào tạo kết hợp trong GDNN; kỹ năng sản xuất học liệu số; sử dụng Moodle trong đào tạo và đánh giá trực tuyến; đào tạo nghề thích ứng với CMCN 4.0 (Fit for Industry 4.0) – RECOTVET; tập huấn về xây dựng Mô hình cơ sở GDNN thông minh (*2.1.04-Quyết định cử cán bộ, nhà giáo tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 2: 4 điểm.

Tiêu chuẩn 2.2. Ít nhất 50% nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

Thuyết minh:

Để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, nhà giáo

trong thời gian vừa qua theo đúng mục tiêu chung “Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”, Nhà trường đã thực hiện một số giải pháp như: xây dựng môi trường học tập ngoại ngữ tại các cơ quan, đơn vị thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để cán bộ, nhà giáo có thể tham gia các khóa học ngoại ngữ trực tuyến; tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo chuyên môn sâu cho đội ngũ nhà giáo ở nước ngoài nhằm nâng cao năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ; phối hợp với các đơn vị có chức năng tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3 trở lên để tổ chức cho nhà giáo ôn và thi; lồng ghép nội dung bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ vào các phát động phong trào thi đua.

Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có 71 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun thuộc các ngành nghề đào tạo (không tính nhà giáo dạy các môn học chung). Đã đáp ứng đủ số lượng nhà giáo giảng dạy các môn học, mô đun cho tất cả các ngành nghề đang đào tạo ở các cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định. Nhà trường có lưu trữ đầy đủ hồ sơ của đội ngũ nhà giáo bao gồm toàn bộ các văn bằng chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý, kỹ năng nghề, ngoại ngữ, tin học, các chuyên đề bồi dưỡng và toàn bộ các hồ sơ liên quan khác (2.1.01-Danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo giảng dạy MH/MĐ các chuyên ngành đào tạo).

Đội ngũ nhà giáo thực hiện giảng dạy các môn học/mô đun thuộc các chuyên môn ngành/nghề đào tạo, đều có quyết định phân công nhiệm vụ hoặc hợp đồng giảng dạy ở những vị trí giảng dạy tương ứng (2.1.03-Quyết định phân công, Hợp đồng lao động nhà giáo).

Trong những năm qua đội ngũ nhà giáo của nhà trường luôn nỗ lực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó có bồi dưỡng cập nhật trình độ, năng lực ngoại ngữ. Đến nay công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực ngoại ngữ đã đạt được những kết quả nhất định. Cập nhật số liệu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ của đội ngũ nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên, được thống kê theo bảng sau:

TT	Chuyên ngành đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp	Số nhà giáo giảng dạy	Số lượng văn bằng, chứng chỉ về ngoại ngữ của nhà giáo						
			Đại học ngoại ngữ văn bằng 2	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B2 khung tham chiếu Châu Âu	Chứng chỉ tiếng Anh TOEIC_670 Tương đương B2	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 khung tham chiếu Châu Âu	Chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC 590_Tương đương B1 tham chiếu Châu Âu	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3 (theo khung năng lực 6 bậc)
1	Điện công nghiệp	10	1			4			
2	Điện tử công nghiệp	7		1		3			

3	Tự động hóa công nghiệp	10				4			
4	Cơ điện tử	6				2			
5	Cắt gọt kim loại	4				1		1	
6	Công nghệ chế tạo máy	5	1	1		2			1
7	Công nghệ Hàn	3						1	
8	Công nghệ ô tô, Bảo trì và sửa chữa ô tô	8				1	1		
9	Công nghệ thông tin	7				1		2	1
10	Kế toán doanh nghiệp	4			1			1	1
11	Thương mại điện tử	4				1		1	1
12	Kỹ thuật chế biến món ăn	3				2			
TỔNG CỘNG		71	2	2	1	21	1	6	4

Theo kết quả thống kê trên, có 37 nhà giáo có văn bằng chứng chỉ về năng lực ngoại ngữ của đội ngũ nhà giáo đạt bậc 3 trở lên (quy đổi tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương trở lên) như sau:

TT	Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ	Số nhà giáo đạt	Quy đổi tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tương đương trở lên (TT01/2014/BGDĐT)
1	Đại học ngoại ngữ văn bằng 2 (Cử nhân ngôn ngữ Anh)	02	Bậc 5
2	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B2 khung tham chiếu Châu Âu	02	Bậc 4
3	Chứng chỉ tiếng Anh TOEIC 670 Tương đương B2	01	Bậc 4
4	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 khung tham chiếu Châu Âu	21	Bậc 3
5	Chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC 590 Tương đương B1	01	Bậc 3
6	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C	06	Bậc 3
7	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3 (theo khung năng lực 6 bậc)	04	Bậc 3
TỔNG CỘNG		37	

Như vậy, theo kết quả thống kê trên có 37/71 (đạt 52,1%) nhà giáo dạy các môn học/mô đun thuộc các chuyên ngành có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Nhà trường tiếp tục có những chính sách khích lệ để các nhà giáo tiếp tục học tập nâng cao trình độ, trau dồi năng lực ngoại ngữ để đáp ứng năng lực toàn diện cho đội ngũ nhà giáo (2.2.01- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ của nhà giáo).

Như vậy, đối chiếu với tiêu chuẩn, đội ngũ nhà giáo của Trường đạt tỷ lệ quy định đáp ứng trình độ ngoại ngữ phục vụ nhu cầu đào tạo tại Trường, từng bước đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao cũng như thực hiện hiệu quả Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030”.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 2: 4 điểm.

Tiêu chuẩn 2.3. 100% nhà giáo có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy.

Thuyết minh:

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực là một trong vấn đề quan trọng mà Ban giám hiệu nhà trường đặc biệt quan tâm. Từ khi trường được thành lập đến nay, kế hoạch chiến lược phát triển nguồn nhân lực đã được xây dựng và điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nhà giáo. Hàng năm nhà trường triển khai rà soát trình độ chuyên môn nhà giáo theo từng ngành nghề để kịp thời xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác chuẩn hóa, học tập nâng cao trình độ đối với nhà giáo giảng dạy chuyên môn ngành, nghề. Bên cạnh đó đội ngũ nhà giáo cũng luôn có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, điều này được thể hiện qua kế hoạch đăng ký tự học tập, bồi dưỡng hằng năm của nhà giáo.

Trong những năm qua, để đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ nhà giáo của nhà trường, trong đó có chất lượng đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học/mô đun các chuyên ngành đào tạo, Đảng ủy Nhà trường đã ban hành các Nghị quyết nhằm khuyến khích đội ngũ cán bộ nhà giáo tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Năm 2020, BCH Đảng bộ đã ban hành Nghị quyết số 02 về việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhà giáo giai đoạn giai đoạn 2020-2025. Năm 2024, BCH Đảng bộ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 01 về tăng cường nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và nhà giáo đáp ứng yêu cầu thực tiễn vị trí việc làm. Theo đó, mục tiêu của Nghị quyết đến năm 2025 Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đủ điều kiện được kiểm định, đánh giá, công nhận các tiêu chí của Trường chất lượng cao (2.03.01-Nghị quyết số 02/NQ-ĐU ngày 25/01/2020 của Đảng ủy BP Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhà giáo giai đoạn giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 01/NQ-ĐU ngày 25/01/2024 về việc tăng cường nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và nhà giáo đáp ứng yêu cầu thực tiễn vị trí việc làm).

Từ khi các Nghị quyết trên được ban hành đã thúc đẩy công tác đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ nhà giáo và đạt được những thành quả nhất định. Kết quả cập nhật trình độ chuyên môn của đội ngũ nhà giáo theo chuyên ngành đào tạo tính đến thời điểm hiện tại được thống kê theo bảng sau:

TT	Chuyên ngành đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp	Số nhà giáo giảng dạy	Trình độ chuyên môn			
			Tiến sĩ	Nghiên cứu sinh	Thạc sĩ	Đại học
1	Điện công nghiệp	10		1	8	1
2	Điện tử công nghiệp	7	1		3	3
3	Tự động hóa công nghiệp	10			7	3
4	Cơ điện tử	6			6	
5	Cắt gọt kim loại	4			4	
6	Công nghệ chế tạo máy	5		1	2	2
7	Công nghệ Hàn	3			2	1
8	Công nghệ ô tô, Bảo trì và sửa chữa ô tô	8			6	2
9	Công nghệ thông tin	7			4	3
10	Kế toán doanh nghiệp	4			1	3
11	Thương mại điện tử	4			2	2
12	Kỹ thuật chế biến món ăn	3			2	1
	TỔNG CỘNG	71	1	2	47	21

Như vậy thống kê trình độ chuyên môn của đội ngũ nhà giáo giảng dạy các chuyên ngành đào tạo toàn trường theo bảng sau:

TT	Trình độ chuyên môn	Số nhà giáo	Ghi chú
1	Tiến sĩ	01	
2	Nghiên cứu sinh (đang theo học tiến sĩ)	02	
3	Thạc sĩ	47	
4	Đại học	21	
	TỔNG CỘNG	71	

Theo kết quả thống kê trên có 71/71 nhà giáo có trình độ đại học trở lên (đạt 100%). Trong đó, số nhà giáo có trình độ thạc sĩ trở lên: 50/71 nhà giáo (đạt tỷ lệ 70,4%), còn lại 21/71 (chiếm tỉ lệ 29,6%) nhà giáo có trình độ đại học. Hiện tại có 12 nhà giáo trong số 21 nhà giáo trình độ đại học đang tham gia các khóa học đào tạo trình độ thạc sĩ tại các đơn vị đào tạo trong nước phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của nhà trường (2.1.01-Danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo giảng dạy MH/MĐ các chuyên ngành đào tạo; 2.3.02-Văn bằng trình độ chuyên môn của nhà giáo).

Toàn bộ đội ngũ nhà giáo được phân công giảng dạy phù hợp với các ngành, nghề đào tạo của nhà trường, được thể hiện qua bố trí giảng dạy môn học/mô đun của các

chuyên môn ngành/nghề đang đào tạo tại các khoa chuyên môn (2.3.03-Kế hoạch giáo viên)

Đội ngũ nhà giáo thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo thời khóa biểu ban hành của nhà trường; và thực hiện nhiệm vụ cập nhật hệ thống hồ sơ sổ sách để lưu trữ trong đó có sổ lên lớp theo quy định; (2.3.04-Thời khóa biểu 1.1.17-Sổ lên lớp).

ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN, NHÀ TRƯỜNG ĐẢM BẢO ĐẦY ĐỦ 100% NHÀ GIÁO CÓ BẰNG CỬ NHÂN HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG TRỞ LÊN, PHÙ HỢP VỚI NGÀNH, NGHỀ GIẢNG DẠY ĐANG ĐƯỢC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 2: 4 điểm.

Tiêu chuẩn 2.4. Ít nhất 70% đội ngũ nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng hoặc văn bằng, chứng chỉ tương đương trở lên.

Thuyết minh:

Phát triển đội ngũ nhà giáo là nhân tố quan trọng trong việc đảm bảo cho Nhà trường thực hiện thành công sứ mạng, tầm nhìn và kế hoạch chiến lược nhà trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập Quốc tế. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề do các đơn vị tổ chức. Các chính sách đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường đều dựa trên các tiêu chuẩn, thông tư quy định đối với nhà giáo giảng dạy theo từng trình độ đào tạo.

Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có 71 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun thuộc các ngành nghề đào tạo (không tính nhà giáo dạy các môn học chung) (2.1.01-Danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo giảng dạy MH/MĐ các chuyên ngành đào tạo).

Nhà trường đã ban hành kế hoạch đào tạo từng khóa của từng chuyên ngành đào tạo (1.1.15-Kế hoạch đào tạo). Toàn bộ đội ngũ nhà giáo được phân công giảng dạy phù hợp với các ngành, nghề đào tạo của nhà trường, được thể hiện qua bố trí giảng dạy môn học/mô đun của các chuyên môn ngành/nghề đào tạo nhà trường tại các khoa chuyên môn (2.3.03-Kế hoạch giáo viên)

Rà soát đội ngũ nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun các chuyên ngành đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn tiêu chí năng lực chuyên môn, trong đó có tiêu chuẩn về kỹ năng nghề theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/5/2017 và Thông tư 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đến thời điểm hiện nay, đối với những ngành, nghề đã ban hành đề thi, kiểm tra, đánh giá để cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, kết quả cập nhật kỹ năng nghề của đội ngũ nhà giáo theo từng chuyên ngành đào tạo được thống kê theo bảng sau:

TT	Chuyên ngành đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp	Số nhà giáo giảng dạy	Số lượng nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề và văn bằng tương đương		
			Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3	Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề	Chứng nhận bậc thợ
1	Điện công nghiệp	10		9	
2	Điện tử công nghiệp	7	2	4	
3	Tự động hóa công nghiệp	10	3	5	
4	Cơ điện tử	6	2	2	
5	Cắt gọt kim loại	4	4		
6	Công nghệ chế tạo máy	5	2		
7	Công nghệ Hàn	3	2		1
8	Công nghệ ô tô, Bảo trì và sửa chữa ô tô	8	6		
9	Công nghệ thông tin	7	6		
10	Kế toán doanh nghiệp	4			
11	Thương mại điện tử	4			
12	Kỹ thuật chế biến món ăn	3	3		
	TỔNG CỘNG	71	30	20	1

Theo bảng thống kê trên, số lượng nhà giáo có chứng chỉ có kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng hoặc văn bằng, chứng chỉ tương đương trở lên thực hiện giảng dạy các chuyên ngành đào tạo toàn trường tổng hợp theo bảng sau:

TT	Chứng chỉ kỹ năng nghề và văn bằng tương đương	Số nhà giáo đạt	Ghi chú
1	Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3	30	
2	Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề	20	
3	Chứng nhận bậc thợ	01	
	TỔNG CỘNG	51	

Như vậy nhà trường có 51/71 có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề. Đối với ngành nghề chưa ban hành đề thi, kiểm tra, đánh giá để cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề nhà giáo giảng dạy, cụ thể là các ngành/ngành bao gồm: Kế toán doanh nghiệp, Thương Mại điện tử, Cơ điện tử. Số nhà giáo giảng dạy các ngành/ngành này là 09 nhà giáo. Do vậy 09/71

nhà giáo giảng dạy các ngành/nghề này chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề và không tính vào tiêu chuẩn này.

Đôi chiếu với tiêu chuẩn kỹ năng nghề, trường có 51/62(đạt 82,3%) nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng hoặc văn bằng, chứng chỉ tương đương trở lên (đối với những ngành, nghề đã ban hành đề thi, kiểm tra, đánh giá để cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp). (2.4.01-Văn bằng, chứng chỉ, quyết định kết quả thi kỹ năng nghề của nhà giáo).

Hiện tại vẫn còn 11 nhà giáo chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề. Số nhà giáo này sẽ thực hiện các kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề trong thời gian tới nêu các đơn vị trong nước tổ chức kiểm tra, đánh giá để cấp chứng chỉ kỹ năng nghề, để đáp ứng đủ tiêu chuẩn về kỹ năng nghề của nhà giáo GDNN.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 2: 4 điểm.

Tiêu chuẩn 2.5. Hằng năm, ít nhất 50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.

Thuyết minh:

Trong 3 năm trở lại đây, số lượng đội ngũ nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun thuộc các ngành nghề đào tạo (không tính nhà giáo dạy các môn học chung) cụ thể như sau:

TT	Chuyên ngành đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp	Số nhà giáo giảng dạy		
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Điện công nghiệp	10	10	10
2	Điện tử công nghiệp	7	7	7
3	Tự động hóa công nghiệp	10	10	10
4	Cơ điện tử	6	6	7
5	Cắt gọt kim loại	4	4	4
6	Công nghệ chế tạo máy	5	5	5
7	Công nghệ Hàn	3	3	3
8	Công nghệ ô tô, Bảo trì và sửa chữa ô tô	6	8	8
9	Công nghệ thông tin	6	7	7
10	Kế toán doanh nghiệp	4	4	4
11	Thương mại điện tử	5	5	4
12	Kỹ thuật chế biến món ăn	3	3	3
	TỔNG CỘNG	69	72	71

Như vậy: Năm 2022: có 69 nhà giáo

Năm 2023: có 72 nhà giáo

Năm 2024: có 71 nhà giáo

(2.5.01-Danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo giảng dạy MH/MĐ các chuyên ngành đào tạo các năm 2022, 2023, 2024).

Đội ngũ nhà giáo thực hiện giảng dạy các môn học/mô đun thuộc các chuyên môn ngành/nghề đào tạo, đều có quyết định phân công nhiệm vụ hoặc hợp đồng giảng dạy ở những vị trí giảng dạy tương ứng (2.5.02-*Quyết định phân công, Hợp đồng lao động nhà giáo năm 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm nhà trường triển khai cho các đơn vị trong trường đăng ký các khóa đào tạo bồi dưỡng của toàn bộ cán bộ, nhà giáo nhà trường; trong đó có đăng ký của nhà giáo giảng dạy các ngành/nghề đăng ký tham gia các khóa bồi dưỡng. Số lượng nhà giáo đăng ký tham gia các khóa bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy cụ thể như sau:

TT	Nội dung bồi dưỡng	Số lượt nhà giáo đăng ký các khóa bồi dưỡng		
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Bồi dưỡng kỹ năng nghề	11	8	11
2	Bồi dưỡng ngoại ngữ, thi chứng chỉ Tiếng Anh B1 khung tham chiếu Châu Âu (tương đương bậc 3)	04	24	
3	Bồi dưỡng ngoại ngữ, thi chứng chỉ Tiếng Anh B2 khung tham chiếu Châu Âu (tương đương bậc 4)	01	02	02
4	Bồi dưỡng tin học, thi chứng chỉ tin học IC3 hoặc CNTT nâng cao	18	39	01
TỔNG CỘNG		34	71	14

(2.5.03-*Danh sách đăng ký học tập bồi dưỡng của các nhà giáo năm 2022,2023,2024*).

Căn cứ vào kết quả đăng ký của các nhà giáo tại các đơn vị trong trường. Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho toàn bộ lực lượng cán bộ nhà giáo của nhà trường, trong đó có đội ngũ nhà giáo bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành nghề nhà giáo đang đảm nhận (2.5.04-*Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024*).

Trong quá trình thực hiện liên kết phối hợp với các tổ chức, các doanh nghiệp trong nước, quốc tế và các đơn vị cơ sở giáo dục để cử các nhà giáo tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn. Các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị cơ sở giáo dục này đã có các công văn/thư mời các nhà giáo tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn (2.5.05-*Công văn/thư mời các nhà giáo tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn*).

Kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy, bao gồm: các nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch đăng ký và các đợt bồi dưỡng tập huấn của các nhà giáo do các tổ chức, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế mời tham gia trong 3 năm gần đây, cụ thể như sau:

TT	Năm	Số lượt nhà giáo tham gia bồi dưỡng, tập huấn	Tỷ lệ đạt
1	2022	65/69	94,2%
2	2023	72/72	100%
3	2024 (tính đến tháng 10/2024)	25/71	35,2%

(2.5.06- Các Quyết định cử nhà giáo tham gia các khóa bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024).

Sau khi kết thúc các khóa bồi dưỡng, các nhà giáo đều đạt yêu cầu và nhận được chứng nhận/chứng chỉ (2.5.07- Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá bồi dưỡng của các nhà giáo)

Sau các khóa bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo kết quả thực hiện bồi dưỡng tập huấn nộp về phòng tổ chức hành chính để tổng hợp và lưu hồ sơ (2.5.08- Báo cáo của nhà giáo sau các khóa bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới).

Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật cập nhật kiến thức, công nghệ mới, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất tại đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Hàng năm nhà trường có kế hoạch cho nhà giáo tham gia học tập trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp (2.5.09- Kế hoạch tổ chức cho nhà giáo học tập tại doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Phòng đào tạo và các khoa chuyên môn đã chủ động liên hệ các doanh nghiệp có đủ điều kiện để cử đội ngũ nhà giáo tham gia bồi dưỡng, cập nhật cập nhật kiến thức, công nghệ mới để áp dụng trong công tác giảng dạy. Kết quả số lượt nhà giáo được cử đi học tập tại doanh nghiệp các năm học trở lại đây như sau:

TT	Năm học	Số lượt nhà giáo tham gia học tập tại doanh nghiệp	Tỷ lệ đạt
1	2021 - 2022	66/69	95,7%
2	2022 - 2023	47/69	68,1%
3	2023 - 2024	58/72	80,6%
4	2024 - 2025 (tính đến tháng 10/2024)	31/71	43,7%

(2.5.10- Các Quyết định cử nhà giáo tham gia học tập tại doanh nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Qua kết quả thống kê trên, hàng năm số lượt nhà giáo giảng dạy các ngành/nghề đào tạo đã thực hiện bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy đều đạt tỷ lệ cao (68% trở lên với các năm học 2023-2024 trở về trước). Năm học 2024-2025 (tính từ tháng 8/2024 - tháng 8/2025, nên đến thời điểm hiện tại có 31 nhà giáo tham gia đạt 43,7%). Mỗi đợt học tập của nhà giáo tại doanh nghiệp đều kéo dài từ 8 tuần đến 3 tháng, nên đạt được theo tiêu chuẩn này về thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ. (2.5.11- Bảng thống kê giờ bồi dưỡng cập nhật công nghệ mới của nhà giáo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hàng năm nhà trường tổ chức rà soát, lấy ý kiến đóng góp của nhà giáo về tính hiệu quả và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo tham gia các khóa đào, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới từ các đơn vị tổ chức đào tạo, doanh nghiệp, nhằm thu thập ý kiến phản hồi để điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Nội dung, kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo giảng dạy các ngành/nghề (không tính nhà giáo dạy các môn học chung) về tính hiệu quả sau các khóa bồi dưỡng và các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo tham gia bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới của 3 năm gần đây được cập nhật theo bảng sau:

TT	Nội dung câu hỏi lấy ý kiến phản hồi của nhà giáo	Năm	Mức độ phản hồi			
			Rất tốt	Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Nhà trường có và thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới.	2022	45/69(65,2%)	24/69(34,8%)		
		2023	56/72(77,8%)	16/72(22,2%)		
		2024	60/71(84,5%)	11/71(15,5%)		
2	Kết quả đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới đã mang lại hiệu quả trong công tác giảng dạy của quý thầy/cô.	2022	58/69(84,1%)	11/69(15,9%)		
		2023	63/72(87,5%)	9/72(12,5%)		
		2024	65/71(91,5%)	6/71(8,5%)		
3	Thủ tục thanh quyết toán thuận tiện cho nhà giáo sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng (nếu có); Hoặc đã được giảm trừ giờ dạy định mức của nhà giáo hợp lý theo quy định.	2022	25/69(36,2%)	38/69(55,1%)	6/69(8,7%)	
		2023	28/72(38,8%)	40/72(55,6%)	4/72(5,6%)	
		2024	29/71(40,9%)	39/71(54,9%)	3/71(4,2%)	
4	Mức độ hài lòng của quý thầy/cô về chính sách khuyến khích nhà giáo tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới.	2022	38/69(55,1%)	31/69(44,9%)		
		2023	46/72(63,9%)	26/72(36,1%)		
		2024	52/71(73,2%)	19/71(26,8%)		

(2.5.12- Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi về tính hiệu quả và chính sách khuyến khích nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy năm 2022, 2023, 2024).

Qua những kết quả đạt được ở trên cho thấy hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới đã mang lại hiệu quả to lớn trong công tác giảng dạy. Đội ngũ nhà giáo giảng dạy các chuyên ngành đào tạo đã được nhà trường hết sức quan tâm, chú trọng vào công tác này để đáp ứng hiệu quả đào tạo trong thời đại mới. Nhà trường đã có những chính sách thiết thực để khuyến khích nhà giáo tham gia bồi dưỡng và được đội ngũ nhà giáo phản hồi khả quan và rất tích cực. Những chế độ chính sách thiết thực đã giúp nhà giáo luôn yên tâm cống hiến tâm huyết, trí tuệ vào sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp của nhà trường, góp phần làm cho công tác đào tạo ngày càng đáp ứng chất lượng hiệu quả.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 2: 4 điểm.

2.3. Tiêu chí 3: Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo

Điểm chuẩn Tiêu chí	24
Điểm tự đánh giá Tiêu chí	24
Tỷ lệ % Điểm tự đánh giá/Điểm chuẩn	100%

Tiêu chuẩn 3.1. Hằng năm, trường cung cấp ít nhất 4 (bốn) khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả.

Thuyết minh:

Thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTB&XH); Bên cạnh sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất là sự đồng thuận, ủng hộ định hướng phát triển mô hình nhà trường từ Lãnh đạo các cấp của Tỉnh ủy; HĐND-UBND tỉnh; Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp (GDNN) và sự chỉ đạo trực tiếp từ Lãnh đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh (Sở LĐTB& XH), trước yêu cầu của thực tiễn, Nhà trường đã chủ động đẩy mạnh hoạt động đào tạo theo hướng tiếp cận, đáp ứng yêu cầu thực tế của doanh nghiệp qua hoạt động triển khai bền vững nhiều mô hình liên kết trong hoạt động đào tạo với các Doanh nghiệp như: “đào tạo kép” hay “ đào tạo song hành”- mô hình áp dụng từ Cộng hòa Liên bang Đức với Công ty TNHH ABB Việt Nam (năm 2020, doanh nghiệp tiếp tục hỗ trợ 10 sinh viên của nhà trường, số tiền hỗ trợ lên tới 500 triệu đồng); mô hình đào tạo “1+1+1” với Goertek (3.1.01- *Hợp đồng, thỏa thuận, biên bản ghi nhớ, hình ảnh, tài liệu hợp tác đào tạo năm 2022,2023,2024*)

Cơ chế gắn kết với doanh nghiệp khi tham gia tổ chức đào tạo nghề theo các cấp trình độ của GDNN đã được luật hóa trong Luật GDNN trên cơ sở của việc quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của doanh nghiệp khi tham gia vào đào tạo nghề nghiệp. Lợi ích ba nhà "Nhà trường - Nhà nước và Nhà doanh nghiệp" đã được từng bước thực thi, chuẩn hóa hơn trong quan điểm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan. Sự “chuyển mình” từ đào tạo theo hướng “cung” sang đào tạo theo hướng “cầu” là bước ngoặt lớn của GDNN. Đề án “Thí điểm đào tạo, đào tạo lại nâng tầm kỹ năng người lao động đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0” (Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021) nội dung cơ bản là gắn kết GDNN với doanh nghiệp nhất là trong việc đào tạo, đào tạo lại người lao động trong các doanh nghiệp để hoàn thiện kỹ năng nhằm nâng cao năng suất lao động cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp được hưởng nhiều ưu đãi trong đó nổi bật là hoạt động đào tạo: bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ sản xuất, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ quản lý và kỹ năng sư phạm cho đội ngũ đào tạo và hoàn toàn miễn phí. (3.1.01- *Hợp đồng, thỏa thuận, biên bản ghi nhớ, hình ảnh, tài liệu hợp tác đào tạo năm 2022,2023,2024; Quyết định về việc miễn học phí cho các học viên là cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, người lao động tay nghề cao của doanh nghiệp các năm 2022,2023,2024*)

Trong các năm từ năm 2021 đến năm 2024 nhà trường đã cung cấp nhiều khóa đào

tạo với phương thức tổ chức đào tạo đa dạng, được thống nhất theo tình hình thực tế sản xuất, giảng dạy của các bên (thời điểm bùng phát dịch COVID-19, hoạt động này vẫn được triển khai ổn định bằng hình thức trực tuyến) được đối tác đánh giá cao. (3.1.01-*Hợp đồng, thỏa thuận, biên bản ghi nhớ, hình ảnh, tài liệu hợp tác đào tạo năm 2022,2023,2024*)

Số lượng đào tạo trong các năm 2022,2023,2024 như sau:

Năm thực hiện	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Sơ cấp	Phối hợp với các trường bồi dưỡng thường xuyên và liên kết
2021	145	15	205
2022	25	12	56
2023	12	430	126
2024	8	228	84

Hòa mình vào sự phát triển của nền kinh tế, doanh nghiệp ngày nay luôn tạo cho mình chỗ đứng vững chắc trên thị trường, đủ năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, sáng tạo, tay nghề vững vàng; Thực tế, cán bộ người lao động tại doanh nghiệp đều có nhu cầu bổ sung các kiến thức về chuyên môn trong công việc, tiếp đến là nhu cầu đào tạo về ngoại ngữ, vi tính cũng được coi trọng, kỹ năng về giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, đàm phán... Chính vì thế, công tác đào tạo luôn được coi là một trong những vấn đề trọng điểm cần thúc đẩy phát triển của các doanh nghiệp hiện nay. Tuy nhiên để đào tạo được đội ngũ đáp ứng được nhu cầu với doanh nghiệp tại doanh nghiệp thì còn nhiều bất cập. Vấn đề kinh phí tổ chức đào tạo, vấn đề về quản lý con người, vấn đề ảnh hưởng tới hoạt động SXKD...

Nhà trường nhận thấy sự thiếu hụt cán bộ đào tạo nội bộ tại doanh nghiệp là khó khăn của đối tác; là cơ sở đào tạo lực lượng nhân lực về công nghiệp, có chức năng phối hợp liên kết đào tạo và trực tiếp tham gia giảng dạy chương trình đào tạo, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tiến hành xây dựng chương trình, phát triển đội ngũ giảng viên và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện liên kết đào tạo, tổ chức tuyển sinh và đào tạo tại cơ sở nhà trường hoặc tại doanh nghiệp, hình thức đa dạng..., trong các năm 2022,2023,2024 nhà trường đã tổ chức nhiều khoá đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, người lao động tay nghề cao cho các doanh nghiệp; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ miễn phí hàng năm nhằm tăng cường hoạt động đào tạo kỹ năng dạy học (phương pháp sư phạm), nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp là đối tác chiến lược của Nhà

trường trong công tác đào tạo kỹ năng sư phạm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động trong công tác đào tạo nội bộ. Chương trình đã nhận được sự quan tâm và đồng tình, ủng hộ của các đối tác và doanh nghiệp đánh giá cao (**1.1.01- Giấy CN đăng ký, ĐKBS hoạt động GDNN năm 2017, 2019, 2024**; **3.1.02- Quyết định về việc thành lập Hội đồng đánh giá trình độ sơ cấp năm 2022, 2023, 2024**; **2.1.01-Danh sách trích ngang đội ngũ nhà giáo giảng dạy MH/MĐ các chuyên ngành đào tạo**; **2.5.07-Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá bồi dưỡng của các nhà giáo năm 2022, 2023, 2024**).

Các đợt tập huấn bồi dưỡng được thông kê như sau:

Năm thực hiện	Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm		Ghi chú
	SL học viên	Số lượng lớp/khoá	
2022	25	02	(25 cán bộ doanh nghiệp)
2023	12	02	02 lớp đào tạo CBDN cho kỳ thi AP2 của 02 nghề CLC tiêu chuẩn QTé: 6 người/lớp
2024	8	02	02 lớp đào tạo CBDN cho kỳ thi AP1 của 02 nghề CLC tiêu chuẩn QTé: 6 người/lớp
Tổng cộng	45	06	

Các cán bộ của doanh nghiệp FDI là đối tác trong hoạt động liên kết đào tạo khép kín (tuyển sinh-> đào tạo liên kết-> thực tập -> đánh giá năng lực -> tốt nghiệp -> tuyển dụng) đã tham gia đào tạo gồm: Hitachi Energy, Goertek, Sanwa cùng các doanh nghiệp nhỏ và vừa như: Thuận Phong, Hưng Thịnh, HB Tech, Symkos.

Xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp đã được nhà trường xác định là điều vô cùng quan trọng, nhằm củng cố sự gắn kết và lợi ích các bên tham gia vào hệ thống đào tạo và trong việc phát triển nguồn nhân lực. Điều này không chỉ thúc đẩy mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng đầu ra của nhà trường mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn lực đầu vào của doanh nghiệp; Mục tiêu tăng cường kết nối với doanh nghiệp cùng tạo nên sự gắn kết bền vững của cơ sở đào tạo và thị trường lao động nhằm tăng tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn được đào tạo tránh lãng phí. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp cho lao động và sử dụng lao động qua đào tạo nên nhà trường có nhiều nỗ lực mời doanh nghiệp hợp tác trong liên kết đào tạo khép kín, tuy nhiên chưa có doanh nghiệp nào thật sự bắt tay cùng nhà trường đóng góp ý kiến bài bản cho nhà trường để nâng cao chất lượng đào tạo.

Cần có các biện pháp thuyết phục doanh nghiệp tham gia hợp tác thiên về chiều sâu hơn nữa thì mới đem lại lợi chung như kỳ vọng; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày

30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 của Bộ Bộ LĐTB&XH; công tác quản lý, điều hành trong hoạt động hợp tác nhà trường với doanh nghiệp của Sở LĐTB&XH tỉnh là những chính sách tạo điều kiện cho trường có những hoạt động mới, phát huy được thế mạnh của nhà trường, đẩy mạnh công tác kết nối với doanh nghiệp.

Kết quả của những công tác mang giá trị “cân bằng” của 02 bên:

- Công tác đào tạo song hành nghề Cắt gọt kim loại chuẩn Đức nhà trường đã thực hiện mời doanh nghiệp trực tiếp tham gia các Hội đồng với vai trò các thành viên trong cấp chiến lược và cấp triển khai, qua quá trình thực hiện từ năm 2021 đến nay nhà trường được phía doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ và đạt hiệu quả cao đồng thời được Sở LĐTB&XH, tổ chức GIZ đánh giá cao về mô hình hợp tác
- Thực hiện chương trình kết hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp “Đào tạo kép” tại công ty TNHH ABB Việt Nam, Công ty TNHH Symkos, Công ty TNHH KHKT Goertek vina và các công ty khác trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp với Công ty TNHH KHKT Goertek vina phối hợp thực hiện chương trình đào tạo theo mô hình “1+1+1”; “2+0.5” đem lại kết quả cao.
- Các ngành nghề mũi nhọn cần tuyển thêm giáo viên đào tạo thực hành đã qua làm việc tại doanh nghiệp có trình độ chuyên môn cao hoặc nhờ sự trợ giúp của các kỹ sư của DN về hướng dẫn trực tiếp cho HSSV
- Tổ chức thành các kỳ thi AP1 AP2 theo tiêu chuẩn quốc tế; sinh viên Khóa 12 cho nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức, đã được Tổ chức hợp tác Đức GIZ đánh giá rất cao và cấp giấy chứng nhận theo quy định.
- Năm 2024 đã thực hiện bổ sung 01 quy trình tổ chức Thi Ap1, Ap2 cho các nghề đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức; Nhận chuyển giao, phối hợp tổ chức tập huấn bồi dưỡng giảng viên tiếp cận đào tạo nghề Cắt gọt kim loại, Điện tử công nghiệp định hướng tiêu chuẩn Đức.
- Trong năm 2023 Nhà trường thực hiện tự kiểm định cơ sở GDNN và tổ chức tự đánh giá cho 05 nghề trọng điểm: Ngành Cắt gọt kim loại cấp quốc tế, ngành Điện tử công nghiệp và ngành Công nghệ ô tô cấp khu vực ASEAN, ngành Điện công nghiệp và Tự động hóa công nghiệp cấp độ quốc gia. Các ngành nghề đều phải đạt cấp độ của kiểm định. Phân đầu thực hiện kiểm định ngoài với 2 nghề trọng điểm.

Với số lượng đối tác đa phần là doanh nghiệp FDI trên trong và ngoài địa bàn như: Samsung, Foxconn, Canon, Luxshare, Hitachi Energy, Goertek, Sanwa, LG Việt Nam...có những liên kết trong nhiều hoạt động hợp tác với nhà trường, nhu cầu đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ sản xuất, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ quản lý và kỹ năng sư phạm cho đội ngũ đào tạo nội bộ doanh nghiệp trở nên cấp thiết hơn. Không còn đơn thuần chỉ là việc cung cấp kiến thức hay các kỹ năng mới, đào

tạo nhân sự ngày nay đã chuyển hướng mạnh mẽ về sự hiện đại hóa, tích hợp công nghệ nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển cá nhân cũng như toàn doanh nghiệp/tổ chức.

Vì vậy, sự hợp tác cùng Nhà trường sẽ là điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện được nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; người lao động doanh nghiệp được đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực định kỳ giúp doanh nghiệp sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả, tiến tới đạt được mục tiêu chính cho sự phát triển vững mạnh của doanh nghiệp từng thời kỳ. Việc nâng cao kết nối giữa doanh nghiệp và trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh cũng là một bước quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy sự phát triển bền vững của kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

(3.1.02-Công văn thông báo về việc cử cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, người lao động tay nghề cao của doanh nghiệp tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng hàng năm; 3.1.03-Danh sách các cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, người lao động tay nghề cao của doanh nghiệp đăng ký tham gia đào tạo bồi dưỡng hàng năm; 3.1.04- Kế hoạch giảng dạy lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, người lao động tay nghề cao của doanh nghiệp hàng năm; 3.1.05- Quyết định mở lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, người lao động tay nghề cao của doanh nghiệp hàng năm; 3.1.06- Công văn triệu tập cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, người lao động tay nghề cao của doanh nghiệp đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng các năm hàng năm; 3.1.07- Quyết định phân công nhà giáo tham gia giảng dạy hàng năm; 3.1.08-Quyết định công nhận hoàn thành khóa học và cấp chứng chỉ cho học viên hàng năm; 3.1.09-Sổ theo dõi quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hàng năm; 3.1.10- Danh sách học viên tham gia khảo sát và Phiếu khảo sát hàng năm; 3.1.11- Báo cáo khảo sát Doanh nghiệp, học viên sau khi hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng hàng năm)

Kết thúc khóa đào tạo bồi dưỡng, người học được cấp văn bằng chứng chỉ, chứng nhận góp phần khẳng định trình độ chuyên môn của bản thân và cung cấp chứng chỉ chứng nhận cho doanh nghiệp. Hệ thống sổ theo dõi quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp cho người học được lưu trữ tại Trường theo đúng quy định.

Phòng Quan hệ Công chúng được phân công thực hiện công tác khảo sát chất lượng với người học sau khi hoàn thành khóa học.

Các ý kiến đánh giá đóng góp sau khi được tổng hợp, phân tích sẽ được báo cáo với Ban Giám hiệu. Đó là các căn cứ để Nhà trường thực hiện công tác điều chỉnh nội dung giảng dạy đáp ứng sát nhất nhu cầu trong doanh nghiệp; ngoài ra số liệu báo cáo cũng làm căn cứ để Nhà trường đánh giá công tác tổ chức cũng như kỹ năng giảng dạy của nhà giáo, cán bộ để kịp thời điều chỉnh, chuẩn hóa kỹ năng chuyên môn.. Nội dung đánh giá gồm:

+ Chất lượng của các nội dung, kiến thức học viên nhận được sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng;

+ Hiệu quả của các nội dung đào tạo với thực tiễn trong công tác quản lý, sản xuất tại doanh nghiệp.

Kết quả khảo sát:

Năm khảo sát	Đối tượng khảo sát	Nội dung khảo sát	Mức đánh giá					Tổng
			Không đáp ứng	Đáp ứng 1 phần	Đáp ứng trung bình	Đáp ứng phần lớn	Hoàn toàn đáp ứng	
2022	Học viên	Chất lượng các kiến thức, kỹ năng anh/chị được trang bị sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng		2%	10%	70%	20%	100%
	Doanh nghiệp				4%	81%	15%	100%
	Học viên	Hiệu quả của các nội dung đào tạo với thực tiễn trong công tác quản lý, sản xuất tại doanh nghiệp.		1%	2%	67%	30%	100%
	Doanh nghiệp			2%	3%	75%	20%	100%
2023	Học viên	Chất lượng các kiến thức, kỹ năng anh/chị được trang bị sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng			5%	62%	33%	100%
	Doanh nghiệp				2%	77%	21%	100%
	Học viên	Hiệu quả của các nội dung đào tạo với thực tiễn trong công tác quản lý, sản xuất tại doanh nghiệp.				56%	44%	100%
	Doanh nghiệp				2%	62%	36%	100%
2024	Học viên	Chất lượng các kiến thức, kỹ năng anh/chị được trang bị sau khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng				64%	36%	100%
	Doanh nghiệp					45%	55%	100%
	Học viên	Hiệu quả của các nội dung đào tạo với thực tiễn trong công tác quản lý, sản xuất tại doanh nghiệp.				23%	77%	100%
	Doanh nghiệp					46%	54%	100%

Trên 80% doanh nghiệp và học viên đánh giá khoá đào tạo đạt chất lượng “**Tốt**” và “**Rất tốt**” (3.1.12- Báo cáo khảo sát Doanh nghiệp, học viên sau khi hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng các năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.1: 4 điểm

Tiêu chuẩn 3.2. Hằng năm, Trường có hoạt động hợp tác với Trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Thuyết minh:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cao thuộc lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật như: Cắt gọt kim loại chất lượng cao, Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp chất lượng cao, Tự động hóa, Cơ điện tử, Chế tạo máy, Kế toán doanh nghiệp... Trong những năm qua, tập thể Nhà trường cùng mục tiêu phấn đấu phát triển trường thành nơi đào tạo nghề được công nhận tiêu chuẩn Chất lượng cao với động lực và sự phát triển thần tốc nền công nghiệp trên địa bàn tỉnh cùng sự quan tâm hỗ trợ của Sở LĐT&XH và nỗ lực nghiên cứu, sáng tạo trong quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu, Nhà trường đã thành công trở thành 1 trong 30 trường Cao đẳng đào tạo nghề trên cả nước được hưởng ưu đãi từ chương trình “Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam” (do Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển CHLB Đức- BMZ tài trợ) đại diện thực hiện chương trình tại Việt Nam là tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp Việt Nam (DVET).

Trong giai đoạn 2022-2024 các dự án của GIZ tập trung sâu vào yếu tố “đảm bảo, nâng cao năng lực cốt lõi bền vững” đã được triển khai đồng bộ. Các chuyên gia GIZ đã sử dụng Tiêu chí đối với trường cao đẳng chất lượng cao làm khung tham chiếu cho chiến lược phát triển Nhà trường. Hỗ trợ Nhà trường hiểu các tiêu chí và hướng dẫn đánh giá các tiêu chí trường cao đẳng nghề chất lượng cao; Bước đầu tự đánh giá mỗi trường theo các tiêu chí; Sử dụng kết quả tự đánh giá làm cơ sở thiết kế và thực hiện lộ trình và chiến lược phát triển hướng tới đạt các tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao (3.1.01- *Hợp đồng, thỏa thuận, biên bản ghi nhớ, hình ảnh, tài liệu hợp tác đào tạo năm 2022,2023,2024*). Các hoạt động hợp tác nhằm nâng cao chất lượng và kết quả như sau:

Quản trị trường học và nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số:

Triển khai nền tảng học tập trực tuyến congdanso.edu.vn đã cung cấp 22 khóa học (gồm kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp...); cung cấp các khóa tự học miễn phí về kiến thức căn bản chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên nền tảng Atingi...Kết quả: Nhà trường đạt tỷ lệ 100% cán bộ quản lý và nhà giáo hoàn thành và có chứng chỉ đào tạo.

GIZ phối hợp và hỗ trợ nhà trường các đợt tập huấn xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong GDNN; Đào tạo trực tuyến về “Hệ thống quản lý học tập (LMS)”. Vận dụng các kiến thức được tập huấn, Nhà trường đã nghiên cứu phát triển thành Quy chế đào tạo trực tuyến để vận hành (gồm 92 quy trình). Hệ thống được quản trị dựa trên quy chuẩn của Hệ thống bảo đảm chất lượng được đội ngũ lãnh đạo và quản lý, người học, nhà giáo, nhân viên đánh giá “hoạt động hiệu quả” (3.1.15- *Kết quả khảo sát HSSV; CBGV, NLD năm 2021,2022,2023*) Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số, không sử dụng văn bản giấy...

Chủ đề đào tạo bồi dưỡng	Thời gian tổ chức	Đối tượng tham dự	Số lượng tham gia
Nghệ vụ lãnh đạo và quản lý con người	11/2021	Hiệu trưởng và hiệu phó	32

Quản lý theo kết quả đầu ra cho lãnh đạo cơ sở GDNN	10/2021	Hiệu trưởng và hiệu phó	30
Quản lý chiến lược cơ sở GDNN trong thế kỷ 21	11/2022	Hiệu trưởng và hiệu phó	11
Quản lý xung đột cho lãnh đạo cơ sở GDNN	08/2022	Hiệu trưởng và hiệu phó	26
Quản lý xung đột và quản lý thay đổi	04/2023	Cán bộ quản lý cấp trung	31
Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá trường chất lượng cao	08/2023	Cán bộ quản lý cấp trung	25

Năm 2020 với sự diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường cũng có nhiều thay đổi so với trước. Nhà trường vẫn thường xuyên giữ mối liên hệ hợp tác với các Tổ chức hợp tác Quốc tế như Tổ chức GIZ (CHLB Đức). Từ tháng 8/2020 GIZ đã cử chuyên gia tới thực hiện công việc nghiên cứu hiện trạng để phối hợp và triển khai các nội dung trong khuôn khổ dự án “Đổi mới trong lĩnh vực đào tạo nghề” như:

Xưởng thực hành Công nghệ cao ODA (khu CNC): được đầu tư xây dựng mới theo mô hình nhà máy thu nhỏ với dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại;

Khu làm việc, khu học đường được sửa sang, xây dựng kiên cố, đảm bảo điều kiện làm việc, học tập của CBGV và HSSV;

Trang thiết bị giảng dạy và thực hành được hỗ trợ theo công nghệ mới, hiện đại và thường xuyên được bổ sung, tăng cường, đáp ứng 100% thiết bị đào tạo theo danh mục nghề tối thiểu.

Thực hiện đào tạo nghề cho người lao động hành nghề ngắn hạn tạo được việc làm giảm thiểu thất nghiệp do đại dịch Covid năm 2022 Tổ chức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động tại địa phương phục vụ doanh nghiệp (4.2.19 - *Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh năm 2023*)

Thực hiện chuyển giao chương trình đào tạo chất lượng cao theo định hướng tiêu chuẩn Quốc tế (CHLB Đức):

Năm 2021 và năm 2022 trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và chương trình đào tạo đã xây dựng, cán bộ giảng viên của Nhà trường tiến hành liên kết hợp tác nghiên cứu với chuyên gia của GIZ xây dựng chương trình đào tạo ngành CGKL và Điện tử công nghiệp định hướng tiêu chuẩn CHLB Đức (1.3.01- *Hồ sơ xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo nghề CGKL; ĐTCN tiêu chuẩn Đức*). Sau khi Nhà trường tiếp nhận chương trình chuyển giao chính thức đã thực hiện tuyển sinh và giảng dạy với quy mô 25-30 SV/năm dành cho sinh viên nghề CGKL hệ Cao đẳng chính quy Khóa 12 năm học 2021-2022; năm học 2022-2023 triển khai tuyển sinh và giảng dạy với quy mô tuyển sinh 25-30 SV/năm (tương đương 01 lớp) cho các SV hệ cao đẳng Khóa 13 nghề Điện tử công nghiệp (1.1.02- *Kế hoạch tuyển sinh các năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.1.05- Quyết định về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024; 1.1.07 - Thông báo tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.1.08*

- Hồ sơ xét tuyển, Hồ sơ học sinh sinh viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 1.3.02-Tiêu chí xét tuyển nghề ĐTCN và CGKL chuẩn Đức; 1.1.09- Quyết định công nhận danh sách trúng tuyển năm 2022, 2023, 2024).

Ngoài ra, GIZ đã hỗ trợ giảng viên 2 nghề đào tạo định hướng tiêu chuẩn CHLB Đức của nhà trường biên soạn đủ cho 20 bộ giáo trình đào tạo cho 20 Mô đun. Đồng thời đã thực hiện chuyên giao giáo trình, tài liệu giảng dạy và sách tham khảo cho 3 khoa: Điện - Điện tử, Cơ khí và Công nghệ ô tô với tổng số lượng 645 quyển. Các tài liệu này được thiết kế cụ thể, dễ hiểu hướng tới tiêu chuẩn Đức đồng thời dựa trên các quy định, hướng dẫn của Bộ LĐTB&XH (1.1.15 - Kế hoạch đào tạo các khóa nghề chuẩn Đức; 1.3.04-Hồ sơ đào tạo (Sổ lên lớp, Hồ sơ thi, Hồ sơ giảng dạy các MH/MĐ) Nghề chuẩn Đức; 3.1.01- Hợp đồng, thỏa thuận, biên bản ghi nhớ, hình ảnh, tài liệu hợp tác đào tạo năm 2022,2023,2024) <https://nghegnhiepcuocsong.vn/cd-cong-nghiep-bac-ninh-day-manh-chuyen-doi-so-nang-chat-luong-dao-tao-theo-chuan-quoc-te/>;<https://bci.edu.vn/truong-cao-dang-cong-nghiep-bac-ninh-trien-khai-xay-dung-ha-nh-lang-pha-p-ly-chuyen-do-i-so-va-mo-hi-nh-truo-ng-ngheso.html>;<https://vietnamnet.vn/giao-duc-tren-moi-truong-so-nang-cao-chat-luong-dao-tao-tinh-bac-ninh-i5007000.html>;<https://customers.base.vn/truong-cao-dang-cong-nghiep-bac-ninh-chuyen-doi-so-base-vn/>

Đồng hành với Nhà trường trong dự án Xây dựng trường học theo hướng chuyên đổi kép: Chuyển đổi xanh và chuyển đổi số, tạo môi trường giáo dục tiếp cận hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, số, bình đẳng giới; an toàn, lành mạnh, thân thiện. Những hoạt động có lồng ghép các yếu tố xanh, số, bao trùm: (3.2.01- Minh chứng hình ảnh, tài liệu, giấy mời tham dự, các chứng chỉ của các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng các năm 2022,2023,2024) Các hoạt động hỗ trợ giảng viên và cán bộ quản lý bao gồm: Nâng cao năng lực chuyên môn chuyên ngành của nhà giáo, chuyển đổi số và phương pháp dạy học số, truyền thông và lần vết, bình đẳng giới, xanh hóa trong đào tạo, quản lý và quản trị trường học, hợp tác doanh nghiệp...

Các hoạt động hỗ trợ giảng viên và cán bộ quản lý bao gồm: Nâng cao năng lực chuyên môn chuyên ngành của nhà giáo, chuyển đổi số và phương pháp dạy học số, truyền thông và lần vết, bình đẳng giới, xanh hóa trong đào tạo, quản lý và quản trị trường học, hợp tác doanh nghiệp...

Hàng năm GIZ phối hợp với Nhà trường tổ chức cho các CBGV được tập huấn Module Xanh hóa dạy đầu khóa cho HSSV toàn trường với các chủ đề về năng lượng, quản lý chất thải, hóa chất và sự tác động đến môi trường qua đó đã giúp cho HSSV nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Các hoạt động xanh hóa trong trường được duy trì thường niên như: Chăm sóc bồn hoa cây cảnh, Thu gom Pin hỏng, Phân loại rác thải... (3.2.01- Minh chứng hình ảnh, tài liệu, giấy mời tham dự, các chứng chỉ của các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng các năm 2022,2023,2024; 3.2.02-Phân công giảng dạy đầu khoá năm 2022,2023,2024; 3.2.03- Giáo án Tập huấn module Xanh hoá;3.2.04-Hình ảnh, minh chứng lớp tập huấn module “Xanh hoá” năm 2022,2023,2024; 3.2.05-Hình ảnh, minh chứng hoạt động thực hành, các hoạt động bảo vệ môi trường của CBGV, HSSV năm 2022,2023,2024)

Về hỗ trợ tuyển sinh, hướng nghiệp, truyền thông:

Dự án hỗ trợ quan trọng trong truyền thông về hoạt động của nhà trường và tư vấn

tuyển sinh: Ấn phẩm tuyển sinh, quà tặng truyền thông, tờ rơi giới thiệu ngành nghề, tờ rơi giới thiệu nghề cắt gọt kim loại, điện tử công nghiệp chuẩn CHLB, video giới thiệu về trường, tuyển sinh trên facebook, poster cửa thang máy, tờ rơi về chủ đề cụ thể, poster tuyển sinh. (3.2.06- Các ấn phẩm, tờ rơi, sản phẩm số phục vụ công tác tuyển sinh năm 2020,2021,2022; 3.2.07-Minh chứng tài liệu, hình ảnh liên quan năm 2022,2023,2024)

Phối hợp cùng Nhà trường hỗ trợ tập huấn chuyên môn về khai thác nền tảng số, kỹ thuật số, công nghệ thông tin và đầu tư trang thiết bị tiêu chuẩn cho phòng và phòng E-learning studios sản xuất học liệu số, hệ thống thực tế ảo, đảm bảo vận hành khai thác hiệu quả giúp Nhà trường chủ động trong tổ chức các sự kiện theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, chủ động trong công tác sản xuất các sản phẩm số phục vụ cho các mục tiêu nâng cao chất lượng tuyển sinh, chất lượng công tác dạy và học, quảng bá thương hiệu của Nhà trường (3.2.08- Các sản phẩm sáng tạo số phục vụ nâng cao chất lượng tuyển sinh và đào tạo năm 2022,2023,2024; 3.2.09-Dữ liệu học liệu số được sản xuất tại phòng E-Learning năm 2022,2023,2024)

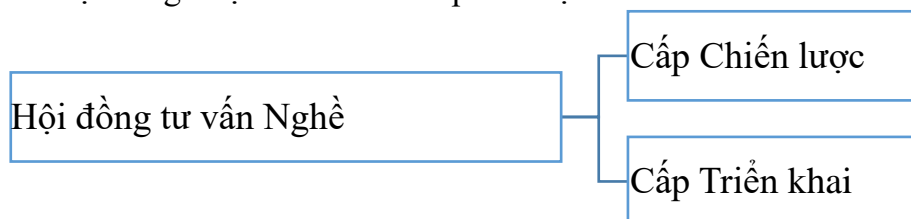
Hỗ trợ truyền thông qua các dự án Học bổng dành cho nữ sinh nghề kỹ thuật giá trị cao với mục tiêu khuyến khích nữ giới tham gia tích cực hơn vào những lĩnh vực vốn được “đóng đinh” cho nam giới, ví dụ như lĩnh vực kỹ thuật. Học bổng này cũng mang đến cơ hội rộng hơn trong lựa chọn nghề nghiệp với thông điệp lan toả “Minh sẽ chọn con đường mà mình muốn đi thôi. Không nhất thiết phải là con đường có tất cả mọi thứ. Nếu như mình đã lựa chọn và chắc chắn với lựa chọn nào thì mình hãy quyết tâm với lựa chọn đấy. Đừng nhìn lại!” (3.2.10- Quyết định học bổng dành cho nữ sinh năm 2020,2021,2022; 3.2.11- Chứng từ chi Học bổng cho sinh viên nữ theo các Quyết định năm 2022,2023,2024)

Danh sách các nữ sinh được nhận học bổng qua các năm:

Các nữ sinh được hỗ trợ học bổng và gia đình hết sức trân trọng và sử dụng các khoản hỗ trợ hợp lý phù hợp với tình hình thực tế. Nhà trường thường xuyên đưa các thông tin liên quan đến học bổng để công chúng biết được, công tác tuyển sinh của đơn vị ngày một nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Qua dự án “Học bổng dành cho Nữ sinh” GIZ đã là cầu nối giữa Nhà trường tới HSSV và xã hội. Tiếp cận, tìm hiểu các thông tin về nhà trường đặc biệt trong công tác tuyển sinh. Kết quả tuyển sinh các năm đều đạt chỉ tiêu đề ra.

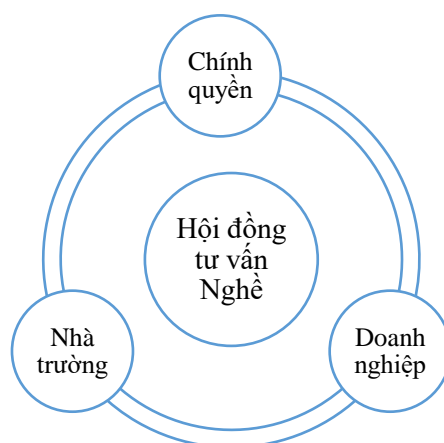
Thực hiện chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia. Đồng thời xuất phát từ mục tiêu đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu của Doanh nghiệp. Được sự đồng thuận, hỗ trợ của Sở LĐTB&XH và tổ chức GIZ, Nhà trường cùng với Doanh nghiệp đã thành lập hội đồng tư vấn nghề Cắt gọt kim loại tiêu chuẩn Đức và nghề Điện tử công nghiệp chuẩn Đức (3.2.12- Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn nghề Cắt gọt kim loại, Điện tử công nghiệp theo tiêu chuẩn CHLB)

Cơ cấu Hội đồng được chia làm 2 cấp thể hiện dưới sơ đồ sau:



Cấp chiến lược của Hội đồng tư vấn có trường phòng quản lý về GDNN- Sở LĐT&XH (đại diện cho cơ quan quản lý nhà nước về GDNN); lãnh đạo Doanh nghiệp chiến lược có liên kết đào tạo nghề, Ban giám hiệu Nhà trường; và , các chuyên gia đến từ các doanh nghiệp có uy tín trên địa bàn tỉnh. Nhiệm vụ của HĐTVN là kết nối giữa Nhà trường - Chính quyền – Doanh nghiệp - Các hiệp hội nghề Việt Nam. Nhằm xây dựng mối hợp tác giữa các bên liên quan để nâng cao đồng bộ chất lượng GDNN trong các lĩnh vực.

Trên cơ sở đó, Nhà trường thực hiện chương trình kết hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp “Đào tạo kép” tại nhiều các công ty với các thành viên trong Hội đồng tư vấn nghề như công ty TNHH ABB Việt Nam, Công ty TNHH Symkos, Goteck, Công ty TNHH HB tech Vina, Công ty TNHH Gara ô tô Thuận Phong... từ đó tăng cường mô hình phối hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp, phát huy tối đa vai trò của các Hội đồng tư vấn nghề nhằm mục tiêu đào tạo gắn liền với vị trí việc làm tại doanh nghiệp đảm bảo 100% HSSV tốt nghiệp ra trường có việc làm và việc làm đúng chuyên môn.



Hỗ trợ Nhà trường phát triển mô hình đào tạo trực tuyến: Mô hình đào tạo trực tuyến trên LMS đã được Nhà trường triển khai mạnh mẽ và đạt hiệu quả cao. Hệ thống LMS của nhà trường đã tổ chức triển khai giảng dạy và áp dụng vào khảo thí

Dự án GIZ đã hỗ trợ nhà trường thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Xanh hóa đào tạo nghề bằng việc tư vấn thiết kế đồng bộ và nền tảng trong quản lý đào tạo và quản trị trường học. Hướng cho Nhà trường xây dựng và phát triển chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng tăng cường các nội dung đào tạo giúp nâng cao nhận thức và sự quan tâm đến tăng trưởng xanh, lồng ghép vấn đề phát triển bền vững, xanh hoá chương trình “Đào tạo nghề xanh”

Phối hợp tập huấn cho nhà trường và cung cấp các tài liệu về mô hình quản lý xưởng và an toàn động: Xây dựng mô hình và quản lý xưởng thực hành hiệu quả, an toàn về điện, phòng chống cháy nổ tới các Khoa, Giảng viên và HSSV.

Ngoài các dự án phối hợp, triển khai cùng tổ chức Hợp tác Quốc tế GIZ, trong những năm gần đây, Nhà trường còn có hợp tác với các cơ sở đào tạo quốc tế, tổ chức quốc tế khác với nội dung và chương trình đa dạng. Có thể liệt kê một số minh chứng tiêu biểu:

Sau khi kết thúc các hoạt động hợp tác hỗ trợ đào tạo, Phòng Hành chính tổng hợp tiến hành khảo sát đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo bồi dưỡng của các nhà giáo, cán bộ quản lý và người học. Thông qua kết quả thu thập ý kiến khảo sát đều cho rằng các hoạt động hợp tác của nhà trường có ý nghĩa đối với đội ngũ nhà giáo, nhà trường,

góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, trình độ tay nghề và thương hiệu của nhà trường ngày càng phát triển toàn diện (3.2.13-*Phiếu khảo sát; Danh sách cán bộ khảo sát; 3.2.14- Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021,2022, 2023*).

Nội dung thu thập ý kiến	Năm học	Số người thu ý kiến	Kết quả (%)			
			Rất tốt	Tốt	T. bình	Không tốt
Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả	2020-2021	55	43.40	43.40	13.21	0.00
	2021-2022	54	44.44	46.30	9.26	0.00
	2022-2023	60	44.44	42.59	12.96	0.00

Nhà trường còn có các trường cao đẳng đại học quốc tế tới tham quan và muốn thực hiện ký kết các biên bản ghi nhớ đào tạo như: Trường cao đẳng nghề kỹ thuật Lô Châu (Trung Quốc năm 2023), Trường Trung học chuyên nghiệp Geum-o Gumi Hàn Quốc; Trường Đại học Khoa học Chunam (Hàn Quốc năm 2023) (3.1.01- *Hợp đồng, thỏa thuận, biên bản ghi nhớ, hình ảnh, tài liệu hợp tác đào tạo năm 2022,2023,2024*)

Hợp tác bồi dưỡng chuyên môn cho nhà giáo với các tổ chức quốc tế: tổ chức Partnership (Phần Lan năm 2023,2024), Tổ chức ASSIST, RECOTVET (Châu Á năm 2023), Chương trình Aus4Skills (Úc năm 2023) (3.2.03- *Minh chứng hình ảnh, tài liệu, giấy mời tham dự, các chứng chỉ của các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng các năm 2022,2023,2024*).

Các hoạt động hợp tác của Trường với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, quảng bá hình ảnh thương hiệu của Trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.2: 4 điểm

Tiêu chuẩn 3.3. Thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm ít nhất 20% tổng thời gian khóa học; có hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.

Thuyết minh:

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTB&XH) ban hành Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng. Qua đó, chúng ta thấy tầm quan trọng của thực hành trong giáo dục nói chung và trong giáo dục nghề nghiệp nói riêng. Hoạt động thực tập gắn kết với doanh nghiệp chính là hoạt động học tập giúp HSSV gắn lý thuyết với thực tiễn, nâng cao năng lực thực tiễn và kỹ năng mềm, bởi cả nhà trường và doanh nghiệp đều có trách nhiệm và lợi ích.

Nhà trường	Doanh nghiệp
Mục tiêu	Khả năng
Nâng cao năng lực thực tiễn và kỹ năng mềm cho HSSV → HSSV đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp → Khẳng định được chất lượng đào tạo	Cung cấp các vị trí thực tập, trải nghiệm công việc cho HSSV Môi trường sản xuất thực tế, đa dạng, chuyên nghiệp, trang thiết bị hiện đại.
Khả năng	Mục tiêu
Xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu của xã hội Thực hiện hoạt động đào tạo theo chương trình	Tuyển dụng đủ nhân lực có năng lực phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc → Nâng cao sản lượng, năng suất trong sản xuất → Lợi nhuận cao

Hoạt động thực hành, thực tập gắn kết với doanh nghiệp là cơ sở đào tạo theo định hướng ứng dụng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn quan tâm đến hoạt động thực tập, thực hành trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, nhằm đảm bảo cho HSSV có đủ thời gian để vận dụng, rèn luyện và phát triển kỹ năng trong môi trường thực tiễn. Chính vì vậy, trong những năm 2019,2022,2024 trên cơ sở các kế hoạch đảm bảo mục tiêu chất lượng dạy và học, công tác đào tạo, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được nhà trường quan tâm chú trọng. Tất cả các chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng tại Trường có tỷ lệ thời gian thực hành, thực tập, thí nghiệm đảm bảo thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp đạt trên 20% tổng thời gian khóa học (1.1.16- Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2019; 2022; 2024; 3.3.01- Bảng tính tỷ lệ thời gian thực hành tại doanh nghiệp năm 2022,2023,2024);

Hàng năm, căn cứ vào tiến độ, kế hoạch đào tạo từng ngành, nghề của khóa học, căn cứ vào biên bản thỏa thuận hợp tác giữa Trường và các doanh nghiệp đã được ký kết, các khoa chuyên môn lập kế hoạch đưa HSSV đi học tập/thực tập tại doanh nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt (1.1.15- Kế hoạch đào tạo toàn khóa/ngành/lớp; 3.3.02 - Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp năm 2022,2023,2024; 3.3.03- Kế hoạch học tập/thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 gồm danh sách HSSV và danh sách nhà giáo tham gia giảng dạy/hướng dẫn HSSV).

Hàng năm, trong quá trình HSSV tham gia học tập/thực tập tại doanh nghiệp, nhà trường đều tổ chức đào tạo đúng quy định theo kế hoạch thực tập tại đơn vị sản xuất (3.3.04- Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra giám sát HSSV học tập/thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.3.05- Hồ sơ tốt nghiệp năm 2022,2023, 2024; 1.1.07 - Báo cáo kết quả đào tạo hệ cao đẳng niên khóa 2020-2023;2021-2024; Báo cáo kết quả đào tạo hệ trung cấp niên khóa 2021-2023, 2022-2024).

Năm 2024, nhà trường đang từng bước triển khai thực hiện hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao uy tín, chất

lượng trong công tác đào tạo, đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp (3.3.06-*Quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành/nghề trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022,2024*).

Kết quả hoạt động thực tập gắn với doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực thực tiễn và kỹ năng mềm của HSSV

Quá trình thực tập, thực hành của HSSV gắn liền với doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ tham gia vào quá trình đánh giá, bồi dưỡng và đào tạo thêm cho HSSV về mặt kiến thức thực tế, nâng cao năng lực thực tế và kỹ năng mềm cho sinh viên. Mức độ đánh giá theo thang điểm 5 (với 1 điểm là mức độ rất yếu và 5 điểm là mức độ rất tốt). Kết quả đánh giá của doanh nghiệp cho thấy nâng cao năng lực thực tiễn của HSSV đạt 3,70 ở ngưỡng đầu tiên trong mức tốt, tương tự là đánh giá về kỹ năng mềm được hình thành qua quá trình thực tập, thực hành là 3,74. (3.3.07- *Kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra giám sát HSSV học tập/thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*)

Các chương trình đào tạo tại Nhà trường được xây dựng và lựa chọn phù hợp, đảm bảo thời gian thực tập tại doanh nghiệp cho người học; tăng cường hoạt động gắn kết với doanh nghiệp. Nhằm khẳng định tính phù hợp và đảm bảo chất lượng, phát triển mối quan hệ gắn kết doanh nghiệp gia tăng sản xuất kinh doanh dịch vụ, nhà trường khảo sát ý kiến của nhà giáo và người học để tiếp nhận ý kiến phản hồi. Thông qua kết quả thu thập ý kiến khảo sát của nhà giáo, người học đều có phản hồi tích cực hiệu quả, đảm bảo tính phù hợp của chương trình, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao tay nghề cho người học, phù hợp giữa đào tạo và nhu cầu doanh nghiệp (3.1.07 - *Hồ sơ khảo sát năm 2022,2023,2024*).

Nhà trường là nơi đào tạo, cung cấp cho người học các năng lực hành nghề (kiến thức, kỹ năng và thái độ) sẽ sử dụng trong quá trình thực tập nghề nghiệp. Nhà trường còn là cầu nối giữa người học và cơ quan, doanh nghiệp tiếp nhận thực tập, thể hiện qua việc tìm kiếm những địa chỉ thích hợp để giới thiệu người học tới thực tập, chuẩn bị cho người học các giấy tờ cần thiết để liên hệ, hướng dẫn trước cho người học một số điều cần biết khi tham gia vào công việc thực tế và đề cương quy định nội dung thực tập nghề nghiệp. Đối với doanh nghiệp, việc nhận người học nghề hoặc thực tập nghề từ các trường đào tạo không chỉ mang ý nghĩa trách nhiệm xã hội mà còn nâng cao vị thế của doanh nghiệp trong cộng đồng, và hơn hết giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và thời gian tuyển dụng nhân sự và phát triển nguồn nhân lực, một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Về phía các cơ sở đào tạo, khi liên kết với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, từ lập kế hoạch, đặt mục tiêu, xây dựng, triển khai đào tạo, đến đánh giá, kiểm định, cơ sở đào tạo sẽ có chương trình đào tạo sát với nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo cũng như cơ hội việc làm cho học viên tốt nghiệp; Cần có những nỗ lực chung tiếp theo để việc học nghề và thực tập nghề được thường xuyên, xuyên suốt và hiệu quả.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.3: 4 điểm

Tiêu chuẩn 3.4. Các thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình đào tạo.

Thuyết minh:

Nhà trường có 5 ngành được Bộ LĐTB&XH phê duyệt đầu tư nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế, ASEAN, Quốc gia theo quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019: 01 nghề cấp độ Quốc tế: Cắt gọt kim loại; 01 nghề cấp độ ASEAN: Điện tử công nghiệp; 3 nghề cấp độ quốc gia: Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô, Tự động hóa; Đang tổ chức đào tạo 17 ngành/ngành (10 ngành trình độ cao đẳng, 7 ngành trung cấp). Nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường học nghề thông minh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được đầu tư trang thiết bị phòng thí nghiệm về công nghệ thông tin, phần mềm hỗ trợ đào tạo, học tập, quản lý. Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư đủ các trang thiết bị có chất lượng cao để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, hầu hết máy móc, thiết bị đều đúng chủng loại, chất lượng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành. Tất cả máy móc, thiết bị đáp ứng đủ và phù hợp với các nghề mà nhà trường đang đào tạo. Bên cạnh đó, nhà trường có đủ hệ thống kho vật tư, thiết bị tại các cơ sở để lưu giữ vật tư, dụng cụ thực hành và các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh lao động đáp ứng đầy đủ cho mục tiêu đào tạo của nhà trường; Giai đoạn 2016 - 2020: Nhà trường được nhận nguồn vốn từ Dự án “Đổi mới và phát triển dạy nghề” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề. Dự án là đầu tư trang thiết bị hỗ trợ cho các nghề được lựa chọn phê duyệt trọng điểm (5 nghề) giai đoạn 2011-2020 với tổng số tiền đầu tư là 18 tỷ đồng.

Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh và mạnh mẽ của Công nghệ theo đó là sự đổi mới thiết bị và cơ sở vật chất quá nhanh chóng, Nhà nước không đủ nguồn ngân sách để đáp ứng đủ. chưa đáp ứng danh mục thiết bị tối thiểu (theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH) cho 4 ngành trọng điểm (ngành CGKL đã đáp ứng do chính phủ CHLB Đức tài trợ) và 5 ngành đại trà trình độ cao đẳng và quy mô đào tạo hiện nay. Khu vực thực hành chưa bảo đảm quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo theo 3 cấp độ. Vì vậy, để khắc phục tình trạng này, Nhà trường đã gắn kết chặt chẽ với các Doanh nghiệp, công tác đào tạo đã có chuyển biến tích cực khi có doanh nghiệp “đặt hàng” để nguồn nhân lực tốt nghiệp xong có thể đi làm ngay, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Ngược lại, doanh nghiệp hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập cho nhà trường, hỗ trợ học phí cho HSSV. Vì vậy, trường đào tạo nghề phối hợp với doanh nghiệp là một giải pháp bắt buộc, cốt lõi để nâng cao chất lượng đào tạo nghề trong thời gian tới. Bằng việc xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với hơn 30 doanh nghiệp trong và ngoài nước, Nhà trường đang từng bước giải quyết quyết hiệu quả mục tiêu kép: Nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo việc làm sau tốt nghiệp cho HSSV.

Thực hiện thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, có yêu cầu nghiêm về an toàn lao động, vệ sinh lao động, để đảm bảo an toàn trong quá trình học thực hành Nhà trường đã ban hành Quy định sử dụng thiết bị an toàn và bảo hộ lao động trong Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, bảo hộ lao động và thiết bị

an toàn lao động đáp ứng đủ theo quy mô đào tạo, các trang thiết bị an toàn đều đúng chủng loại, chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng phù hợp với các ngành nghề đang đào tạo (3.4.01- *Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội*; 3.4.02- *Quyết định ban hành Quy định sử dụng thiết bị an toàn và bảo hộ lao động trong Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*).

Đến nay Nhà trường đã được đầu tư cơ bản các chủng loại thiết bị dạy nghề, các ngành nghề Trường đào tạo đều đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, có chủng loại thiết bị tương đối hơn 90% theo danh mục chủng loại thiết bị bắt buộc của Bộ LĐTB&XH và trong chương trình đào tạo, ngoài ra hàng năm Trường có liên kết đào tạo với các cơ sở doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đưa học sinh-sinh viên ra ngoài thực tập để tiếp cận với các chủng loại thiết bị Trường chưa có. Với chủng loại thiết bị hiện có ở Trường, cùng với sự liên kết đào tạo với các doanh nghiệp nhà Trường đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp (3.4.03- *Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường*; 3.4.04- *Bảng so sánh đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị tối thiểu của nghề do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành*; 3.4.05- *Bảng so sánh đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo được xác định trong chương trình đào tạo*).

Đối với các nghề trọng điểm của Trường, trang thiết bị là điều kiện đặc biệt quan trọng đảm bảo chất lượng cho triển khai chương trình đào tạo và công tác quản lý của nhà trường. Vì vậy nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư bổ sung các trang thiết bị tiên tiến, phù hợp với trình độ công nghệ của sản xuất, dịch vụ hiện tại ở doanh nghiệp, tới nay Trường đã đạt trên 30% thiết bị đào tạo có trình độ công nghệ tiên tiến của các nghề trọng điểm (3.4.06- *Thiết bị, dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp thuộc chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp-việc làm và an toàn lao động*; 3.4.07- *Dự án trang thiết bị từ nguồn vốn ODA của chính phủ Cộng hòa liên bang Đức*).

Hàng năm nhà trường thành lập hội đồng kiểm kê tài sản, tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định của nhà nước, sau kiểm kê có đánh giá, phân loại tài sản kém phẩm chất, các thiết bị cũ, hư hỏng không còn sử dụng được đề nghị thanh lý và thay thế (3.4.08 - *Quyết định thành lập hội đồng kiểm kê; các Biên bản kiểm kê tài sản*; 3.4.09 - *Danh mục thanh lý tài sản; các quyết định thanh lý tài sản*).

Tất cả các máy móc, thiết bị đào tạo đều có hồ sơ xuất xứ, nơi sản xuất, năm sản xuất rõ ràng đảm bảo tính đồng bộ của các trang thiết bị. Các trang thiết bị đều có hồ sơ theo dõi, có nội quy, quy trình sử dụng, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng. Các khoa phân công cho các bộ môn theo dõi và quản lý trang thiết bị tại các phòng thực hành chuyên môn đúng qui trình đảm bảo các trang thiết bị được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên, kịp thời (3.4.03- *Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường*; 3.4.10- *Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của các đơn vị*; 3.4.11- *Hồ sơ quản lý thiết bị tại các xưởng thực hành - Nhật ký xưởng thực hành*).

Trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành và thời khóa biểu được bố trí hợp lý, ở mỗi ngành nghề đều có dây xường riêng biệt bố trí máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ cho mỗi nghề cụ thể như các loại máy móc phục vụ ngành cơ khí là các thiết bị cồng kềnh có trọng lượng lớn được bố trí ở dây xường riêng trong đó có từng khu của các loại máy riêng biệt như phòng máy CNC, khu xưởng thực hành máy công cụ (tiện, phay vụn

năng), khu thực hành máy móc thiết bị Ô tô, khu thực hành hàn, các thiết bị, dụng cụ phục vụ nghề điện, điện tử, đều sắp xếp ở mỗi dãy xưởng cách xa nhau (3.4.12 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng tại các cơ sở của Trường; 3.4.13 - Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành; 3.4.14 - Thời khóa biểu).

Chất lượng đào tạo của nhà trường được chú trọng bằng các hoạt động, mô hình đào tạo đồng bộ. Thiết bị đào tạo nghề của nhà trường hàng năm được nhà trường đầu tư bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu và quỹ phát triển của nhà trường. Trang thiết bị của nhà trường đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật cho từng ngành, nghề đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo theo từng ngành, nghề, lớp học. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi của trường để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (3.4.03- Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường; 3.4.05- Bảng so sánh đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo được xác định trong chương trình đào tạo; 4.6.02- Danh mục thiết bị yêu cầu trong chương trình đào tạo; 2.4.01- Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm 2022, 2023, 2024; 4.6.03- Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; 3.4.18 - Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và Doanh nghiệp về thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp trong chương trình đào tạo)

Việc bố trí hợp lý, an toàn thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường ngày càng hoàn thiện hơn qua khảo sát, góp ý của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý (MCDC – Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024).

Bố trí sắp xếp các thiết bị, công cụ dụng cụ ngay tại các phòng thực hành ở các xưởng của các nghề đào tạo hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp người học ngay từ việc hình thành các kỹ năng cơ bản đến kỹ năng chuyên sâu của nghề cũng như sau khi tốt nghiệp hòa nhập ngay với điều kiện làm việc thực tế ở các cơ sở sản xuất, dịch vụ của Doanh nghiệp. Phòng thực hành, xưởng thực hành của mỗi nghề đào tạo của trường đều được bố trí thiết bị, công cụ dụng cụ có tính sư phạm, mang tính chất liên hoàn từ việc hình thành kỹ năng cơ bản đến kỹ năng chuyên sâu cho người học. Các xưởng thực hành được xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo chiều cao và quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, đáp ứng các yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo từng ngành nghề, diện tích từ 180 đến 185 m²/xưởng đáp ứng được yêu cầu về không gian, diện tích ánh sáng, hệ thống thông gió, lắp đặt, vận hành các thiết bị chuyên môn an toàn, phòng chống cháy, nổ (180 m²/18 HSSV = 10 m²/chỗ thực tập. Đối với xưởng thực hành nghề Điện-điện tử: nền nhà xưởng phẳng, không sinh bụi, khô thoáng, tránh ẩm mốc, cháy nổ, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh; đối với xưởng thực hành nghề Hàn, nhà xưởng được làm từ các vật liệu không cháy, được bố trí cách xa các nhà xưởng khác và cách ly với vật liệu dễ gây cháy, nổ; đối với xưởng thực hành nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: có hệ thống cấp, thoát nước, khu chế biến riêng biệt đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; đối với xưởng thực hành nghề Công nghệ ô tô, nghề Cắt gọt kim loại, mặt nền được xử lý chống thấm, đồ bê tông dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn. Tất cả các xưởng thực hành đều có Nội quy xưởng thực hành để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Các công trình xây dựng trên đã được bàn giao và nhà trường đưa vào sử dụng với hiệu quả cao (3.1.07 - Hồ sơ hoàn công các hạng mục công

trình; 3.6.04- Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành).

Đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp là xu hướng tất yếu việc gắn kết này sẽ mang lại nhiều lợi ích, thực tế tại doanh nghiệp tiếp cận công nghệ, phương pháp sắp xếp trang thiết bị, tổ chức quản lý sản xuất, trao đổi, học tập với các chuyên gia có kinh nghiệm, cập nhật thêm kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, để cho người học sau khi tốt nghiệp hòa nhập ngay với công việc thực tế tại doanh nghiệp, vì vậy hàng năm đều phải rà soát, bố trí sắp xếp các thiết bị, công cụ dụng cụ ngay tại các phòng thực hành ở các xưởng của từng nghề đào tạo trong điều kiện làm việc thực tế ở các cơ sở sản xuất, dịch vụ của Doanh nghiệp. Theo 3 cấp độ, đáp ứng được từ việc hình thành kỹ năng cơ bản chung cho một lĩnh vực nghề, từ cụ thể kỹ năng chuyên sâu của một nghề cho đến tổng thể như trong điều kiện làm việc thực tế ở các cơ sở sản xuất, dịch vụ của Doanh nghiệp (3.6.05- *Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành, 3.6.06- Kế hoạch rà soát sắp xếp bố trí trang thiết bị xưởng thực hành; 3.4.14- Thời khóa biểu năm học 2022- 2023; 2023-2024; 2024-2025; MCDC - Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024).*

Công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm và trang bị đầy đủ thiết bị Phòng cháy chữa cháy. Hàng năm nhà trường phối hợp địa phương trong việc bảo đảm an ninh, an toàn cho HSSV và CS GDNN. Nhà trường cũng đã chủ động trong công tác phục vụ phòng cháy chữa cháy của đơn vị, triển khai đến các phòng/khoa và HSSV toàn trường. Hệ thống PCCC đặt tại các vị trí hành lang, cầu thang các tòa nhà và tại các xưởng thực hành. Các tiêu lệnh PCCC tại từng khu vực chức năng. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy hàng năm được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, đánh giá tại các Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy của trường đảm bảo yêu cầu. Trên cơ sở khuyến nghị của Công an PCCC, nhà trường hàng năm đều xây dựng kế hoạch PCCC (3.1.13 - *Kế hoạch công tác PCCC năm 2022, 2023,2024; 3.1.12 - Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy năm 2022,2023,2024*) Căn cứ kế hoạch PCCC hàng năm nhà trường triển khai đến các đơn vị phòng khoa và HSSV toàn trường để thực hiện và có báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống cháy nổ để đánh giá hiệu quả của công tác PCCC và đề ra các giải pháp cũng như đưa ra các khuyến nghị để thực hiện tốt hơn trong những năm tiếp theo (3.1.14 - *Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC năm 2022, 2023, 2024*) Trường đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, Quy định quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, do đó các loại máy móc, thiết bị đào tạo có quy trình sử dụng, quy trình vận hành, hồ sơ quản lý thiết bị, nhật ký vận hành thiết bị tại các xưởng thực tập của nhà trường cũng như việc bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ các thiết bị máy móc được duy trì nghiêm túc, thực hiện thường xuyên do các giáo viên tại các xưởng và các chuyên gia của các doanh nghiệp tiến hành, ngoài ra trong quá trình quản lý, sử dụng (3.4.15- *Quyết định của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh Quy định về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; 3.4.16- Quyết định Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo trong Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; 3.4.17- Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị-Mã hóa QT.14; 3.4.11- Hồ sơ quản lý thiết bị tại các xưởng thực hành (nhật ký theo dõi hoạt động của xưởng thực hành).*

Thiết bị của các nghề đào tạo, đáp ứng theo các mô-đun, môn học của chương trình đều đúng chủng loại, chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ tiên tiến đang được các doanh nghiệp sử dụng, được thể hiện sự hài lòng của người học, nhà giáo, cán bộ

quản lý và Doanh nghiệp qua kết quả khảo sát (3.4.18 - Báo cáo kết quả ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và Doanh nghiệp về thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp trong chương trình đào tạo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.4: 4 điểm

Tiêu chuẩn 3.5. Hàng năm trường hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.

Thuyết minh:

Việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ gắn liền với các DN cũng được nhà trường rất quan tâm. Trong thời gian qua, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh bước đầu đã thực hiện được một số NCKH có sự hợp tác với các DN và hoạt động chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trong các năm qua tuy số lượng còn chưa nhiều nhưng đã mở ra triển vọng mới về đối tác làm nguồn sáng tạo cho hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trong thời gian tới (3.5.01- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở; 3.5.02-Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước). Theo đó, Nhà trường đã ban hành văn bản quy định hướng dẫn cán bộ viên chức của trường tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học, sáng kiến và chuyển giao công nghệ (3.5.03-Quyết định ban hành Quy định về công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ năm 2022, 2023, 2024)

Hàng năm, nhà trường đều hợp tác với doanh nghiệp thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ theo trình tự đúng quy định:

Năm 2022: Nghiên cứu, ứng dụng phần mềm SolidWorks tại công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại cơ khí Hưng Thịnh: Nguyễn Đình Vui (CN) Nguyễn Văn Mỹ; Nguyễn Thế Kim (công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại cơ khí Hưng Thịnh)

Năm 2023 Nguyễn Đình Vui Lê Trọng Nghĩa Nguyễn Sỹ Tùng (Công ty TNHH SymKos): Nghiên cứu ứng dụng điều khiển dây chuyền Auto Packing System tại Công ty TNHH SymKos có báo cáo cụ thể về hình ảnh và video của sản phẩm trực hội đồng nghiệm thu

Năm 2024: Nghiên cứu, ứng dụng PLC điều khiển máy TARO tự động tại công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại cơ khí Hưng Thịnh: Nguyễn Đình Vui (CN) Nguyễn Văn Mỹ; Nguyễn Thế Kim (công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại cơ khí Hưng Thịnh (3.5.04- Kế hoạch về việc triển khai thực hiện sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học năm 2022,2023,2024; 3.5.05- Quyết định thành lập Hội đồng khoa học năm học 2022,2023,2024; 3.5.06-Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học; Thông báo áp dụng đề tài NCKH năm 2022, 2023, 2024; 3.5.07-Báo cáo nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học; Biên bản nghiệm thu; Phiếu đánh giá; QĐ công nhận, thông báo áp dụng các đề tài KH năm 2022, 2023, 2024; 3.5.08-Biên bản họp Hội đồng KH&ĐT; Phiếu đánh giá các đề tài năm 2022, 2023, 2024; 3.5.09-Quyết định của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán NSNN năm 2022, 2023, 2024; 3.5.10- QĐ giao nhiệm vụ thực hiện đề tài; thông báo triển khai ứng dụng các đề tài NCKH năm 2022, 2023,

2024; Hợp đồng giao khoán chuyên môn; Biên bản thanh lý năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.5: 4 điểm

Tiêu chuẩn 3.6. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% tổng số HSSV hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo.

Thuyết minh:

Nhà trường có 5 ngành được Bộ LĐTB&XH phê duyệt đầu tư nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế, ASEAN, Quốc gia theo quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019: 01 nghề cấp độ Quốc tế: Cắt gọt kim loại; 01 nghề cấp độ ASEAN: Điện tử công nghiệp; 3 nghề cấp độ quốc gia: Điện công nghiệp, Công nghệ ô tô, Tự động hóa; Đang tổ chức đào tạo 17 ngành/ngành (10 ngành trình độ cao đẳng, 7 ngành trung cấp). Hiện toàn tỉnh có 53 cơ sở GDNN và cơ sở có hoạt động GDNN, trong đó có 13 trường Cao đẳng, 18 trường Trung cấp, 6 trung tâm GDNN-GDTX, 11 trung tâm GDNN và 5 cơ sở có hoạt động GDNN. Số cơ sở GDNN ngoài công lập là 34 cơ sở (chiếm tỷ lệ 64%). Các HSSV theo học các ngành/ngành đang đào tạo của nhà trường đều được các doanh nghiệp tuyển chọn và tuyển dụng cam kết việc làm đầu ra từ sau năm học thứ nhất. Trong đó, có 3 công ty Goetek, Hitachi Engery, Symkos đặt hàng từ thời điểm tuyển sinh đầu vào với quy mô tuyển sinh khoảng 150 SV/năm (quy mô đào tạo 450 SV/năm). Các doanh nghiệp hiện nay đa số yêu cầu sinh viên có tay nghề, có trình độ công nghệ mới tiếp cận Công nghiệp 4.0 (nhà máy thông minh, giám sát thực thi hệ thống tự động hóa, thiết kế giao diện người dùng, thiết kế khuôn mẫu có độ chính xác cao, thị giác Robot...).

Để góp phần đánh giá được chất lượng đào tạo, sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp làm đúng ngành nghề được đào tạo, hằng năm nhà trường tổ chức điều tra lần vết đối với những HSSV đã tốt nghiệp.

Căn cứ vào quyết định công nhận tốt nghiệp, số lượng sinh viên đã tốt nghiệp ra trường, sau 12 tháng, Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra lần vết đối với 100% HSSV tốt nghiệp nghề Điện tử công nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau như: gửi phiếu hỏi qua đường bưu điện, thông qua qua email, face book, zalo để mời tham gia khảo sát online (3.6.01- Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024; 3.4.11-Phiếu khảo sát; Danh sách cựu SV khảo sát, 3.6.02 – Báo cáo kết quả khảo sát năm 2022, 2023, 2024).

Năm Tốt nghiệp	Các thông tin			
	Hệ đào tạo	SL tốt nghiệp	SL có việc làm	Tỷ lệ
Cao đẳng 2020		247	185	86,85%
Trung cấp 2020		266	229	86,09%

Năm Tốt nghiệp	Các thông tin		
	Hệ đào tạo	SL tốt nghiệp	SL có việc làm
Cao đẳng 2021	295	263	95,29%
Trung cấp 2021	250	215	94,03%
Cao đẳng 2022	352	298	94,01%
Trung cấp 2022	201	189	97,93%
Cao đẳng 2023	370	318	94,08%
Trung cấp 2023	161	148	91,93%
Cao đẳng 2024	425	342	80,47%
Trung cấp 2024	153	124	81,05%

Năm 2024 tỷ lệ việc làm của HSSV có phần kém so với các năm khác do HSSV mới ra trường.

Với số liệu trên cho thấy, HSSV nhà trường sau khi tốt nghiệp tỷ lệ có việc làm đạt mức cao.

Với chiến lược phát triển Dạy nghề thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định mục tiêu: “ Phát triển nhanh GDNN theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại và hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn...” . Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020-2025) chỉ rõ: Tiếp tục đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề với nhiều cấp trình độ phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, gắn đào tạo thực tế sử dụng theo địa chỉ, theo đơn đặt hàng. Nâng cao chất lượng dạy nghề cho lao động nông thôn. Do vậy, việc đầu tư và phát triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao là thật sự cần thiết.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.6: 4 điểm

2.4. Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường

Điểm chuẩn Tiêu chí	28
Điểm tự đánh giá Tiêu chí	28
Tỷ lệ % Điểm tự đánh giá/Điểm chuẩn	100%

Tiêu chuẩn 4.1. Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

Thuyết minh:

Đánh giá về trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh có địa chỉ tại số 499 Đường Hàn Thuyên, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nằm trên địa bàn của tỉnh có nhiều khu công nghiệp, địa điểm phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trường được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng theo quyết định số 1023/QĐ-CT ngày 04/10/2001, phê duyệt quy hoạch chi tiết theo quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 10/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Ninh và được đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo Quyết định số 327/QĐ-LĐTBXH ngày 14/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường được UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trường theo quyết định số và Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019.

Trường nằm ở trung tâm thành phố, mặt chính dài 97m bám theo trục đường nội thị Hàn Thuyên, cách đường Quốc lộ 1A, 1B nối Hà Nội với các tỉnh phía bắc: Bắc Giang, Lạng Sơn khoảng 1.000m, nối dài với đường Lê Văn Thịnh và nhập vào Quốc lộ 18 sang tỉnh Hải Dương nên thuận tiện về giao thông, giao lưu kinh tế, văn hóa xã hội, nơi có nhiều khu công nghiệp, thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước; thích hợp cho việc tiếp nhận lao động qua đào tạo làm việc và thực tập sản xuất của học sinh sinh viên.

Vị trí nhà trường nằm trong khu dân cư, cách xa các nhà máy lớn, xa khu công nghiệp. Gần nhất là Khu công nghiệp Quế Võ (tại xã Phương Liễu, huyện Quế Võ), cách trụ sở Trường 4 km về phía Đông Bắc vì vậy Trường đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các cơ sở công nghiệp thải ra chất độc hại (tiếng ồn, bụi, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước).

Trường nằm trên một khu đất cao ráo, không bị ngập úng so với nền đường giao thông chính. Đường Hàn Thuyên là đường nội thị, mật độ xe lưu thông không nhiều, chủ yếu là xe máy và xe ô tô nhỏ, khu vực giảng đường và xưởng thực hành, thực tập nằm cách xa trục đường Hàn Thuyên 300m nên không bị ảnh hưởng của tiếng ồn do phương tiện giao thông đi lại và đảm bảo an toàn về an ninh trật tự.

Trường có trạm điện riêng, có hợp đồng sử dụng điện với Công ty Điện lực thành phố Bắc Ninh. Trường sử dụng nguồn nước sạch của thành phố. Hệ thống điện, nước của Trường đảm bảo đủ cho các khối công trình, thuận tiện cho quá trình quản lý, vận hành, bảo dưỡng.

Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định (4.1.01- Sơ đồ mặt bằng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Dựa theo Giấy giao đất, các văn bản xác nhận sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất và biên bản bàn giao công trình, biên bản hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (4.1.02 - QĐ giao đất của UBND tỉnh Bắc Ninh).

Tổng diện tích Nhà trường được giao quản lý là 24.310 m², trong đó:

- Đất xây dựng công trình: 7.860,6 m², chiếm 32,33% tổng diện tích được quản lý, nằm trong khung tiêu chuẩn quy định 20% - 40%.

- Diện tích cây xanh, thảm cỏ và sân thể thao: 9.084,3 m² chiếm 37,36% tổng diện tích đất được giao, nằm trong khung tiêu chuẩn quy định 30% - 40%; đáp ứng yêu cầu theo Quyết định số 3621/QĐ-BKHCHN của Bộ Khoa học-Công nghệ ngày 28/12/2012 về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210:2012 “Trường Đại học-Tiêu chuẩn thiết kế”.

- Diện tích đường giao thông khu vực: 8.231.1 m², chiếm 33,85% tổng diện tích được giao quản lý

- Diện tích hạng mục và công trình xây dựng:

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích (m ²)	Số phòng/Xưởng	Diện tích bình quân
1	Khu hiệu bộ (04 tầng)	2012	48	42
2	Khu học tập	5924		
2.1	Nhà giảng đường 02 tầng	720	08	90
2.2	Nhà lớp học 05 tầng	5204	14	104
3	Khu thực hành	7840		
2.3	Nhà xưởng công nghệ cao 2 tầng	3400	18	180
2.4	Nhà xưởng thực hành 2 tầng	4440	24	185
3	Khu phục vụ	11316		
3.1	Ký túc xá	4728	HD với Trung tâm KTX tỉnh	
3.2	Nhà ăn	300		
3.3	Phòng y tế	20		
3.4	Nhà đa năng	1104		
3.5	Thư viện	150		
3.6	Sân thể thao	5000		
3.7	Nhà để xe HSSV	350		
	Tổng cộng	27428		

(4.1.03 - Thống kê số liệu diện tích và các hạng mục, công trình xây dựng)

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương, để xác định ngành, nghề đào tạo, quy mô đào tạo của nhà trường trong giai đoạn 2010-2020 và kế hoạch quy mô giai đoạn 2021-2025 (4.1.04 - Đề án thành lập trường Cao đẳng; 4.1.05- Đề án trường Cao đẳng chất lượng cao).

Trường đã thực hiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNĐKHD-TCDN ngày 23/6/2017 với 9 nghề cao đẳng, 7 nghề trung, cấp, 21 nghề sơ cấp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 25/8/2017 với 1 nghề cao đẳng, 1 nghề trung cấp, 7 nghề sơ cấp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175b/2017/GCNĐKHD-TCDN ngày 26/7/2019 với 3 nghề cao đẳng, 1 nghề trung cấp, 1 nghề sơ cấp. Hiện nay trường đào tạo 13 nghề trình độ cao đẳng, 9 nghề trình độ trung cấp và 29 nghề trình độ sơ cấp.

Nhà trường đã được quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan và môi trường sư phạm.

Nhà trường có khu nhà hiệu bộ 4 tầng là khu làm việc của các phòng, ban và văn phòng các Khoa chuyên môn.

Khu giảng đường các phòng học đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết như hệ thống chiếu sáng, quạt điện, máy chiếu, điều hoà phục vụ giảng dạy, học tập. Trên mỗi tầng đều có hành lang rộng, thoáng, có các khu vệ sinh riêng biệt. Trước khối nhà, lớp học trong khu giảng đường có sân khuôn viên rộng rãi, có cây cảnh, vườn hoa, ghế đá, đảm bảo yên tĩnh cho quá trình học tập.

Các khu xưởng thực hành gồm các tòa nhà 02 tầng được bố trí thành khu vực riêng, bảo đảm khoảng cách cần thiết với các khu vực khác. Hệ thống điện xưởng được bố trí khoa học an toàn đến từng thiết bị, hệ thống chiếu sáng bằng cửa sổ và cửa đi rộng rãi, thông thoáng, các đèn chiếu sáng đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học. Trong các xưởng được trang bị các quạt, ngoài ra mỗi khu nhà xưởng đều có hệ thống cấp thoát nước riêng phục vụ cho sinh hoạt, giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, công trình vệ sinh đảm bảo môi trường, có khu vực học tập và thực hành riêng biệt; khu vực để dụng cụ, vật liệu.

Khu rèn luyện thể chất, ngoài sân và trung tâm văn hóa thể thao BCI được xây dựng mới theo tiêu chuẩn, có thể huấn luyện thể lực cho học sinh, sinh viên với nhiều hình thức khác nhau như bóng đá mi ni, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông ... đáp ứng nhu cầu hoạt động của Trường, giúp sinh viên rèn luyện và nâng cao thể lực, tạo sân chơi thoải mái, nâng cao hiệu quả học tập.

Riêng ký túc xá sinh viên, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện xây dựng khu nhà ở sinh viên và nhà công cộng để bố trí nơi ăn ở cho sinh viên các trường trên địa bàn thành phố Bắc Ninh do một Ban quản lý phụ trách. Trường thực hiện theo chủ trương của tỉnh Bắc Ninh bố trí sinh viên ở trong Khu nhà ở sinh viên do Ban quản lý nhà ở sinh viên và nhà công cộng Bắc Ninh, đảm bảo cho 100% sinh viên Trường có nhu cầu.

Thư viện nhà trường có chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo; có phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, có hệ thống nối mạng, công nối mạng Internet hoạt động tốt. Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã đáp ứng tốt cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên ở mọi không gian và thời gian khác nhau. Thư viện có một nhân viên phụ trách riêng. Nhà trường có 01 căng tin với diện tích 255,83 m² đảm bảo phục vụ các nhu cầu ăn uống cho cán bộ nhà

giáo và học sinh, sinh viên (4.1.06 - Hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh nay là trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Bản vẽ thi công và thiết kế dự án cải tạo nhà 4 tầng, 5 tầng, nhà xưởng ODA và các công trình phụ trợ khác; Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; Bản vẽ thi công và thiết kế nhà đa năng).

Phòng học, xưởng thực hành của Trường được xây dựng theo quy hoạch chi tiết tại quyết định số 1023/QĐ-CT ngày 04/10/2001 và phê duyệt đầu tư xây dựng, cải tạo tại các quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 10/01/2008, số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt các hạng mục đầu tư nên đảm bảo quy chuẩn thiết kế; lưu trữ đầy đủ hồ sơ xây dựng, hồ sơ hoàn công. Diện tích các hạng mục dùng cho học tập được thể hiện trong số liệu thống kê:

Khối các phòng học lý thuyết gồm 14 phòng được bố trí ở khu nhà 5 tầng, xây dựng theo quy chuẩn, có diện tích 104 m²/phòng học, đảm bảo diện tích theo quy định (104 m²/35 HSSV = 3 m²/chỗ học); kết cấu, kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về an toàn và chiếu sáng tự nhiên. Các phòng học đều có cửa sổ, hành lang thông thoáng, được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng (12 đèn neon, 04 quạt trần). Các phòng học đều có Nội quy sử dụng phòng học để giáo viên, HSSV thực hiện theo quy định, đảm bảo an toàn.

Các xưởng thực hành được xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo chiều cao và quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, đáp ứng các yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo từng ngành nghề, diện tích từ 180 đến 185 m²/xưởng đáp ứng được yêu cầu về không gian, diện tích ánh sáng, hệ thống thông gió, lắp đặt, vận hành các thiết bị chuyên môn an toàn, phòng chống cháy, nổ (180 m²/18 HSSV = 10 m²/chỗ thực tập. Đối với xưởng thực hành nghề Điện-điện tử: nền nhà xưởng phẳng, không sinh bụi, khô thoáng, tránh ẩm mốc, cháy nổ, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh; đối với xưởng thực hành nghề Hàn, nhà xưởng được làm từ các vật liệu không cháy, được bố trí cách xa các nhà xưởng khác và cách ly với vật liệu dễ gây cháy, nổ; đối với xưởng thực hành nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: có hệ thống cấp, thoát nước, khu chế biến riêng biệt đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; đối với xưởng thực hành nghề Công nghệ ô tô, nghề Cắt gọt kim loại, mặt nền được xử lý chống thấm, đổ bê tông dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn. Tất cả các xưởng thực hành đều có Nội quy xưởng thực hành để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập.

Các công trình xây dựng trên đã được bàn giao và nhà trường đưa vào sử dụng với hiệu quả cao (4.1.07 - Hồ sơ hoàn công các hạng mục công trình)

Để phát huy hiệu quả các thiết bị đào tạo trong quá trình giảng dạy và học tập, nhà trường đã ban hành các quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Trên cơ sở nội dung quy chế, Trường đã thành lập Tổ quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị và các công trình hạ tầng kỹ thuật. Tổ có nhiệm vụ hàng năm xây dựng kế hoạch sử dụng, bảo dưỡng trang thiết bị và các công trình hạ tầng kỹ thuật và thực hiện kế hoạch theo quy định. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ các công trình được Trường duy trì thường xuyên được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa theo Quy chế làm việc của Trường, có đánh giá công tác quản lý, bảo dưỡng và kế hoạch thực hiện theo từng tháng, từng năm (4.1.08 - Quyết định thành lập Tổ quản lý, bảo dưỡng trang thiết bị và các công trình hạ tầng kỹ thuật).

Trường quản lý thiết bị đào tạo trên hệ thống sổ sách của kế toán bằng Sổ tài

sản cố định và giao cho các đơn quản lý, sử dụng. Thiết bị đào tạo chính của Trường giao cho các đơn vị quản lý có lập Sổ quản lý theo dõi thiết bị tại từng xưởng thực hành. Trong sổ có các thông tin rõ ràng về tên thiết bị, số lượng, xuất xứ, tình trạng máy móc thiết bị và các thông tin khác như Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; Theo dõi ngày, tháng, nội dung bảo trì; Theo dõi ngày, tháng, nội dung sửa chữa

Hàng năm, Trường đều tiến hành kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị và lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các loại trang thiết bị định kỳ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của từng loại thiết bị, máy móc. Tại các xưởng thực hành đều có gắn nội quy, các thiết bị đều có hướng dẫn sử dụng cụ thể của nhà sản xuất. Máy móc, thiết bị đều được gắn tem mác rõ ràng và được kiểm tra chặt chẽ (4.1.09 - Kế hoạch quản lý, bảo dưỡng trang thiết bị và các công trình hạ tầng kỹ thuật)

Trường đã ban hành quy trình bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị đào tạo, do đó các loại máy móc, thiết bị đào tạo có quy trình sử dụng, quy trình vận hành, hồ sơ quản lý thiết bị, nhật ký vận hành thiết bị tại các xưởng thực tập của nhà trường cũng như việc bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ các thiết bị máy móc được duy trì nghiêm túc, thực hiện thường xuyên do các giáo viên tại các xưởng và các chuyên gia của các doanh nghiệp tiến hành (4.1.10 - Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị đào tạo).

Nhà trường thực hiện tốt các nội quy, quy định về các lĩnh vực an ninh trật tự; đảm bảo một môi trường học tập an toàn cho HSSV (4.1.11 - Báo cáo tình hình an ninh trật tự tại trường năm 2022, 2023, 2024)

Các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra cơ sở vật chất phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy và tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho CBGV nhà trường (4.1.12 - Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy năm 2022, 2023, 2024)

Công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm và trang bị đầy đủ thiết bị Phòng cháy chữa cháy. Hàng năm nhà trường phối hợp địa phương trong việc bảo đảm an ninh, an toàn cho học sinh, sinh viên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường cũng đã chủ động trong công tác phục vụ phòng cháy chữa cháy của đơn vị, triển khai đến các phòng/khoa và HSSV toàn trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trường đặt tại các vị trí hành lang, cầu thang các tòa nhà và tại các xưởng thực hành được trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy hàng năm được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, đánh giá tại các Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy của trường đảm bảo yêu cầu. Trên cơ sở khuyến nghị của Công an PCCC, nhà trường hàng năm đều xây dựng kế hoạch PCCC. (4.1.13 - Kế hoạch công tác PCCC năm 2022, 2023, 2024)

Căn cứ kế hoạch PCCC hàng năm nhà trường triển khai đến các đơn vị phòng khoa và HSSV toàn trường để thực hiện và có báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống cháy nổ để đánh giá hiệu quả của công tác PCCC và đề ra các giải pháp cũng như đưa ra các khuyến nghị để thực hiện tốt hơn trong những năm tiếp theo (4.1.14 - Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC năm 2022, 2023, 2024).

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được Nhà trường quan tâm nhằm đảm bảo tốt nhất công tác an toàn của cán bộ giảng viên, học sinh sinh viên; Công

tác truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm tại trường được nhà trường đặc biệt quan tâm do vậy hàng năm nhà trường đều có thông báo để tăng cường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm để cho mỗi cán bộ, nhà giáo và học sinh, sinh viên toàn trường ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm tại gia đình và nhà trường (4.1.15 - *Thông báo về việc tăng cường công tác truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm tại trường năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*). Định kỳ Nhà trường đều tiến hành kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, kết quả trong nhiều năm liền Nhà trường không xảy ra tình trạng mất an toàn thực phẩm (4.1.16 - *Biên bản kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm*).

Nhà trường có phòng Y tế riêng biệt, hiện nay phòng y tế có 01 giường để người bệnh nằm nghỉ, có tủ thuốc sơ cứu tại chỗ và các dụng cụ phương tiện khám chữa bệnh thông thường phục vụ cán bộ, nhà giáo và học sinh, sinh viên. Bộ phận y tế nhà trường được biên chế 01 nhân viên y tế, có trình độ Trung cấp, chuyên ngành Y sĩ, với hơn 20 năm kinh nghiệm, có đạo đức nghề nghiệp và thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh, sinh viên. (4.1.17- *Hồ sơ cán bộ y tế*)

Phòng y tế có tủ thuốc sơ cứu tại chỗ và các dụng cụ phương tiện khám chữa bệnh thông thường phục vụ cán bộ, nhà giáo và học sinh, sinh viên; Tất cả các xưởng thực hành đều được trang bị tủ thuốc sơ cứu tại chỗ, định kỳ cấp bổ sung các vật dụng sơ cứu y tế. Hàng năm nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên (4.1.18- *Danh mục thiết bị y tế cơ bản của trường*)

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên để đảm bảo yêu cầu tuyển chọn sinh viên trước khi vào học theo quy định ngoài ra nhà trường phối hợp với các cơ sở Y tế tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, nhân viên, giáo viên và học sinh, sinh viên theo định kỳ. (4.1.19 - *Thông báo khám sức khỏe đầu khóa cho học sinh, sinh viên năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*)

Nhà trường triển khai có hiệu quả các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm. Thực hiện báo cáo thống kê số lượng người học, cán bộ khám sức khỏe định kỳ, báo cáo triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh của Nhà trường theo hướng dẫn của Bộ y tế hoặc các báo cáo khác. (4.1.20 - *Báo cáo tổng kết công tác của Trường năm 2022, 2023, 2024*).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Trường tăng cường các hoạt động nhằm kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, nề nếp việc thực hiện nội quy, quy chế của trường.. Xây dựng môi trường an toàn trong khuôn viên trường học, góp phần đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên trong quá trình học tập và các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; không xảy tình trạng mất an ninh, trật tự trong trường học. Trường thực hiện các biện pháp phòng chống bạo lực học đường và không xảy ra vụ việc bạo lực học đường. Hàng năm nhà trường đều có phân công nhà giáo chủ nhiệm để giúp đỡ HSSV trong suốt thời gian học tập tại trường. Nhà giáo chủ nhiệm hoạt động theo quy định của nhà trường và là cầu nối gắn kết chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường. Phòng công tác HSSV là đầu mối tiếp nhận thông tin phản ánh về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong Trường. Xử lý thông tin nhanh và hiệu quả. Đảm bảo việc bảo mật thông tin cá nhân của người cung cấp thông tin theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên tuyên truyền thông qua sinh hoạt lớp để HSSV nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực học đường. (4.1.21- *Quyết định số*

39/QĐ-CĐCN ngày 28/02/2019 về việc ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 4.1.22 - Quyết định phân công nhà giáo chủ nhiệm năm học 2021-2022; 2022-2023;2023-2024; 4.1.23 - Kế hoạch tổ chức họp phụ huynh năm học 2021-2022; 2022-2023;2023-2024; 4.1.24 - Các báo cáo kết quả đánh giá công tác chủ nhiệm theo từng học kỳ, năm học; 4.1.25 - Các Kế hoạch tổ chức tuyên truyền phòng ngừa tội phạm cướp, cướp giật, trộm cắp tài sản, phòng ngừa “bạo lực học đường”, “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học”...)

Nhiều năm, trường được cơ quan chức năng đánh giá thực hiện tốt các quy định về công tác PCCC, căng tin (4.1.26 - Biên bản kiểm tra công tác PCCC, công tác an toàn vệ sinh thực phẩm)

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên biết và thực hiện. Bộ Quy tắc ứng xử của Trường được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo và đăng trên Website của trường. Xây dựng và phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của Trường, tăng cường trao đổi thông tin với cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên của Trường và các cá nhân có liên quan khác về văn hóa ứng xử. Học sinh, sinh viên được tôn trọng, bình đẳng, đưa ra ý kiến và được giải đáp thắc mắc các vấn đề liên quan trong quá trình học tập tại trường (4.1. 27 - Quyết định số 191/QĐ-CĐCN ngày 30/7/2020 về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; 4.1.28 - Trang web: bci.edu.vn; Fanpage).

Đánh giá trường có các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật:

Trong những năm gần đây, nhà trường không có học sinh, sinh viên là người khuyết tật. Tuy nhiên các hạng mục công trình trực tiếp phục vụ hoạt động đào tạo bảo đảm điều kiện cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng ví dụ như lối lên giảng đường, nhà xưởng, ký túc xá ngoài bậc thềm ra thì có thiết kế đường lên phẳng có thể sử dụng cho xe lăn của người khuyết tật. (4.1.29 - Ảnh chụp các lối lên tại khu giảng đường nhà C, Ký túc xá, các Xưởng thực hành). Ngoài ra các khu vệ sinh đều được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Nền nhà vệ sinh và nền bồn nhà vệ sinh được bố trí đồng cấp không xây gờ nên người khuyết tật có thể tiếp cận sử dụng (4.1.30 - Các ảnh chụp nhà vệ sinh tại khu hiệu bộ, giảng đường). Bên cạnh đó, Trường tiếp tục huy động sự hỗ trợ tiếp cận bình đẳng với giáo dục và đào tạo nghề cho tất cả học viên, đặc biệt là những học viên đến từ các nhóm yếu thế. Ngày 22/10/2024, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh phối hợp với tổ chức GIZ - CHLB Đức tổ chức chương trình tham vấn thúc đẩy bình đẳng giới và hòa nhập toàn diện trong đào tạo nghề nhằm hướng tới mục tiêu ngày càng đảm bảo tốt hơn các điều kiện dành cho người khuyết tật. (4.1.31 – Tài liệu chương trình tham vấn về hòa nhập toàn diện trong đào tạo nghề). Năm 2024, Trường chú trọng triển khai tuyển sinh, hoạt động giảng dạy và học tập cho đối tượng HSSV yếu thế và bõnh đẳng giới. (4.1.32 - Kế hoạch triển khai tuyển sinh, hoạt động giảng dạy và học tập cho đối tượng HSSV yếu thế và bõnh đẳng giới năm học 2025 - 2026).

Trong ký túc xá, trường bố trí phòng riêng biệt ở tầng thấp dành riêng cho người khuyết tật. Nhà trường có trang bị xe lăn để phục vụ cho người khuyết tật tham gia

học tập cũng như hoạt động khác tại trường (4.1.33. - Văn bản phối hợp giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và Ban quản lý ký túc xá sinh viên tỉnh Bắc Ninh)

Hàng năm các đơn vị trong trường căn cứ chức năng nhiệm vụ báo cáo công tác năm gửi về phòng Tổ chức hành chính để tổng hợp báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và của Tổng cục GDNN theo quy định (4.1.20 - Báo cáo tổng kết năm 2022, 2023, 2024)

Định kỳ 3 tháng 01 lần Hội đồng trường tổ chức họp thường niên, ngoài ra chủ tịch Hội đồng tiến hành triệu tập họp khi có nội dung cần lấy ý kiến, thảo luận tập thể (4.1.34 - Biên bản họp hội đồng trường năm 2022, 2023, 2024) từ đó đã đưa ra quyết định, quyết nghị mang tính chiến lược về phương hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường; phương hướng hoạt động đào tạo, hợp tác quốc tế; chủ trương sử dụng tài chính, tài sản và phương hướng đầu tư phát triển của nhà trường theo quy định của pháp luật; cơ cấu tổ chức trường; về việc thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các tổ chức của nhà trường... (4.1.35 - Nghị quyết Hội đồng trường; Báo cáo tổng kết công tác của Hội đồng trường năm 2022, 2023, 2024)

Cuối năm các thành viên Hội đồng trường tiến hành kiểm điểm kết quả hoạt động, kết quả cho thấy các thành viên trong Hội đồng trường đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, góp phần xây dựng tập thể Trường ngày càng phát triển. Các quyết nghị mang tính chiến lược về phương hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường được đưa ra trong hội nghị cán bộ viên chức, người lao động hàng năm (4.1.36 - Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm 2022, 2023, 2024)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, BGH các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong nhà trường cụ thể là phòng CTHSSV, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên Trường và bộ phận y tế nhà trường luôn triển khai kế hoạch các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho học sinh sinh viên và thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc. (4.1.37- Chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2021/2022-2023; 2023-2024; Chương trình công tác Hội sinh viên và phong trào sinh viên năm học 2022-2023)

Hàng năm nhà trường đều tổ chức tuần học tập đầu khóa, các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, và tổ chức bồi dưỡng kỹ năng mềm, khởi nghiệp ... trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cho HSSV sau khi ra trường. Đặc biệt là hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng, hoạt động này đã giúp cho các em HSSV tham gia các hoạt động mang tính xã hội, thấy rõ được vai trò của thanh niên trong hoạt động tình nguyện, phát huy tính tiên phong gương mẫu trong học tập, là động lực để các em lập thân, lập nghiệp sau khi ra trường (4.1.38 - Lịch học tập đầu khóa năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; Hồ sơ các chương trình tình nguyện hè, trải nghiệm, giáo dục truyền thống, hiến máu tình nguyện....)

Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

Ngoài ra Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đến việc xanh hóa trong nhà trường. Việc tạo môi trường xanh, sạch, đẹp trong nhà trường là việc làm thường xuyên, đồng thời nhà trường còn tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do các tổ chức, cá nhân trong tỉnh (4.1.39 - Kế hoạch công tác xanh hóa trong trường học năm 2022, 2023, 2024; 4.1.40 - Kế hoạch tổ chức Tết trồng cây năm 2022, 2023, 2024).

Nhằm đánh giá Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Các phòng, ban, trung tâm có các hoạt động liên quan đến công tác học sinh, sinh viên hàng năm đều phải báo cáo tổng kết các hoạt động, đồng thời phát phiếu khảo sát nhằm thu thập ý kiến, nhận xét thông tin phản hồi từ học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý và nhà giáo (4.1.41- Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.1: 4 điểm

Tiêu chuẩn 4.2. Trường xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng được người học, nhà giáo, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý đánh giá hoạt động hiệu quả. Hiệu trưởng được cộng đồng và doanh nghiệp công nhận đã lãnh đạo nhà trường gắn bó chặt chẽ với các chương trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (quận/huyện), bảo đảm cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao; chỉ đạo tầm chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hóa và đổi mới các quan hệ đối tác trong thế giới việc làm

Thuyết minh:

Thực hiện thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc ban hành Thông tư Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, mục tiêu phát triển thành Trường cao đẳng chất lượng cao đòi hỏi nhà trường tất yếu phải đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng GDNN bởi kết quả này là minh chứng quan trọng để Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh công khai chất lượng đào tạo của nhà trường với xã hội. Vì vậy từ năm 2018 nhà trường đã ban hành quyết định thành lập Tổ đảm bảo chất lượng và Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ đảm bảo chất lượng (4.2.01- Quyết định số 96/QĐ - CDCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng).

Từ năm 2018 đến nay, nhà trường đã xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng, đã ban hành Chính sách chất lượng, Sổ tay chất lượng, mục tiêu chất lượng; các quy chế, quy định; ban hành trên 60 quy trình/công cụ trên các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ (4.2.02 - Các Quyết định của Hiệu trưởng ban hành quy định, quy trình/công cụ bảo đảm chất lượng năm 2022,2023,2024).

Căn cứ kết quả tổng kết nhiệm vụ công tác năm trước để xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo và trên cơ sở đó xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng đã đề ra (4.2.03- Quyết định Ban hành chính sách chất lượng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2025)

Để xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nhà trường, hàng năm nhà trường xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng trường (4.2.04 - Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng trường năm 2022,2023,2024)

Căn cứ kế hoạch của nhà trường các phòng/khoa xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cấp đơn vị (4.2.05 - Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu

chất lượng các phòng, khoa năm 2022,2023,2024).

Trường xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường. Đồng thời được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển và chiến lược của Nhà trường (4.2.06 - Sổ tay chất lượng).

Từ năm 2020, Trường xây dựng Đề án xây dựng trường trở thành trường chất lượng cao. Trong đó xây dựng và ban hành chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030, đây là cơ sở để các khoa chuyên môn xây dựng chiến lược phát triển nghề trọng điểm (4.2.07- *Đề án xây dựng Trường trở thành trường chất lượng cao*)

Nhà trường xác định rằng, chất lượng là hành trình không có điểm kết thúc vì vậy để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả vận hành Hệ thống bảo đảm chất lượng, hằng năm thông qua kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN nhà trường ban hành thông báo và lập kế hoạch khắc phục những tồn tại nếu có của năm trước, đồng thời lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN cho năm sau (4.2.08 - *Báo cáo hệ thống BDCL năm 2022, 2023*; 4.2.09 - *Thông báo về những tồn tại trong công tác BDCL năm 2022, 2023*; 4.2.10 - *Kế hoạch khắc phục những tồn tại trong công tác BDCL năm 2022, 2023, 2024*; 4.2.11- *Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN năm 2022,2023,2024*).

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội, nhà trường đã triển khai, áp dụng trong hoạt động của Trường; tổng kết, đánh giá, thu thập ý kiến làm cơ sở để điều chỉnh hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Trường; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định.

Định kỳ hằng năm, Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, chất lượng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng chất lượng cao có báo cáo chi tiết theo quy định. Năm 2021, Trường được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp. Đến nay 5 chương trình đào tạo (Cắt gọt kim loại, Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp, Công nghệ ô tô) được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Lao động - TBXH. (4.2.12 - *Báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2022, 2023*; 4.2.13 - *Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023*; 4.2.14 - *Báo cáo tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao*).

Để đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm và tiếp tục hoàn thiện Hệ thống bảo đảm chất lượng và công tác tự đánh giá chất lượng GDNN của Trường, hằng năm Trường đã thực hiện tổng kết, đánh giá, thu thập ý kiến của người học, nhà giáo, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý về công tác này. Căn cứ kết quả thu thập ý kiến của các bên liên quan, nhà trường tiến hành tổng hợp, phân tích để làm cơ sở cho việc triển khai nhiệm vụ những năm tiếp theo. Thông qua kết quả tổng hợp phân tích cho thấy trên 96% các bên liên quan đều đánh giá cao về tính hiệu quả của Hệ thống bảo đảm chất lượng của Trường (4.1.41- *Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024*).

Sở dĩ quá trình hoạt động của nhà trường luôn được vận hành có hệ thống, đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả, nâng cao uy tín và thương hiệu của Trường là bởi có sự lãnh đạo sâu sát của Hiệu trưởng và tập thể Ban Giám hiệu nhà trường. Lãnh đạo Trường được cộng đồng và doanh nghiệp công nhận thông qua ngày càng có nhiều sự đóng góp của

Trường vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà, tạo được ngày càng nhiều mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp trong hợp tác đào tạo, nhân lực thỏa mãn sự bình đẳng quyền lợi của các bên tham gia liên quan.

Lãnh đạo Trường dẫn dắt tập thể đội ngũ CBQL, nhà giáo và người lao động đầu tư và tâm huyết cho quá trình đào tạo, do đó học sinh viên sau khi tốt nghiệp đều đạt tỷ lệ trên 90% tổng số HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo (4.2.15 - *Hồ sơ lần vết năm 2022, 2023, 2024*).

Lãnh đạo tập thể Trường tham gia các hoạt động góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương cụ thể đó tập trung trong công tác định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ giải quyết việc làm, giảm thiểu thất nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương. Năm 2024 trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh nhà trường phối hợp với các cơ sở GDNN, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Dự án “ Tư vấn, tìm hiểu thế giới nghề nghiệp năm 2024 cho học sinh” giúp tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong và ngoài tỉnh. Hiện nay, ông Vũ Quang Khuê - Hiệu trưởng nhà trường là thành viên trong Tổ xây dựng các tiêu chuẩn về trường học số trong GDN; Tổ xây dựng Đề án Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn lao động chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030” . (4.2. 16 - *Các Video chương trình Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp*; 4.2.17 - *Quyết định số 211/QĐ-BLĐTBXH ngày 17/7/2023 của Bộ LĐTBXH về việc thành lập Tổ xây dựng các tiêu chuẩn về trường học số trong GDNN*; 4.2.18 - *Quyết định số 10/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/01/2024 của Sở LĐTBXH về việc thành lập Tổ xây dựng Đề án Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn lao động chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2030*”).

Trường phối hợp với tổ chức GIZ tại Việt Nam đào tạo nghề cho người lao động hành nghề ngắn hạn tạo được việc làm giảm thiểu thất nghiệp. Tổ chức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động tại địa phương phục vụ doanh nghiệp (4.2.19 - *Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh năm 2023*)

Quá trình đào tạo của nhà trường dưới sự lãnh đạo của Hiệu trưởng luôn có sự đồng hành hợp tác tham gia của các doanh nghiệp. Đến nay Trường đã xây dựng được quan hệ hợp tác chiến lược với trên 40 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp thông qua các hoạt động, doanh nghiệp tham gia với vai trò là các chuyên gia đóng góp ý kiến xây dựng điều chỉnh bổ sung chương trình đào tạo, tham gia tư vấn hội đồng chuyên sâu, tham gia khảo sát các kỳ thi...để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Ngược lại nhà trường đã tạo ra một đội ngũ nhân lực chất lượng cao có tay nghề cao đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp. Hằng năm, trường thực hiện khảo sát 2 lần tại các doanh nghiệp có HSSV của nhà trường vừa tốt nghiệp trong 12 tháng đang làm việc thì có trên 80% doanh nghiệp được khảo sát khẳng định năng lực của HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng đáp ứng yêu cầu công việc. Đồng thời luôn có ít nhất trên 50% doanh nghiệp được khảo sát đánh giá HSSV tốt nghiệp có kỹ năng nghề nghiệp cao và đáp ứng hoàn toàn yêu cầu công việc. (4.2.20- *Hồ sơ khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ đáp ứng của HSSV tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Năm 2020, Trường Xây dựng Đề án trường chất lượng cao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 xây dựng chiến lược như: Phát triển nghề đạt chuẩn quốc tế; Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giảng dạy; Chiến lược về người học; Chiến lược phát triển khoa học, ứng dụng công nghệ; Chiến lược phát triển công nghệ thông tin; Chiến lược phát triển hợp tác quốc

tế. Việc xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh sẽ góp phần phát triển, đào tạo và bồi dưỡng nhân lực, nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực kỹ thuật đáp ứng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội các tỉnh phía Bắc, trong đó Bắc Ninh là trung tâm của khu vực (4.1.05 - *Đề án xây dựng trường chất lượng cao*). Lãnh đạo Trường chỉ đạo thực hiện đúng định hướng, chiến lược, gắn liền với tiến trình quốc tế hóa và đổi mới các quan hệ đối tác, hiện đại hóa, quốc tế hóa trong đào tạo thông qua chương trình đào tạo chuyển giao từ Đức. Đa dạng hóa các mối quan hệ tích cực với các tổ chức, cá nhân như hợp tác với tổ chức GIZ giải quyết việc làm cho người lao động, phối hợp với các Sở ban ngành thuộc tỉnh trong đào tạo góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà. Thực hiện đúng chế độ chính sách sử dụng lao động của doanh nghiệp trong đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp. Tư vấn cho người lao động lựa chọn ngành nghề đăng ký học tập bồi dưỡng phù hợp, giới thiệu việc làm phù hợp cho người học tại các doanh nghiệp. Thường xuyên cập nhật và theo dõi dự báo nguồn thông tin thị trường lao động tỉnh nhà (4.2.21 - *Các Hợp đồng đào tạo với các tổ chức, doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Lãnh đạo Trường đã chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng được người học, nhà giáo, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý đánh giá hoạt động hiệu quả; có nhiều đóng góp và có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các chương trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, bảo đảm cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao cho doanh nghiệp, tăng cường và mở rộng các mối quan hệ hợp tác doanh nghiệp; xây dựng chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hóa và đổi mới các quan hệ đối tác ngày càng đạt hiệu quả. Những đóng góp của lãnh đạo Trường đã được ghi nhận và được các cấp quản lý tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen trong giai đoạn vừa qua góp phần nâng cao thương hiệu của nhà trường tại địa phương, các tỉnh lân cận và khu vực trong cả nước (4.2.22 - *Các Bằng khen, Giấy khen của Hiệu trưởng năm 2022, 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.2: 4 điểm

Tiêu chuẩn 4.3. Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số. Trang thông tin điện tử của trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ Việt và Anh, có đầy đủ các nội dung: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.

Thuyết minh:

Nhằm nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo hướng tới mục tiêu chuyển đổi số, trong giai đoạn vừa qua, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường một cách rất mạnh mẽ. Dựa trên hành lang pháp lý của từng bộ phận chuyên môn, hầu hết các đơn vị trong trường đều đã từng bước số hóa hoạt động của đơn vị mình, khai thác tốt phần mềm quản lý chuyên ngành.

Cơ sở dữ liệu của trường được quản lý tập trung tại phòng máy chủ do phòng Tổ chức - HC phụ trách, dữ liệu dùng chung và tự động liên thông giữa các bộ phận Quản lý HSSV - Đào tạo - sinh viên trong hệ thống Quản lý đào tạo. Dữ liệu phục vụ quản trị điều hành được kết xuất từ báo cáo, thống kê của các phần mềm chuyên ngành hoặc xuất trực tiếp từ cơ sở dữ liệu của trường.

Các mảng công tác như quản lý tài chính, tài sản, hành chính, văn thư... được quản lý bằng những phần mềm khác nhau, mua sắm tại những thời điểm khác nhau; một số lại dùng dịch vụ, phần mềm dùng chung theo ngành dọc (như dịch vụ công, kho bạc, quản lý văn bản...), cho nên việc chia sẻ, đồng bộ phải được thực hiện bán tự động thông qua file excel và các công cụ nhập, xuất dữ liệu được phần mềm hỗ trợ; tuy nhiên, việc này cũng thực hiện khá dễ dàng và nhanh chóng.

Mặt khác, nhà trường cũng tăng cường bố trí kinh phí mua sắm, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin và các giải pháp an toàn dữ liệu, đảm bảo sự vận hành ổn định và an toàn dữ liệu cho các phần mềm ứng dụng.

Trường đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành việc triển khai, sử dụng, vận hành các hệ thống nói trên, giúp đảm bảo sự phối hợp, tuân thủ qui định khi vận hành hệ thống. Phòng Tổ chức - HC có chức năng quản trị mạng đã bố trí 1 cán bộ có trình độ kỹ sư CNTT chuyên trách về kỹ thuật để triển khai và quản trị các ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn trường.

Hệ thống các phần mềm đang áp dụng tại Trường đã hỗ trợ tốt cho các Khoa Phòng chuyên môn, giúp các đơn vị này nâng cao chất lượng công việc, tiết kiệm thời gian và chi phí lưu trữ, tìm kiếm, đối chiếu. Giúp Học sinh - Sinh viên dễ dàng tiếp cận các thông tin về quá trình học tập, rèn luyện, chế độ chính sách, cơ hội việc làm, các biểu mẫu - qui trình đang áp dụng ở các Khoa, Phòng. Khai thác nguồn học liệu dồi dào của Thư viện, kho tài nguyên số của trường và các thư viện liên kết (thư viện tỉnh Bắc Ninh và thư viện Trường).

Quản lý văn bản:

Sử dụng phần mềm E-Office <http://qlvb.bci.bacninh.gov.vn>

Hệ thống phần mềm sử dụng thống nhất và liên thông trong toàn tỉnh Bắc Ninh, quản lý trực tuyến mọi văn bản đến, văn bản đi của trường. Phần mềm cũng quản lý việc luân chuyển văn bản giữa các cá nhân, đơn vị trong nội bộ Trường. Kết hợp với việc áp dụng chữ ký số của lãnh đạo Trường, phần mềm Eoffice đã giúp việc quản lý văn bản đúng qui định, khoa học, an toàn và truy xuất nhanh chóng (4.3.01- *Quyết định ban hành quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*; 4.3.02- *Quyết định ban hành Quy chế quản lý, điều hành, sử dụng, tiếp nhận và xử lý văn bản trên Hệ thống Quản lý văn bản E-Office của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*).

Hiệu quả sử dụng của phần mềm E-Office được thể hiện thông qua kết quả khảo sát, lấy ý kiến hiệu quả sử dụng phần mềm E-Office đối với CBGV (4.1.41 - *Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024*)

Quản lý đào tạo:

Sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo (QLĐT - quản lý chương trình đào tạo, môn học, học sinh, điểm, học phí) <http://cdcnbn.dtsoft.com.vn/auth/login>. Phần mềm QLĐT quản lý hầu hết các quá trình học tập và rèn luyện của HSSV từ khi vào trường cho đến khi tốt nghiệp. Phần mềm có nhiều phân hệ, bao gồm:

Quản lý điểm: Quản lý chương trình đào tạo, môn học, tổ chức thi, quá trình điểm trong toàn khóa học, xét tốt nghiệp, quản lý cấp bằng tốt nghiệp;

Quản lý HSSV: Quản lý đăng ký Dự tuyển - Xét tuyển - Nhập trường, quản lý lý

lịch, ngừng học - thôi học, khen thưởng - kỷ luật.

Quản lý học phí: Quản lý toàn bộ quá trình học phí của HSSV (4.3.03- *Quyết định ban hành qui chế Quản lý, khai thác và vận hành phần mềm quản lý đào tạo của Trường*). Hiệu quả sử dụng của phần mềm Quản lý đào tạo được thể hiện thông qua kết quả khảo sát, lấy ý kiến hiệu quả sử dụng phần mềm đối với CBGV và HSSV (4.1.41 - *Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024*).

Quản lý thư viện:

Đối với sách in, nhà trường tổ chức quản lý trên Công thư viện, địa chỉ: <http://tv.bci.edu.vn/> cập nhật, quản lý việc mượn trả sách và thực hiện các thống kê liên quan thông qua công này (4.3.04 - *Quyết định số 297/QĐ-CĐCN ngày 25/5/2017 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*) Nguồn sách in của trường được bổ sung và mở rộng đáng kể thông qua hoạt động hợp tác giữa thư viện trường và thư viện tỉnh Bắc Ninh (4.3.05- *Hợp đồng luân chuyển sách giữa thư viện tỉnh Bắc Ninh và Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*).

Thư viện số của trường tại địa chỉ <http://thuvienso.bci.edu.vn/> phong phú, liên kết với nhiều thư viện của các cơ sở giáo dục và giáo dục nghề nghiệp.

Tài liệu đã số hóa, học liệu số được quản lý tại trang Kho tài nguyên số, địa chỉ: <http://lcms.bci.vn/> giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập...do các nhà giáo trong trường biên soạn, được lưu trữ, cập nhật và truy xuất tại đây; qua đó, HSSV dễ dàng tiếp cận, chia sẻ học liệu từ nguồn chính thức của nhà trường, có độ tin cậy cao và phù hợp với tiến trình, nội dung đào tạo của Thầy/Cô giáo trong trường.

Hàng năm, Trường tổ chức cho HSSV tham gia Ngày hội sách do tỉnh tổ chức thu hút hàng trăm lượt HSSV tham gia hưởng ứng từ đó từng bước xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường. (4.3.06 - *Hình ảnh tham gia Ngày hội sách*)

Hiệu quả của việc ứng dụng tin học trong công tác thư viện được thể hiện thông qua kết quả khảo sát, lấy ý kiến đối với CBGV, HSSV; (4.1.41 - *Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024*).

Quản lý tài chính:

Đến thời điểm hiện nay, nhà trường đang sử dụng phần mềm MISA Mimosa.NET 2022 để quản lý công tác kế toán của Trường.

Hệ thống phần mềm của MISA có nhiều phân hệ của kế toán hành chính sự nghiệp, đang được quản lý và sử dụng bởi phòng KT (4.3.07- *Tài liệu Hướng dẫn sử dụng Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp MISA Mimosa.NET 2012*; 4.3.08- *Một số hình ảnh giao diện phần mềm MISA – Kế toán*; 4.1.41 - *Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024*).

Quản lý tài sản:

Nhà trường đang sử dụng phần mềm Quản lý tài sản (QLTS.VN) của MISA để quản lý toàn bộ tài sản cố định, CCDC trong Trường. Dữ liệu được cập nhật và khai thác thường xuyên (4.3.09 - *Tài liệu Hướng dẫn sử dụng Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp MISA Mimosa.NET 2012*; 4.3.10- *Một số hình ảnh giao diện phần mềm MISA – Kế toán*; 4.1.42 - *Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024*).

Quản lý cán bộ, nhân viên, nhà giáo:

Phần mềm quản lý Cán bộ, viên chức.

Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức <http://qlcbccvc.bacninh.gov.vn/> sử dụng thống nhất và liên thông trong toàn tỉnh Bắc Ninh, do Sở Nội Vụ tỉnh Bắc Ninh chủ trì triển khai. Phần mềm có nhiều phân hệ, quản lý thông tin toàn diện về cán bộ, viên chức (4.3.11- *Ảnh chụp cửa sổ phần mềm*; 4.1.42- *Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024 “Khảo sát hiệu quả sử dụng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với Cán bộ năm*).

Website: Website của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có địa chỉ tại <http://bci.edu.vn> là nơi phản ánh mọi mặt hoạt động của nhà trường; những hình ảnh, video giới thiệu về các ngành nghề đang đào tạo, qui mô lớp học, thiết bị nhà xưởng thực hành, những tấm gương cựu sinh viên thành đạt được đăng tải cập nhật kịp thời (4.3.12- *Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Website - Cổng thông tin giáo viên - Cổng thông tin học sinh - sinh viên Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*).

Tin bài phục vụ cho trang web được cung cấp đầy đủ và thường xuyên bởi đội ngũ cộng tác viên, biên tập viên trong trường. Ngoài các bài viết tiếng Việt, những bài viết quan trọng, có tính quốc tế cao, nhà trường đều có những bài đăng bằng tiếng Anh tương ứng - <http://bci.edu.vn/index.php/en/>, giáo viên tiếng Anh của trường sẽ thực hiện biên dịch các bài viết này (4.3.13- *Phân công nhiệm vụ của phòng Quan hệ công chúng phân công quản lý Website của Trường*; 4.3.14- *Ảnh chụp màn hình website nội dung đăng tiếng Anh*; 4.3.15 - *Ảnh chụp màn hình website nội dung đăng tiếng Việt*; 4.3.16 - *Ảnh chụp Clip giới thiệu các ngành, nghề đào tạo của Trường được đăng tải trên Website*). Hiệu quả sử dụng website nhà trường được thể hiện thông qua kết quả khảo sát lấy ý kiến đối với CBGV, HSSV (4.1.42 - *Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024*).

Website có đăng tải đầy đủ thông tin cam kết về chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế (4.3.21- *Ảnh chụp màn hình website đăng tải về chất lượng đào tạo*), công khai các thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo (4.3.17 - *Ảnh chụp màn hình website đăng tải về công khai về điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo*), công khai công tác thu chi tài chính (4.3.18 - *Ảnh chụp màn hình website đăng tải về công khai về tài chính*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.3: 4 điểm

Tiêu chuẩn 4.4. Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun của ngành, nghề đào tạo.

Thuyết minh:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến (bci.lcms.vn) bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với các môn học, mô đun của tất cả các ngành, nghề đang đào tạo trong nhà trường ở các cấp trình độ Cao đẳng, trung cấp và đào tạo nghiệp vụ sư phạm trình độ TC, CĐ và sơ cấp.

Từ năm 2017, nhà trường được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN với 10 nghề trình độ cao đẳng, 8 nghề trình độ trung cấp và 28 nghề trình độ sơ cấp theo các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN số 175/2017/ GCNĐKHĐ-TCDN ngày 23 tháng 6 năm 2017 và giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 175a/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 25 tháng 8 năm 2017.

Năm 2019, nhà trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cho phép bổ sung 03 nghề trình độ cao đẳng, 01 nghề trình độ trung cấp và 01 nghề trình độ sơ cấp theo các

giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/7/2019.

Năm 2024, nhà trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cho phép bổ sung chỉ tiêu Quy mô tuyển sinh/ năm đối với 03 ngành, nghề và bổ sung 01 nghề trình độ trung cấp theo giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/6/2024.

Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN cụ thể như sau:

TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Điện công nghiệp	6520227	100	Cao đẳng
		5520227	43	Trung cấp
2	Điện tử công nghiệp	6520225	100	Cao đẳng
		5520225	43	Trung cấp
3	Cắt gọt kim loại	6520121	70	Cao đẳng
		5520121	25	Trung cấp
4	Công nghệ ô tô	6510216	90	Cao đẳng
		5510216	25	Trung cấp
5	Kế toán doanh nghiệp	6340302	30	Cao đẳng
		5340302	18	Trung cấp
6	Cơ điện tử	6520263	25	Cao đẳng
7	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	25	Cao đẳng
		5480202	50	Trung cấp
8	Thương mại điện tử	6340122	20	Cao đẳng
9	Công nghệ chế tạo máy	6510212	30	Cao đẳng
10	Tự động hoá công nghiệp	6520264	100	Cao đẳng
11	Quản trị mạng máy tính	6480209	30	Cao đẳng
12	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	6520201	20	Cao đẳng
13	Hàn	6520123	50	Cao đẳng
		5520123	18	Trung cấp
14	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	30	Trung cấp
15	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	20	Trung cấp
16	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện	5520249	25	Trung cấp

(1.1.03- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp).

Nhà trường đã thực hiện việc cải tiến, sửa đổi, cập nhật, bổ sung nội dung chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Chương trình đào tạo đã được tổ chức đánh giá để cải tiến, cập nhật, bổ sung những thay đổi theo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực của người học; những tiến bộ của khoa học, công nghệ trong lĩnh vực ngành, nghề đào tạo; các kết quả nghiên cứu liên quan đến chương trình, những thay đổi trong các môn học, mô đun để phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của thị trường lao động, cụ thể:

Năm 2019 căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhà trường xây dựng bộ chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, áp dụng đến năm 2022.

Sau 3 năm sử dụng bộ chương trình đào tạo ban hành năm 2019, đến năm 2022 nhà trường thực hiện điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tuân thủ các quy định. Nhà trường đã ban hành 10 bộ chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng và 07 bộ chương trình đào tạo trình độ trung cấp được sử dụng đào tạo từ Khóa tuyển sinh năm 2022 cho đến nay, cụ thể các ngành, nghề như sau:

TT	Tên nghề đào tạo
I	Trình độ Cao đẳng
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Cắt gọt kim loại
4	Công nghệ ô tô
5	Kế toán doanh nghiệp
6	Cơ điện tử
7	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
8	Thương mại điện tử
9	Công nghệ chế tạo máy
10	Tự động hoá công nghiệp
II	Trình độ trung cấp
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Cắt gọt kim loại
4	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)
5	Hàn
6	Kỹ thuật chế biến món ăn
7	Bảo trì và sửa chữa ô tô

(3.3.01- Quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành/ngành trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022; Bộ chương trình đào tạo các ngành, nghề năm 2022).

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chủ động trong việc phòng chống dịch và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức đào tạo (đào tạo trực tuyến), bảo đảm thực hiện được mục tiêu và kế hoạch đào tạo đặt ra (4.4.01 - Văn bản số 1301/LĐTĐBXH-TCGDNN V/v hướng dẫn thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến; Văn bản Số 1673/LĐTĐBXH-TCGDNN V/v tiếp tục tổ chức giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến).

Với sự hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nhân lực về đào tạo trực tuyến của tổ chức hợp tác phát triển Đức - GIZ thông qua việc chuyển giao hệ thống đào tạo trực tuyến LCMS, nhà trường đã có những bước tiến mạnh mẽ đào tạo trực tuyến trong những năm gần đây.

Sau khi nhận chuyển giao hệ thống đào tạo trực tuyến LCMS, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tập huấn và chuyển giao hệ thống LMS Đào tạo trực tuyến - Ulearning cho toàn bộ CBGV, CBQL trong toàn trường để chuyển giao cho giảng viên thực hiện được quy trình xây dựng khóa học trực tuyến trên hệ thống LCMS Moodle và ứng dụng trong tổ chức giảng dạy thực tiễn, tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá hiệu quả trên hệ thống LCMS Moodle trong công tác xây dựng các tài nguyên học liệu và hoạt động trong khóa học của mình (4.4.02. Kế hoạch tập huấn và chuyển giao hệ thống LMS Đào tạo trực tuyến - Ulearning)

Thực hiện theo kế hoạch tập huấn và chuyển giao hệ thống LMS Đào tạo trực tuyến - Ulearning CBGV, CBQL trong toàn trường đã được các chuyên gia tổ chức tập huấn về quản lý hệ thống và quản trị, thiết kế các khóa học và triển khai các khóa học trên hệ thống. Sau khi được tập huấn và chuyển giao từ phía tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ nhà trường tiếp tục duy trì các Khóa tự tập huấn tại đơn vị để giúp các giảng viên các Khoa chuyên môn nâng cao kỹ năng sản xuất học liệu số trên LCMS (4.4.03- Thông báo tổ chức tập huấn sản xuất học liệu số và thiết kế bài giảng số trên LCMS).

Được sự cho phép của Tổng cục GDNN; Sở Lao động-TBXH tỉnh Bắc Ninh, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tuyển sinh, tổ chức đào tạo (đào tạo trực tuyến); Nhà trường đã xây dựng quy chế đào tạo trực tuyến trong đó xác định rõ các nội dung cần phải thực hiện như tổ chức lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến tại trường (4.4.04 - Quy chế quản lý nội dung học tập (LCMS-Learning Content Management System) và Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Nhà trường quy định phân tầng quản lý trên hệ thống LCMS trong đó Ban giám hiệu & 01 IT của trường đóng vai trò quản lý toàn bộ hệ thống; 02 IT của trường thiết lập giao diện, định dạng khoá học, tài khoản, cài đặt nâng cấp hệ thống, báo cáo hệ thống, kiểm soát và phân quyền cho Manager, Khoa, Bộ môn; Chỉnh sửa giao diện, bổ nhiệm Khoa, Bộ môn, thiết lập thông tin người dùng, khoá học, kiểm tra điểm, xem các báo cáo của hệ thống; Trưởng Phòng Đào tạo xét duyệt, tạo và xem toàn bộ các khoá học trong hệ thống; Trưởng Khoa, Tổ trưởng Bộ môn xét duyệt khoá học, sao lưu, di chuyển, xem và chỉnh sửa khoá học trong đơn vị mình quản lý đảm nhiệm; Giảng viên cung cấp nội

dung của khóa học cho phòng xây dựng nội dung dựa trên kết quả học tập dự kiến nhận từ phòng quản lý đào tạo và tham gia tương tác với học viên qua hệ thống quản lý học tập LMS; Học sinh sinh viên sử dụng công thông tin người dùng để học tập, trao đổi với giảng viên qua hệ thống quản lý học tập LMS và sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập (4.4.05 - Sơ đồ phân tầng quản lý trên hệ thống LCMS).

Nhà trường ban hành các loại biểu mẫu hồ sơ theo quy định trên hệ thống, giao Phòng Đào tạo triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc tổ chức giảng dạy của giảng viên trên hệ thống LCMS; Trong quá trình tổ chức giảng dạy trực tuyến giảng viên và HSSV tuân thủ các quy định trong quy chế quản lý nội dung học tập (LCMS) và Hệ thống quản lý học tập (LMS) và các giảng viên khi thiết kế bài giảng phải tuân thủ các quy định về đặt tên khóa học của nhà trường theo quy định (4.4.06 - Thông báo tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tuyến và Quy định đánh mã khóa học trên hệ thống LCMS).

Với việc phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong những năm gần đây, nhà trường luôn trú trọng đầu tư và coi việc chuẩn bị các điều kiện đào tạo trực tuyến là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển của nhà trường. Nhà trường đã đẩy mạnh việc thực hiện sản xuất kho học liệu số đến từng giảng viên, hiện nay trên hệ thống đào tạo trực tuyến LCMS của nhà trường đã có kho học liệu số phong phú, đa dạng cho tất cả các ngành nghề đang đào tạo trong nhà trường. Nhiều môn học và mô đun đã được đưa vào hệ thống và đủ điều kiện để đào tạo trực tuyến, trên 30% môn học, mô đun của các ngành nghề đang đào tạo của nhà trường đều có các kho học liệu số đảm bảo các điều kiện cho đào tạo trực tuyến, cụ thể:

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun
I	Nghề Điện công nghiệp	
1	MH 07	An toàn lao động
2	MH 08	Mạch điện
3	MH 09	Thiết kế mạch điện
4	MH 10	Vật liệu điện
5	MĐ 11	Khí cụ điện
6	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử
7	MĐ 13	Điện tử cơ bản
8	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay
9	MH 15	Máy điện
10	MH 17	Cung cấp điện
11	MH 18	Truyền động điện
12	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến
13	MĐ 21	Điều khiển điện khí nén
14	MĐ 22	Điện tử công suất
15	MĐ 23	Trang bị điện
16	MĐ 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ

17	MĐ 26	Điều khiển lập trình PLC
18	MĐ 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao
Tổng		18/30 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
II	Điện tử công nghiệp	
1	MH 07	An toàn lao động
2	MH 08	Kỹ thuật điện
3	MĐ 09	Đo lường Điện - Điện tử
4	MH 10	Linh kiện điện tử
5	MH 11	Máy điện
6	MĐ 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay
7	MĐ 13	Kỹ thuật mạch điện tử
8	MĐ 14	Kỹ thuật xung - số
9	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính
10	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện
11	MĐ 17	Trang bị điện
12	MĐ 18	Kỹ thuật cảm biến
13	MĐ 19	Điều khiển điện khí nén
14	MĐ 20	Điện tử công suất
15	MĐ 21	Vi điều khiển
16	MĐ 22	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
17	MĐ 23	Điều khiển lập trình PLC
18	MĐ 24	Điều khiển lập trình PLC nâng cao
Tổng		18/29 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
III	Tự động hóa công nghiệp	
1	MH 07	An toàn lao động
2	MH 08	Kỹ thuật điện
3	MĐ 09	Đo lường Điện - Điện tử
4	MH 10	Thiết kế mạch điện
5	MH 11	Máy điện
6	MĐ 12	Điện tử cơ bản
7	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay
8	MĐ 14	Trang bị điện
9	MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến

10	MĐ 16	Điện tử công suất
11	MĐ 18	Điều khiển khí nén- thủy lực
12	MĐ 19	Vi điều khiển
13	MĐ 20	Điều khiển lập trình PLC
14	MĐ 21	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ
Tổng		14/29 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
IV	Ngành Cắt gọt kim loại	
1	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí
2	MH 08	Vật liệu cơ khí
3	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật
4	MH 10	Cơ kỹ thuật
5	MH 11	An toàn vệ sinh lao động
6	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad
7	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay
8	MĐ 14	Điện cơ bản
9	MĐ 15	Thực hành hàn
10	MH 16	Nguyên lý cắt và máy công cụ
11	MH 17	Cơ sở công nghệ chế tạo máy
12	MĐ 18	Tiền trụ ngoài
13	MĐ 19	Tiền trụ trong
14	MĐ 23	Tiền ren
15	MĐ 24	Phay đa giác và bánh răng trụ
16	MĐ 25	Thiết kế cơ khí
17	MĐ 28	Phay CNC
Tổng		17/32 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
V	Ngành Công nghệ Ô tô	
1	MH 07	Kỹ thuật điện
2	MH 08	Kỹ thuật điện tử
3	MH 10	Vật liệu cơ khí
4	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí
5	MH 14	An toàn vệ sinh lao động
6	MĐ 15	Thực hành Autocad
7	MĐ 16	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay

8	MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ
9	MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí
10	MĐ 21	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát
11	MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí
12	MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel
13	MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô
Tổng		13/35 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
VI	Ngành Cơ điện tử	
1	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí
2	MH 08	Vật liệu cơ khí
3	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật
4	MH 10	Cơ kỹ thuật
5	MH 11	An toàn vệ sinh lao động
6	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad
7	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay
8	MĐ 14	Thực hành Hàn
9	MH 15	Thực hành Điện
10	MĐ 16	Thực hành Điện tử
11	MĐ 17	Kỹ thuật xung số
12	MĐ 18	Thiết kế mạch điện tử
13	MĐ 19	Kỹ thuật cảm biến
14	MĐ 21	Thiết kế cơ khí
15	MĐ 23	Gia công phay
16	MĐ 24	CAD/CAM/CNC
17	MĐ 25	Tiện CNC
18	MĐ 26	Phay CNC
Tổng		18/32 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
VII	Ngành Công nghệ thông tin	
1	MH07	Cấu trúc máy tính
2	MH08	Mạng máy tính

3	MH09	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
4	MH10	Cơ sở dữ liệu
5	MĐ11	Lập trình C++
6	MĐ12	Lắp ráp và bảo trì máy tính
7	MĐ14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng
8	MĐ15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL sever
9	MH16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin
10	MĐ17	Lập trình windows (VB.net)
11	MĐ18	Thiết kế đồ họa
12	MĐ19	Thiết kế đa phương tiện
13	MĐ20	Thiết kế, xây dựng và quản trị website
14	MĐ21	Lập trình java
15	MH23	An toàn bảo mật thông tin
Tổng		15/26 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
VIII	Ngành kế toán doanh nghiệp	
1	MH 07	Kinh tế chính trị
2	MH 08	Luật kinh tế
3	MH 09	Kinh tế vi mô
4	MH 10	Kinh tế vĩ mô
5	MH 11	Nguyên lý kế toán
6	MH 12	Quản trị doanh nghiệp
7	MH 13	Thống kê doanh nghiệp
8	MH 14	Thuế
9	MH 15	Tài chính doanh nghiệp
10	MĐ16	Kế toán doanh nghiệp 1
11	MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2
12	MH 18	Phân tích hoạt động kinh doanh
13	MH 19	Marketing điện tử
14	MH 20	Thanh toán điện tử
15	MH 21	Kế toán quản trị
Tổng		15/29 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
IX	Ngành Công nghệ chế tạo máy	
1	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí

2	MH 08	Vật liệu cơ khí
3	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật
4	MH 10	Cơ kỹ thuật
5	MH 11	An toàn vệ sinh lao động
6	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad
7	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay
8	MĐ 14	Điện cơ bản
9	MĐ 15	Thực hành hàn
10	MH 16	Nguyên lý cắt
11	MH 18	Đồ gá
12	MĐ 20	Tiền cơ bản
13	MĐ 21	Phay cơ bản
14	MĐ 22	Tiền nâng cao
15	MĐ 23	Phay nâng cao
16	MĐ 24	Thiết kế cơ khí
17	MĐ 25	CAD/CAM/CNC
18	MĐ 26	Tiền CNC
19	MĐ 27	Phay CNC
Tổng		19/33 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
X	Ngành Thương mại điện tử	
1	MH07	Pháp luật thương mại điện tử
2	MH08	Thương mại điện tử
3	MH09	Kinh tế vi mô
4	MH10	Kinh tế vĩ mô
5	MH11	Nguyên lý kế toán
6	MĐ12	Đồ họa ứng dụng
7	MĐ13	Mạng máy tính
8	MH14	Nghiệp vụ thương mại
9	MH15	Tài chính doanh nghiệp
10	MĐ16	Ứng dụng Tiếng Anh thương mại
11	MĐ17	Thiết kế và quản trị website
12	MH18	Nghiệp vụ Logistics
13	MH19	Marketing điện tử

14	MH20	Thanh toán điện tử
	Tổng	14/25 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
XI	Ngành bảo trì sửa chữa Ô tô	
1	MH 07	Kỹ thuật điện
2	MH 08	Cơ kỹ thuật
3	MH 09	Vật liệu cơ khí
4	MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật
5	MH 11	Vẽ kỹ thuật cơ khí
6	MH 12	An toàn vệ sinh lao động
7	MĐ 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay
8	MĐ 14	Thực hành Hàn
9	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa
10	MĐ 16	Bảo trì và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ
11	MĐ 17	Bảo trì và sửa chữa hệ thống phân phối khí
12	MĐ 18	Bảo trì, sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát
13	MĐ 19	Bảo trì và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí
	Tổng	13/26 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
XII	Ngành Hàn	
1	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí
2	MH 08	Vật liệu cơ khí
3	MH 12	An toàn vệ sinh lao động
4	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay
5	MĐ 15	Hàn hồ quang tay
6	MĐ 16	Hàn hồ quang tay nâng cao
7	MĐ 17	Hàn MIG/MAG
8	MĐ 18	Hàn MIG/MAG nâng cao
	Tổng	08/21 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến
XIII	Ngành Kỹ thuật chế biến món ăn	
1	MH 07	Tổng quan du lịch và khách sạn
2	MH 08	Môi trường và an toàn lao động
3	MH 09	Sinh lý dinh dưỡng

4	MH 10	Thương phẩm và an toàn thực phẩm
5	MH 11	Văn hoá ẩm thực
6	MĐ 14	Xây dựng thực đơn
7	MĐ 15	Trang trí món ăn
8	MĐ 18	Pha chế đồ uống
9	MĐ 19	Nghiệp vụ nhà hàng
10	MĐ 20	Chế biến bánh và món ăn tráng miệng
11	MĐ 21	Trang trí cắm hoa
	Tổng	11/23 môn học, mô đun có thể đào tạo trực tuyến

(4.4.07 - Bảng tổng hợp các Môn học/mô đun có thể đào tạo trên LCMS)

Nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng LCMS trong xây dựng bài giảng và tổ chức giảng dạy thực tiễn trên nền tảng LCMS của nhà trường; Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu theo chiến lược chuyển đổi số trong GDNN của tỉnh Bắc Ninh và hội nhập trong Khu vực, Quốc tế; Đảm bảo toàn bộ các ngành nghề đào tạo trình độ Cao đẳng, trung cấp chính quy đều có các môn học, mô đun giảng dạy được trên hệ thống đào tạo trực tuyến và đánh giá trực tuyến đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường chất lượng cao, nhà trường đã xây dựng kế hoạch sản xuất học liệu số và thiết kế bài giảng số trên LCMS. Các giảng viên của các đơn vị đã đăng ký và thực hiện quay video bài giảng tại phòng Studio của nhà trường (4.4.08 - Kế hoạch sản xuất học liệu số và thiết kế bài giảng số trên LCMS năm 2022,2023,2024).

Hệ thống quản lý dạy và học trực tuyến của Trường được truy cập tại địa chỉ: <http://bci.lcms.vn>. Để nâng cao chất lượng các bài giảng số phục vụ giảng dạy trực tuyến nhà trường đã thực hiện ngoài việc tập trung nhà giáo tập huấn trực tiếp tại Trường, Trường còn sản xuất các video hướng dẫn, đăng tải trên kênh Youtube để nhà giáo, HSSV có thể xem hướng dẫn nhiều lần một cách thuận tiện nhất (4.4.09 - Danh mục link hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý dạy và học trực tuyến).

Được sự đầu tư của tổ chức GIZ, nhà trường đã xây dựng 01 phòng studio với khá nhiều thiết bị chuyên dùng, phục vụ cho việc sản xuất học liệu và đào tạo trực tuyến trực tiếp. Để duy trì sự ổn định và khả năng phục vụ của “Hệ thống quản lý dạy và học trực tuyến”, nhà trường đã đầu tư mua sắm máy chủ, thiết bị mạng, thiết bị CNTT...đủ để đáp ứng nhu cầu đào tạo.Tuy nhiên, vì những hạn chế về máy chủ, phần mềm và công nghệ chống gian lận thi cử chưa đáp ứng yêu cầu khảo thí trực tuyến, nên việc tổ chức kiểm tra, đánh giá vẫn phải thực hiện trực tiếp tại Trường (4.4.10 - Danh mục thiết bị phục vụ ĐTTT).

Hệ thống quản lý dạy và học trực tuyến của Trường đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả rất tốt, đến nay đã có hơn 1.000 bài giảng và hơn 4.000 người dùng (4.4.11- Hệ thống đào tạo trực tuyến-Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (lcms.vn)).

Hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện đào tạo trực tuyến của các phòng, khoa. Nhà trường tiến hành khảo sát nhà giáo và HSSV để thu thập các thông tin và quá trình khảo sát được thực hiện theo trình tự cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch khảo sát; Xây dựng phiếu khảo sát theo thang điểm từ 1 đến 5 tương ứng với: 1: Hoàn toàn không đáp ứng; 2: Phần lớn không đáp ứng; 3: Đáp ứng

trung bình; 4: Đáp ứng phần lớn; 5: Đáp ứng hoàn toàn; Xây dựng bảng nhập dữ liệu và phân tích dữ liệu; Gửi phiếu khảo sát đến nhà giáo và HSSV theo kế hoạch; Báo cáo kết quả khảo sát.

Qua quá trình khảo sát nhà trường đã có chiến lược khắc phục những hạn chế, phát huy các ưu điểm trong thiết kế học liệu số phục vụ đào tạo trực tuyến trong những năm tiếp theo. (4.1.41 - Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.4: 4 điểm

Tiêu chuẩn 4.5. Trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng.

Thuyết minh:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được đầu tư trong khuôn viên khang trang, gồm các khu dãy nhà A 04 tầng làm khu hành chính, dãy nhà C 05 tầng làm khu giảng đường, 01 dãy xưởng nhà D, khu KTX của tỉnh và một nhà thi đấu đa năng, hệ thống điện, nước đáp ứng nhu cầu làm việc, giảng dạy và học tập cho cán bộ nhà giáo và HSSV. Các dãy nhà đều được thiết kế thoáng mát, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, lắp đặt đầy đủ hệ thống lọc nước uống nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên, góp phần bảo vệ môi trường. Với điều kiện hiện có góp phần thuận lợi lớn cho nhà trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý, hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật, phục vụ cộng đồng.

Nhà trường có chính sách, biện pháp khuyến khích, hỗ trợ nhà giáo, cán bộ quản lý học tập nâng cao trình độ và tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Năm 2020, ĐCH Đảng bộ Trường ban hành Nghị quyết số 02-NQ-ĐU ngày 03/7/2020 về việc nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và giảng viên GDNN trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Năm 2024 Nghị quyết số 01-NQ-ĐU ngày 25/01/2024 về việc tăng cường nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và nhà giáo đáp ứng yêu cầu thực tiễn vị trí việc làm. Các quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích của nhà trường được cụ thể hóa trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trường, qua các công văn, kế hoạch học tập bồi dưỡng. Theo đó nhà trường có chính sách hỗ trợ CBVCLĐ tham gia đào tạo, bồi dưỡng (Tiền sỹ: hỗ trợ 50 triệu, thạc sỹ hỗ trợ 25 triệu, Văn bằng 2 hỗ trợ 10 triệu, đồng thời hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng Tiếng Anh, Tin học,.....) chính sách trên đã góp phần đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng của CBVCLĐ. Trong 3 năm gần đây, Trường cử 02 người đi nghiên cứu sinh, 07 CBVCLĐ đi học cao học; 03 BCVCLĐ đi học văn bằng 2; 05 người đi học Trung cấp LLCT; 06 người đánh giá kỹ năng nghề; 06 người bồi dưỡng tiếng Anh trình độ 3... (4.5.01 - Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023, 2024; 4.5.02 – Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023, 2024 (Đăng ký, Kế hoạch, Quyết định, Báo cáo sau đào tạo, bồi dưỡng; 4.5.03 - Bảng thống kê CBGV tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ 2022-2023; 4.5.04 - Báo cáo kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2022 - 2023; 2023-2024).

Các chế độ hỗ trợ cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên được thực hiện hàng năm nhằm động viên khích lệ kịp thời cho người lao động (4.5.05 – Hồ sơ tài chính kế toán năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, trường lập báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, trong đó có nội dung đánh giá biện pháp thực hiện chính sách khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lãnh đạo quản lý (4.5.06 - Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023; 4.1.20 - Báo cáo kết quả công tác năm 2022, 2023).

Hàng năm nhà trường tổ chức rà soát, lấy ý kiến đóng góp của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trong toàn Trường về chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm điều chỉnh theo từng năm học cho phù hợp với tình hình thực tế của Trường (4.1.42 - Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024).

Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, CBVC và người lao động, HSSV luôn được nhà trường quan tâm tạo điều kiện không những về vật chất mà còn khuyến khích tinh thần thông qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ lý luận, câu lạc bộ ngoại ngữ... Các hoạt động này được Công đoàn Trường và Đoàn thanh niên phối hợp tổ chức góp phần nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe cho CBVC và người lao động và HSSV (4.5.07 - Các chương trình, kế hoạch của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên năm 2022, 2023, 2024).

Đối với các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ HSSV:

HSSV được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định. Cụ thể:

HSSV được cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo; các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khoá học (1.1.16 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; 1.1.15- Kế hoạch đào tạo toàn khóa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022, 2023, 2024).

HSSV được phổ biến đầy đủ về quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp. Các nội quy, quy chế này người học luôn được cập nhật thông qua các buổi sinh hoạt lớp hàng tuần, đồng thời các qui chế, nội quy đó được thông tin trên bảng tin của trường. Ngoài ra mỗi HSSV nhập học được nhà trường hướng dẫn cách đăng nhập vào trang website của Trường để có thêm tài liệu học tập nội qui, qui chế...(4.1.38 – Lịch học tập đầu khóa năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2024).

Trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa, các giờ sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần, HSSV thường xuyên được phổ biến đầy đủ nội quy, quy định của trường, phổ biến các quyền lợi, nghĩa vụ và các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học. Qua đó, người học nắm được nội quy, quy định của Trường, chính sách của Nhà nước một một cách thường xuyên và đầy đủ (4.5.08 – Các Quy định, quy chế: Quy định về miễn giảm học phí; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp..)

HSSV được học tập trong môi trường đảm bảo các điều kiện bảo đảm chất lượng dạy và học theo quy định. Nhà trường trang bị phòng y tế với diện tích 20 m², có nhân

viên y tế phụ trách, với đầy đủ dụng cụ đáp ứng cho việc sơ cấp cứu ban đầu. Tại các xưởng thực hành, đều được trang bị đầy đủ tủ thuốc đảm bảo việc sơ cấp cứu tại chỗ.

Nhà trường có thư viện với diện tích 150 m², có máy tính kết nối internet để HSSV truy cập, có đầy đủ sách để tham khảo nghiên cứu học tập; có căn tin với diện tích 400 m² phục vụ các nhu cầu ăn uống cho cán bộ nhà giáo và HSSV.

HSSV được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định đồng thời nhà trường thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với HSSV đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Thực hiện xét miễn, giảm học phí; thực hiện chế độ ở KTX sinh viên cho HSSV theo đúng quy định; khám sức khỏe cho HSSV đầu khóa; hỗ trợ học bổng cho HSSV thuộc diện chính sách và thực hiện chế độ học bổng cho các HSSV. Nhà trường chỉ đạo kịp thời các tổ chức đoàn thể, khoa, phòng quan tâm, hỗ trợ cho HSSV trong quá trình học tập tại Trường để giúp các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Nhằm động viên và khuyến khích tinh thần học tập rèn luyện của HSSV, nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ, nhất là chính sách khen thưởng động viên HSSV học khá, giỏi và đạt giải trong các cuộc thi, học bổng khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện. Ngoài các chế độ được hưởng nêu trên, các em HSSV còn được nhà trường xác nhận là HSSV để được giảm tiền đi xe buýt; giảm tiền đóng bảo hiểm y tế; ưu tiên ở KTX; trợ cấp ưu đãi giáo dục đối với con thương binh, bệnh binh, con liệt sĩ; chế độ ưu đãi vay vốn học tập (4.5.09 - *Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*; 4.5.10 - *Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện; xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; khen thưởng, kỷ luật và cho thôi học học sinh, sinh viên*; 4.5.11 - *Quyết định về việc cấp học bổng cho HSSV năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*; 4.5.12 - *Thông báo về việc tổ chức khám sức khỏe cho HSSV năm 2022, 2023, 2024*).

Trường đảm bảo chế độ, chính sách đối với HSSV theo quy định hiện hành (4.5.05 - *Hồ sơ tài chính, kế toán*; 4.5.13 - *Báo cáo tình hình thực hiện chế độ, chính sách đối với HSSV năm 2022, 2023*; 4.1.20 - *Báo cáo tổng kết công tác năm của Trường năm 2022, 2023*)

HSSV được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường. Trường tổ chức các câu lạc bộ: Khởi nghiệp, Văn nghệ, Thể dục thể thao... tạo sân chơi để HSSV phát triển bản thân. Công tác phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm và trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy. Nhà trường còn phối hợp với địa phương trong việc bảo đảm an ninh, an toàn cho HSSV, xây dựng môi trường an toàn trong khuôn viên trường học, góp phần đảm bảo an toàn cho HSSV trong quá trình học tập và các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; không xảy ra hành vi quấy rối, xâm hại tình dục đối với HSSV (4.5.14 - *Quyết định thành lập các câu lạc bộ*; 4.5.15 - *Hồ sơ tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao năm 2022, 2023, 2024*)

Nhằm áp dụng kiến thức, kỹ năng được học, HSSV được khuyến khích tham gia hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực Tiếng Anh, tự tin, chủ động, sáng tạo trong việc khởi nghiệp, chủ động tìm việc làm, tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Nhà trường đã tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ HSSV khởi nghiệp, tìm kiếm và giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV để giới thiệu cho các nhà đầu tư, tăng cường xã hội hóa công tác hỗ trợ HSSV khởi nghiệp và tự tạo việc làm. Trong 3 năm gần đây, 1 số dự án khởi nghiệp của HSSV nhà trường đã nhận được đầu tư của doanh nghiệp. (4.5.16- *Hồ sơ các chương trình: Startup Kite, các cuộc thi, Hội diễn...*).

Đối với các hoạt động phục vụ cộng đồng:

Hàng năm, Trường đều có chế độ chính sách miễn, giảm học phí và chính sách khác của nhà nước đối với con em người dân tộc thiểu số, hỗ trợ tiền tàu xe đi lại dịp tết đối với các em HSSV ở xa. (4.5.05 - *Hồ sơ tài chính kế toán*)

Nhiều năm liền, Trường tham gia chương trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh phổ thông do Tỉnh đoàn tổ chức. Đặc biệt năm 2023, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị chủ công phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở Giáo dục đại học và Giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh triển khai thực hiện Dự án tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Đây là hoạt động thu hút được đông đảo sự quan tâm, tìm hiểu của học sinh và phụ huynh. (4.5.17 - *Chương trình tư vấn, hướng nghiệp cho HSSV năm 2022, 2023, 2024*; 4.2.16 - *Các Video chương trình Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp*).

Bên cạnh đó, xác định vai trò là đơn vị chủ lực trong hệ thống các cơ sở GDNN của tỉnh, Trường thường xuyên tổ chức các hội thảo khoa học về nhiều lĩnh vực như: hướng nghiệp, dạy nghề; chuyển đổi số....(4.5.18 - *Tài liệu các Hội thảo khoa học năm 2022, 2023, 2024*)

Hàng năm nhà trường đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tuần chính trị đầu khóa và tổ chức bồi dưỡng kỹ năng mềm, tuyên truyền an toàn giao thông, phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, tư vấn sức khỏe giới tính nữ sinh cho HSSV. Hoạt động có ý nghĩa cộng đồng trách nhiệm chung đối với toàn xã hội (4.5.19 - *Các quyết định, kế hoạch mở lớp kỹ năng mềm*; 4.5.20 - *Kế hoạch thực hiện “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy, thuốc lá trong trường học; Kế hoạch thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Kế hoạch tăng cường đảm bảo an toàn giao thông*)

Hàng năm, Đoàn thanh niên Trường đều tổ chức chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, tham gia các chương trình hiến máu nhân đạo....qua hoạt động này đã giúp cho HSSV tham gia các hoạt động mang tính xã hội, thấy rõ được vai trò của thanh niên trong hoạt động tình nguyện. Đặc biệt là hoạt động từ thiện, hoạt động vì cộng đồng. Thông qua các hoạt động này giúp cho HSSV thấy rõ được vai trò tiên phong gương mẫu của các em trong nhiều lĩnh vực, là động lực để các em lập thân, lập nghiệp sau khi ra trường (4.5.21- *Kế hoạch tình nguyện hè năm 2022, 2023, 2024*; 4.5.22 - *Kế hoạch hiến máu tình nguyện năm 2022, 2023, 2024*).

Ngoài ra với tinh thần vừa hỗ trợ HSSV, vừa phục vụ cộng đồng xã hội, nhà trường thu thập và cung cấp cho HSSV các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp. Nhà trường có mối quan hệ hợp tác với nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tổ chức các Hội nghị “Đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp”, “Biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo”. Thường xuyên cung cấp các thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp tuyển dụng HSSV, qua đó HSSV thấy được nhu cầu của các doanh nghiệp đối với từng ngành nghề, để HSSV yên tâm học tập và tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Đồng thời nhà trường mời đại diện các Doanh nghiệp tham dự Lễ bế giảng và trao Bằng tốt nghiệp cho các khóa ra trường để HSSV có cơ hội tiếp xúc với các Doanh nghiệp, tham gia phỏng vấn và được tuyển dụng ngay tại Trường. (4.5.23 – *Hồ sơ chương trình tổ chức tư vấn việc làm cho HSSV năm 2022, 2023, 2024*; 4.5.24 - *Kế hoạch đưa HSSV đi tham quan thực tế tại doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*; 4.5.25 - *Chương trình tổ chức hướng nghiệp cho HSSV năm 2022, 2023, 2024*).

Nhằm đánh giá lại kết quả các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV, nhà trường tiến hành khảo sát HSSV để thu thập ý kiến phản hồi từ người học. Thông qua quá trình khảo sát để có những điều chỉnh kịp thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ dịch vụ HSSV ngày càng tốt hơn. (4.1.41 - Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.5: 4 điểm

Tiêu chuẩn 4.6. Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo; được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế.

Thuyết minh:

Hiện nay, khuôn viên của nhà trường được đầu tư khang trang bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo, các khu chức năng được xây dựng tương đối độc lập với nhau để tránh tiếng ồn giữa khu vực nhà xưởng với khu làm việc và khu vực học lý thuyết, trước các khu nhà đều trồng cây cảnh tạo môi trường xanh, sạch đẹp, khuôn viên của nhà trường ngoài khu nhà lớp học lý thuyết. Trường có khu Xưởng thực hành Điện, Điện tử, Hàn, Công nghệ ô tô, Cắt gọt kim loại; Cơ điện tử, Tự động hóa, Kỹ thuật chế biến món ăn. Đối với xưởng thực hành nghề điện - điện tử: nền nhà xưởng phẳng, không sinh bụi, khô thoáng, tránh ẩm mốc, cháy nổ, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh; đối với xưởng thực hành nghề Hàn: nhà xưởng được làm từ các vật liệu không cháy, được bố trí cách xa các nhà xưởng khác và cách ly với vật liệu dễ gây cháy, nổ; đối với xưởng thực hành nghề Kỹ thuật chế biến món ăn: có hệ thống cấp, thoát nước, khu chế biến riêng biệt đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; đối với xưởng thực hành nghề Công nghệ ô tô, nghề cắt gọt kim loại có diện tích trung bình 200 m², mặt nền được xử lý chống thấm, đồ bê tông dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn lên đến vài chục tấn/ m². (4.6.01- Hồ sơ thiết kế mặt bằng khuôn viên trường).

Thiết bị đào tạo nghề của nhà trường hàng năm được nhà trường đầu tư bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu và quỹ phát triển của nhà trường. Trang thiết bị của nhà trường đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật cho từng ngành, nghề đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo theo từng ngành, nghề, lớp học. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi của trường để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng. (3.4.03- Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường; 3.4.05- Bảng so sánh đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của Trường với danh mục thiết bị đào tạo được xác định trong chương trình đào tạo; 4.6.02- Danh mục thiết bị yêu cầu trong chương trình đào tạo; 2.4.01- Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm 2022, 2023, 2024; 4.6.03- Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng).

Việc bố trí hợp lý, an toàn thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường ngày càng hoàn thiện hơn qua khảo sát, góp ý của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý (4.1.41- Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024).

Bố trí sắp xếp các thiết bị, công cụ dụng cụ ngay tại các phòng thực hành ở các xưởng của các nghề đào tạo hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp người học ngay từ việc hình thành các kỹ năng cơ bản đến kỹ năng chuyên sâu của nghề cũng như sau khi tốt nghiệp hòa nhập ngay với điều kiện làm việc thực tế ở các cơ sở sản xuất, dịch vụ của Doanh nghiệp.

Phòng thực hành, xưởng thực hành của mỗi nghề đào tạo của trường đều được bố trí thiết bị, công cụ dụng cụ có tính sư phạm, mang tính chất liên hoàn từ việc hình thành kỹ năng cơ bản đến kỹ năng chuyên sâu cho người học.

Đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp là xu hướng tất yếu việc gắn kết này sẽ mang lại nhiều lợi ích, thực tế tại doanh nghiệp tiếp cận công nghệ, phương pháp sắp xếp trang thiết bị, tổ chức quản lý sản xuất, trao đổi, học tập với các chuyên gia có kinh nghiệm, cập nhật thêm kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong thực tiễn, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, để cho người học sau khi tốt nghiệp hòa nhập ngay với công việc thực tế tại doanh nghiệp, vì vậy hàng năm đều phải rà soát, bố trí sắp xếp các thiết bị, công cụ dụng cụ ngay tại các phòng thực hành ở các xưởng của từng nghề đào tạo trong điều kiện làm việc thực tế ở các cơ sở sản xuất, dịch vụ của Doanh nghiệp.

Theo 3 cấp độ, đáp ứng được từ việc hình thành kỹ năng cơ bản chung cho một lĩnh vực nghề, từ cụ thể kỹ năng chuyên sâu của một nghề cho đến tổng thể như trong điều kiện làm việc thực tế ở các cơ sở sản xuất, dịch vụ của Doanh nghiệp (4.6.04- Sơ đồ bố trí trang thiết bị dụng cụ trong từng xưởng thực hành; Hình ảnh bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành; 4.6.05- Kế hoạch rà soát sắp xếp bố trí trang thiết bị xưởng thực hành; 3.4.14- Thời khóa biểu năm học 2022- 2023; 2023-2024; 2024-2025).

Hàng năm nhà trường khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, học sinh, sinh viên về mức độ đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất và bố trí khu vực thực hành và đều được đánh giá ở mức đồng ý và hoàn toàn đồng ý (4.1.41 - Hồ sơ khảo sát năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.6: 4 điểm

<p>Tiêu chuẩn 4.7. Hàng năm nhà trường có ít nhất 1 (một) bài báo hoặc công trình khoa học của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương.</p>

Thuyết minh:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xem hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường thường xuyên được chú trọng, tạo mọi điều kiện và có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho CBQL, nhà giáo và nhân viên hàng năm tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, thiết kế chế tạo mô hình học cụ, thiết bị đào tạo tự làm phục vụ giảng dạy để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo, nhằm xây dựng và phát triển nhà trường trở thành trường cao đẳng chất lượng cao của cả nước.

Nhà trường khuyến khích đội ngũ nhà giáo, CBQL, viên chức tham gia viết các bài báo khoa học thuộc lĩnh vực ngành nghề để nâng cao trình độ, khả năng nhìn nhận, đánh giá, phản biện về sự phát triển của ngành nghề và của xã hội. Từ năm 2022 đến nay nhiều bài báo của giảng viên nhà trường được công bố trên các tạp chí khoa học, cụ thể như sau (4.7.01- Các Bài báo năm 2022,2023,2024).

TT	Tên bài báo/ Tác giả	Tên tạp chí	Đơn vị
Năm 2022			
1	Ảnh hưởng của các thông số công nghệ khi gia công vật liệu thép gió hss - m2 bằng phương pháp điện hóa” Tác giả: Ths. Nguyễn Văn Hiệu	Tạp chí Cơ khí Việt Nam Số 296, tháng 11 năm 2022	Khoa Công nghệ ô tô
2	Nghiên cứu về tiềm năng ứng dụng công nghệ hàn lasma, microplasma vật liệu composite nhiều lớp Tác giả: Ths Nguyễn Văn Mễ	Tạp chí Cơ khí Việt Nam Số 03, năm 2022	Ban giám hiệu
3	Effects of Cutting Parameters on Cutting Force and Chip Shrinkage Coefficients in High-Speed Milling of Aluminum Alloy A7075 Tác giả: Th.s Phan Đăng Thực	Tạp chí Khoa học và công nghệ Số 35, tháng 9/2022	Khoa Công nghệ cơ khí
4	A Research on Metallographic Characteristic of Laser - TIG Welds Composite Trimetal Copper Alloy - Carbon Steel - Copper Alloy made by Powder Metallurgy Tác giả: Th.s Nguyễn Văn Mễ	Hội nghị quốc tế về nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật ICERA 2022	Phó Hiệu trưởng
Năm 2023			
1	Study of mechanical - physical and metallographic characteristics of composite materials of copper friction alloy - steel - copper friction alloy powder metallurgy Tác giả Th.s Nguyễn Văn Mễ	Tạp chí Cơ khí Việt Nam Số 310 tháng 12 năm 2023	Phó Hiệu trưởng
2	Ảnh hưởng của tia nước chứa hạt mài đến các đặc điểm hình học của hốc được phay trên hợp kim nhôm Al6065 Tác giả: Ths. Khương Quang Sơn	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải số 74.1, tháng 1 năm 2023	Khoa Công nghệ cơ khí
Năm 2024			
1	Nghiên cứu biến dạng và đặc tính kim tương học mối hàn TIG liên kết giáp mối vật liệu composite luyện kim bột trimetal hợp kim đồng-thép các bon- hợp kim đồng	Tạp chí Cơ khí Việt Nam Số 316 tháng 6 năm 2024	Phó Hiệu trưởng

	Tác giả: Th.s Nguyễn Văn Mễ		
2	Thiết kế, xây dựng bài giảng số hướng dẫn kỹ năng nghề trong giảng dạy mô đun ứng dụng nền tảng LCMS Tác giả: Vũ Quang Khuê, Lê Trọng Nghĩa, Trần Mạnh Hùng, Phan Đăng Thực	Tạp chí Thiết bị giáo dục Số 321, tháng 9 năm 2024	Ban giám hiệu Phòng Đào tạo Khoa Công nghệ cơ khí
3	Đảng bộ huyện Lương tài, tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao (2015-2020) Tác giả: Nguyễn Thị phương	Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên Đăng ngày 24/7/2024 https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/10579	Khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.7: 4 điểm

2.5. Tiêu chí 5. Trình độ HSSV sau đào tạo

Điểm chuẩn Tiêu chí	16
Điểm tự đánh giá Tiêu chí	16
Tỷ lệ % Điểm tự đánh giá/Điểm chuẩn	100%

Tiêu chuẩn 5.1. Trong thời gian 3 năm, bao gồm năm đánh giá, trường có HSSV đạt giải tại các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực hoặc quốc gia do ngành GDNN phát động, tổ chức hoặc được tuyên dương xuất sắc, tiêu biểu cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia hoặc có đề tài nghiên cứu ứng dụng được công nhận cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia.

Thuyết minh:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xem hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện tốt trong quá trình phát triển nhà trường.

Trong quá trình đào tạo hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế được gắn kết và là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Để nâng cao chất lượng đào tạo, trong những năm qua, nhà trường đã đẩy mạnh công tác NCKH trong đội ngũ cán bộ, giảng viên và HSSV.

Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo. Các đề tài NCKH, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Công tác NCKH là một trong những công tác trọng tâm của trường, nhằm khuyến

khích cán bộ giáo viên và học sinh sinh viên tham gia NCKH, sáng tạo cải tiến trong công tác giảng dạy, học tập và quản lý tại nhà trường.

Trường có văn bản quy định chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và HSSV tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ (5.1.01 - *Quyết định ban hành Quy định nghiên cứu khoa học năm 2022, 2023, 2024*)

Từ những chính sách được thể hiện rõ trong quy định nghiên cứu khoa học nên nhà trường đã khuyến khích được nhiều cán bộ, giáo viên và học sinh sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và sáng kiến để cải tiến phương pháp quản lý đào tạo tại đơn vị. Trong các đề tài NCKH hàng năm, có nhiều HSSV tham gia các đề tài khoa học được Hội đồng Khoa học nhà trường nghiệm thu và công nhận (5.1.02 - *Quyết định công nhận đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2022, 2023, 2024*).

Các đề tài khoa học của sinh viên kết hợp cùng các thầy cô chuyên môn sau khi được Nhà trường nghiệm thu đã được triển khai ứng dụng trong hoạt động đào tạo của nhà trường, cụ thể:

TT	Tên đề tài	Mã đề tài	Họ và tên	Năm công nhận	Ứng dụng
1	Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác truyền thông ứng dụng các phần mềm Vmix, Premiere, After Effect	KH 22-21	Nguyễn Nhân Quang (CN) Bùi Xuân Đoàn Nguyễn Trọng Đông - SV lớp CNTT CĐK12A1	2022	Ứng dụng trong công tác truyền thông - Phòng QHCC
2	Mô hình thực hành hệ thống các bài tập cơ điện tử	TB5	Phan Văn Nghiêm (CN) Nguyễn Thị Thu Nguyễn Thị Thu Hà (SV lớp CĐTCĐK11A2) Phan Trọng Vinh (SV lớp CĐTCĐK11A2)	2022	Ứng dụng mô hình để giảng dạy nghề Cơ điện tử
3	Tổ chức xây dựng và giảng dạy MH 06 - tiếng anh trên hệ thống LCMS cho toàn bộ sinh viên Trường Cao đẳng Công Nghiệp Bắc Ninh	KH 23-06	Nguyễn Thị Như Hoa (CN) Vũ Khánh Ninh Nguyễn Thế Kỹ (SV lớp CNTT CĐK13A1) Nguyễn Thị Quỳnh Giang (SV lớp TMĐT CĐK13A1)	2023	Ứng dụng giảng dạy MH 06 - tiếng anh trên hệ thống LCMS
4	Số hoá Mô đun đào tạo điều khiển lập trình cỡ nhỏ ứng dụng giảng dạy cho các	KH 23-01	Nguyễn Thị Quyên (CN) Nguyễn Thị Sử Nguyễn Thị Hồng	2023	Ứng dụng giảng dạy Mô đun đào tạo điều

	nghề khởi Điện - Điện tử trên hệ thống LCMS		Đào Thị Loan (SV lớp ĐTCN CĐK13A2) Vũ Thị Thanh Huyền (SV lớp ĐCN CĐK13A3)		kiến lập trình cỡ nhỏ trên hệ thống LCMS
5	Số hoá Mô đun Gia công phay CNC ứng dụng giảng dạy trên LCMS	KH 23-14	Phan Đăng Thực (CN) Đặng Văn Hoàn Nguyễn Anh Dũng (SV lớp CGKL CĐK13A1)	2023	Ứng dụng giảng dạy Mô đun Gia công phay CNC trên hệ thống LCMS

(5.1.03 - Báo cáo đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2022, 2023, 2024).

HSSV tham gia các cuộc thi, hội diễn... đều được các cấp, đánh giá, tuyên dương, khen thưởng, cụ thể:

- **Năm 2022:** có sinh viên Phạm Công Trà lớp TĐHCN CĐK11A2, sinh viên Nguyễn Thị Thu Hà – CĐT CDK11A2 nhận danh hiệu sinh viên tiêu biểu toàn quốc lĩnh vực GDNN năm 2022; sinh viên Nguyễn Văn Tùng – lớp CNTT CĐK11 xếp 20 thủ lĩnh sinh viên tiêu biểu toàn quốc; sinh viên Nguyễn Quý Dương – giải nhất cuộc thi Olympic tiếng anh tỉnh Bắc Ninh, đại diện tỉnh Bắc Ninh tham gia cuộc thi olympic tiếng anh toàn quốc; nhóm sinh viên (Nguyễn Phúc Lam, Đào Văn Tây, Nguyễn Thanh Nam, Nguyễn Đăng Tiến) lớp CNTT CĐK11 tham dự cuộc thi Chung kết Startup kite cấp Quốc Gia đạt giải khuyến khích (tốp 20/80 ý tưởng có giải vòng thi chung kết), tập thể nhóm tác giả đạt giải khuyến khích, đã được tặng bằng khen của Bộ lao động – Thương binh xã hội; nhà trường được tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác khởi nghiệp năm 2022; tác giả Nguyễn Thị Hồng, Phạm Công Trà tham dự liên hoan sáng tạo khoa học kỹ thuật trẻ tỉnh Bắc Ninh lần thứ VII năm 2022, với đề tài: Mô hình thực hành tích hợp lắp đặt điện, giám sát điều khiển cánh tay Robot qua Webserver, đạt giải nhất cuộc thi.

- **Năm 2023:** có 03 nhóm HSSV đạt giải nhất, nhì, ba chung kết cấp trường được được CLB đầu tư và khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh tặng giấy khen, khen thưởng; Nhóm sinh viên (Nguyễn Văn Thành Đạt lớp TĐH CĐK13A3, Nguyễn Quỳnh Giang lớp TMĐT CĐK13A1, Vũ Thị Thanh Huyền lớp ĐCN CĐK13A3, Nguyễn Anh Dũng lớp CGKL CĐK13A1) tham dự cuộc thi “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” cấp tỉnh với dự án: Sản phẩm xác định và kiểm soát chất lượng thực phẩm thông minh sử dụng i-sensor lưu trữ giữ liệu giám sát trên cloud đạt giải nhì; nhóm sinh viên Lại Đình Hiếu, Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thu Hiền, Vũ Bình Minh, Đào Sỹ Lương tham dự cuộc thi Liên hoan sáng tạo khoa học kỹ thuật trẻ tỉnh Bắc Ninh lần thứ VIII, năm 2023 với dự án “Ứng dụng 3D trong sản xuất các sản phẩm nhựa theo yêu cầu” và đạt giải khuyến khích.

- **Năm 2024:** Nhóm sinh viên Dương Khánh Hạ, Nguyễn Huy Kiên, Nguyễn Đình Trung Hiếu với tác phẩm Bánh chưng Quang Hiến cuộc thi sắc màu Ocop và sản phẩm làng nghề truyền thống Bắc Ninh, đạt giải khuyến khích.

(5.1.04 – Danh sách học sinh, sinh viên được tuyên dương tiêu biểu, xuất sắc các năm 2022, 2023, 2024; 5.1.05 – Quyết định khen thưởng, ảnh chụp bằng khen, giấy khen, link bài viết liên quan).

Hàng năm nhà trường có tổng hợp, báo cáo, đánh giá kết quả thành tích của HSSV khi tham gia các hoạt động, hội thi, hội diễn trong năm (5.1.06 – Báo cáo thành tích của HSSV năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.1: 4 điểm.

Tiêu chuẩn 5.2. Hàng năm, đối với mỗi ngành, nghề đào tạo trường tổ chức khảo sát ít nhất 2 (hai) doanh nghiệp có HSSV vừa tốt nghiệp trong vòng 12 tháng đang làm việc; ít nhất 80% các doanh nghiệp được khảo sát khẳng định năng lực của HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng đáp ứng yêu cầu công việc

Thuyết minh:

Trong thời gian HSSV được đào tạo tại nhà trường, đã được nhà trường đào tạo kiến thức cơ bản, nâng cao; kiến thức về kỹ năng mềm, quan hệ hợp tác doanh nghiệp, khởi nghiệp và nhiều kiến thức bổ trợ khác; nhà trường lập kế hoạch, gửi đến các doanh nghiệp khảo sát theo quyết định tốt nghiệp trong năm học (5.2.01 – Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024).

Để nắm bắt, thu nhập ý kiến phản hồi từ các đơn vị sử dụng lao động, nhà trường đã chỉ đạo, tiến hành lấy ý kiến của CBGV, các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động (5.2.02 – Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024).

Trong kế hoạch khảo sát, nhà trường đã ban hành các biểu mẫu, hình thức khảo sát; phiếu khảo sát thể hiện trên câu hỏi, các phương án trả lời là các mức độ khác nhau; kết thúc đợt khảo sát, nhà trường sẽ tổng hợp; danh sách và thông tin doanh nghiệp được khảo sát, số lượng HSSV tốt nghiệp làm việc tại doanh nghiệp; bảng hỏi khảo sát, bảng nhập dữ liệu khảo sát, phân tích dữ liệu; thu thập ý kiến doanh nghiệp về báo cáo kết quả khảo sát.

Các tiêu chí đánh giá trong phiếu khảo sát được chấm theo 5 mức độ từ 1 đến 5 (trong đó mức 1 tương ứng với mức đánh giá thấp nhất, mức 5 tương ứng với mức đánh giá cao nhất). Cụ thể các mức đánh giá và ý nghĩa:

Các mức đánh giá	Ý nghĩa của từng mức đánh giá (ý nghĩa các mức đánh giá có thể hiểu theo nội dung câu hỏi)			
	1	Hoàn toàn không đáp ứng	Hoàn toàn không đồng ý	Hoàn toàn không phù hợp
2	Phần lớn không đáp ứng	Phần lớn không đồng ý	Phần lớn không phù hợp	Không tốt
3	Đáp ứng mức trung bình	Không ý kiến	Bình thường	Bình thường
4	Đáp ứng	Đồng ý	Phù hợp	Tốt
5	Hoàn toàn đáp ứng	Hoàn toàn đồng ý	Hoàn toàn phù hợp	Rất tốt

(5.2.03 – Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp các năm 2022, 2023, 2024)

Trong năm các năm khảo sát, Nhà trường có HSSV của 13 nghề tốt nghiệp, phòng Quan hệ công chúng khảo sát theo đúng chuẩn yêu cầu khảo sát chất lượng cao: đảm bảo mỗi nghề khảo sát ít nhất 02 doanh nghiệp, theo đó phòng Quan hệ công chúng tiến hành phân tích và số lượng 16 doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu trên. Các số liệu khảo sát cụ

thể hàng năm như sau:

* **Năm 2022:** Căn cứ kết quả lần vết cựa HSSV năm 2021, Nhà trường thực hiện khảo sát 16 doanh nghiệp có tổng cộng 217 cựa HSSV đang làm việc (3.6.05 - Báo cáo kết quả lần vết HSSV năm 2021,2022,2023; 5.2.03 – Báo cáo kết quả khảo sát doanh nghiệp các năm 2022, 2023, 2024)

- Bảng thống kê số lượng HSSV tốt nghiệp năm 2021

STT	Ngành nghề tốt nghiệp	Tổng số HSSV tốt nghiệp năm 2021		Tổng cộng
		Trung cấp	Cao đẳng	
1	Điện công nghiệp	96	71	167
2	Điện tử công nghiệp	73	72	145
3	Cắt gọt kim loại	5	32	37
4	Công nghệ ô tô	0	35	35
5	Cơ điện tử	0	41	41
6	Tự động hóa	0	17	17
7	Kế toán doanh nghiệp	0	12	12
8	Công nghệ thông tin	0	15	15
9	Kỹ thuật chế biến món ăn	46	0	46
10	Hàn	30	0	30
Cộng tổng		250	295	545

- Bảng tổng hợp chi tiết số lượng HSSV tham gia trả lời khảo sát năm 2021:

STT	Ngành nghề tốt nghiệp	Số HSSV trả lời khảo sát		Tổng cộng
		Trung cấp	Cao đẳng	
1	Điện công nghiệp	85/96 (88,54%)	58/71 (81,69%)	143/167 (85,63%)
2	Điện tử công nghiệp	62/73 (84,93%)	67/72 (93,06%)	129/145 (88,97%)
3	Cắt gọt kim loại	5/5 (100%)	32/32 (100%)	37/37 (100%)
4	Công nghệ ô tô	0 (0%)	35/35 (100%)	35/35 (100%)
5	Cơ điện tử	0 (0%)	41/41 (100%)	41/41 (100%)
6	Tự động hóa	0 (0%)	16/17 (94,12%)	16/17 (94,12%)
7	Kế toán doanh nghiệp	0 (0%)	12/12 (100%)	12/12 (100%)
8	Công nghệ thông tin	0 (0%)	15/15 (100%)	15/15 (100%)
9	Kỹ thuật chế biến món ăn	39/46 (84,78%)	0 (0%)	39/46 (84,78%)
10	Hàn	25/30 (83,33%)	0 (0%)	25/30 (83,33%)
Tổng cộng số lượng và tỷ lệ HSSV tham gia trả lời khảo sát năm 2021		216/250 (86,40%)	276/295(93,56%)	492/545 (90,28%)

Ngành nghề/ Trình độ		Tên các Công ty (Viết tắt)																Tổng cộng HSSV các nghề
Nghề TN	Hệ đào tạo	Samsung Display	Cơ khí Hưng Thịnh	HB Tech Vina	Canon	Hitachi	Symkos	Thuận Phong	Hồng Hải	Fushan	Goertek	Sanwa	Cơ khí TAD	Innotek	Fujikin	Nhật Anh	Samsung Electronic	
ĐCN	TC	0	0	2	2	2	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	9
	CD	4	3	2	2	1	2	1	4	0	1	1	0	1	1	3	2	28
ĐTCN	TC	0	0	0	2	2	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	7
	CD	4	3	2	2	4	1	0	5	2	4	2	4	3	2	0	5	43
CGKL	TC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	CD	4	2	3	1	2	3	4	2	1	1	1	3	0	0	1	1	29
CNOT	CD	1	1	0	0	0	1	5	2	2	2	3	1	0	2	2	0	22
Cơ ĐT	CD	7	3	1	3	1	3	0	2	1	4	2	1	1	3	2	2	36
TĐH	CD	2	1	1	0	0	0	1	1	1	2	2	0	1	0	1	1	14
KT DN	CD	0	0	1	0	1	0	2	0	2	0	0	0	1	2	0	0	9
CNTT	CD	4	0	1	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	3	1	13
KTCB MÃ	TC	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	3
	Hàn	TC	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	2	0	0	0	4
Tổng số HSSV đang làm việc tại các DN tham gia Ks		26	13	13	14	13	12	14	16	12	14	13	10	11	11	13	12	217

Danh sách chi tiết cựu HSSV làm việc tại DN theo ngành nghề được đào tạo tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh

*Đánh giá về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động Qua phân tích có thể thấy:

- Cựu HSSV của Nhà trường có thái độ làm việc chuyên nghiệp, cầu thị.

- Ý thức tuân thủ chủ trương, quy định tại nơi làm việc của cựu HSSV được doanh nghiệp đánh giá cao, 11/16 doanh nghiệp đều đánh giá “Rất tốt” với yêu cầu vị trí việc làm tại doanh nghiệp.

- Các mục đánh giá năng lực khác, các cựu HSSV đều được doanh nghiệp đánh giá đáp ứng “Tốt”

* Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh

Nội dung khảo sát 2022	Mức độ %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Kém
Kiến thức, lý thuyết nghề	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Kỹ năng thực hành nghề	0%	13 /16 (81,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thái độ làm việc	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,50%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Quản lý nguồn lực	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	2 /16 (12,50%)	11 /16 (68,75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	2 /16 (12,50%)	10 /16 (62,50%)	4 /16 (25%)	0%	0%
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	3 /16 (18,75%)	9 /16 (56,25%)	4 /16 (25%)	0%	0%
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	2 /16 (12,50%)	11 /16 (68,75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp, có tham vọng, động lực (cầu tiến)	2 /16 (12,50%)	11 /16 (68,75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%

* Đánh giá về dịch vụ:

Nội dung khảo sát 2022	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Phần lớn không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
Thao tác và vận chuyển nguyên vật liệu	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Sử dụng thiết bị đo đạc, kiểm tra và căn chỉnh theo tiêu chuẩn	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Cài đặt và vận hành máy móc, thiết bị và dụng cụ sản xuất	2 /16 12,50%)	11 /16 (68,75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thực hiện các công việc vận hành trong một dây chuyền SX	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa/ thay thế các bộ phận thiết bị/ máy móc	2 /16 12,50%)	12 /16 (75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Sử dụng bản đồ, bản thiết kế, bản vẽ và các chỉ dẫn kỹ thuật	0%	13 /16 (81,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Sử dụng năng lượng và vật liệu thừa hiệu quả/ sử dụng hệ thống tái chế	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Chính xác, cẩn thận, tập trung	0%	13 /16 (81,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Kỷ luật, ngăn nắp, đúng giờ	2 /16 12,50%)	11 /16 (68,75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Hợp tác, giúp đỡ	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	2 /16 12,50%)	14 /16 (87,50%)	0%	0%	0%

Tỷ lệ doanh nghiệp có ý kiến đánh giá “Phù hợp” (75%) và “Hoàn toàn phù hợp” (12,50%) với các kỹ năng cứng trong chương trình đào tạo theo từng nghề mà nhà trường giảng dạy trong các module.

*** Năm 2023:**

Số lượng doanh nghiệp tiến hành khảo sát: 16; Số lượng doanh nghiệp phản hồi khảo sát: 16; Tỷ lệ khảo sát doanh nghiệp đạt: 100%

Danh sách chi tiết các công ty như sau:

STT	Họ và tên CBQL DN trả lời khảo sát	Chức vụ	Tên DN (Đơn vị)	Địa chỉ	SL cựu HSSV
1	Nguyễn Đình Dương	GD Trung tâm ĐT	Goertek Vina	KCN Quế Võ, Bắc Ninh	21
2	Chị Hoàng Thị Thúy	TP Nhân sự	LuxShare ICT ViệtNam	KCN Quang Châu - Bắc Giang	19
3	Chị Thu Uyên	Giám đốc	Hưng Thịnh	Hoà Long, Kinh Bắc, TP Bắc Ninh	20
4	Nguyễn Thu Hiền	TP Nhân sự	Canon Vietnam	KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh	14
5	Đoàn Thị Ngân	TP Nhân sự	Hitachi Energy VN	KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh	16
6	Nguyễn Sỹ Tùng	Phó TGD	Symkos	CCN Khắc Niệm, Bắc Ninh	12
7	Trần Văn Hiếu	GD	Thuận Phong	Khu 1, Đại Phúc, Bắc Ninh	13
8	Phạm Văn Sơn	Phó P. Nhân sự	Hồng Hải Foxconn	KCN Quế Võ, Bắc Ninh	15
9	Nguyễn Thị Thu	TP Nhân sự	Fushan Technology VN	KCN VSIP BN- Bắc Ninh	12
10	Nguyễn Thành Hiếu	TP Nhân sự	LG Display VN- Hải Phòng	P. An Dương, Hải Phòng, VN	17
11	Nguyễn Hồng Thúy	TP Nhân sự	Sanwa ViệtNam	KCN Đình Trám, Bắc Giang	14
12	Nguyễn Khắc Thao	GD	cơ khí TAD	Bất Lự, Tiên Du, Bắc Ninh	17
13	Vũ Xuân Hùng	TP Nhân sự	Innotek	KCN Quế Võ, BN	14
14	Nguyễn Thuỳ Trang	TP Nhân sự	Fujikin VN	KCN VSIP BN Sơn, Bắc Ninh	13
15	Nguyễn Anh Quân	GD	Cty TNHH Nhật Anh	Tiền An, TPBN	19
16	Phạm Quang Tường	TP Nhân sự	SamsungElectronic Vietnam	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	35
Tổng 16 doanh nghiệp			Tổng cộng số cựu HSSV đang làm việc 271		

** Đánh giá về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động:*

Nội dung khảo sát	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
Kiến thức, lý thuyết nghề	4 /16 (25%)	10 /16 (62,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Kỹ năng thực hành nghề	6 /16 (37,5%)	9 /16 (56,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thái độ làm việc	8 /16 (50%)	7 /16 (43,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	9 /16 (56,25%)	6 /16 (37,5%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	4 /16 (25%)	10 /16 (62,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Quản lý nguồn lực	0%	15 /16 (93,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	4 /16 (25%)	9 /16 (56,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	0%	15 /16 (93,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2 /16 (12,5%)	14 /16 (87,5%)	0%	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	0%	13 /16 (81,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	0%	14 /16 (87,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%

Tỷ lệ 89,9% đánh giá cựu HSSV đáp ứng “Tốt” (71,15%) và “Rất tốt” (18,75%) nhu cầu của doanh nghiệp, chứng tỏ doanh nghiệp đồng ý với kiến thức chuyên môn HSSV được đào tạo tại trường;

Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh

doanh, dịch vụ: 87,50% tỷ lệ doanh nghiệp có ý kiến đánh giá “Phù hợp” (10 lựa chọn tương ứng 62,5%) và “Hoàn toàn phù hợp” (4 lựa chọn tương ứng 25%) với các kỹ năng cứng trong chương trình đào tạo theo từng nghề mà nhà trường giảng dạy trong các module

Nội dung khảo sát 2023	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Phần lớn không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
Thao tác và vận chuyển nguyên vật liệu	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75,00%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Sử dụng thiết bị đo đạc, kiểm tra và căn chỉnh theo tiêu chuẩn	2 /16 (12,5%)	11 /16 (68,75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Cài đặt và vận hành máy móc, thiết bị và dụng cụ sản xuất	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75,00%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thực hiện các công việc vận hành trong một dây chuyền SX	0 /16 (0,0%)	14 /16 (87,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa/ thay thế các bộ phận thiết bị/ máy móc	4 /16 (25%)	10 /16 (62,5%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Sử dụng bản đồ, bản thiết kế, bản vẽ và các chỉ dẫn kỹ thuật	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Sử dụng năng lượng và vật liệu thừa hiệu quả/ sử dụng hệ thống tái chế	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Chính xác, cẩn thận, tập trung	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,5%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỷ luật, ngăn nắp, đúng giờ	13 /16 (81,25%)	12 /16 (75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Hợp tác, giúp đỡ	1 /16 (6,25%)	15 /16 (93,75%)	0%	0%	0%
Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	6 /16 (37,5%)	8 /16 (50%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%

*** Năm 2024:**

Số lượng doanh nghiệp tiến hành khảo sát: 16; Số lượng doanh nghiệp phản hồi khảo sát: 16; Tỷ lệ khảo sát doanh nghiệp đạt : 100% . Cụ thể:

STT	Họ và tên CBQLDN trả lời	Chức vụ	Tên doanh nghiệp (Đơn vị) năm 2024	Địa chỉ	SL cựu HSSV
1	Nguyễn Anh Quân	GD	Cty TNHH Nhật Anh	Số 288 đường Ngô Gia Tự, P. Tiền An, TP. Bắc Ninh	12
2	Nguyễn Thành Hiếu	TP Nhân sự	Công ty TNHH LG Display VN- Hải Phòng	Lô E KCN Trảng Duệ, P. An Dương,Hải Phòng,VN	16
3	Nguyễn Sỹ Tùng	Phó TGD	Công ty TNHH Symkos	CCN Khắc Niệm,P. Khắc Niệm, Tp.Bắc Ninh	18
4	Nguyễn Thị Thu	TP Nhân sự	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam	KCN VSIP BN Sơn, Bắc Ninh - Từ	29
5	Nguyễn Hồng Thúy	TP Nhân sự	Công ty TNHH SanwaViệt Nam	KCN Đình Trám,Việt Yên, Bắc Giang	16
6	Phạm Văn Sơn	Phó P. Nhân sự	Tập đoàn KHKT Hồng Hải Foxconn	KCN Quế Võ- BắcNinh	28
7	Thào Xuân Trung	Giám đốc	Công ty TNHH HB Tech Vina	Phó Vũ - TP Bắc Ninh-Đại Phúc	24
8	Phạm Văn Sơn	Phó P. Nhân sự	HYOSUNG FINANCIAL SYSYEM VINA	Lô CN8-1, Khu Công nghiệp Yên Phong II	13
9	Nguyễn Đình Dương	GD TT đào tạo	Công ty TNHH KHKT Goertek Vina	KCN Quế Võ, Bắc Ninh	43
10	Nguyễn Thu Hiền	TP Nhân sự	Công ty TNHH Canon Vietnam	KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh	23
11	Hoàng Thị Thúy	TP Nhân sự	Công ty TNHH LUXSHARE ICT Việt Nam	KCN Quang Châu- Bắc Giang	19
12	Nguyễn Khắc Thao	GD	Công ty CP cơ khí TAD	Làng Bất Lự, X.Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh	16
13	Vũ Xuân Hùng	TP Nhân sự	Công ty CP Innotek	KCN Quế Võ II, X.Ngọc Xá, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	14
14	Nguyễn Thủy Trang	TP Nhân sự	Công ty TNHH Fujikin Việt Nam	KCN VSIP BN Sơn, Bắc Ninh - Từ	16
15	Đoàn Thị Ngân	TP Nhân sự	Công ty TNHH Hitachi Energy (ABB) Việt Nam	KCN Tiên Sơn, P.Đông Nguyên, Bắc Ninh	12
16	Phạm Quang Tường	TP Nhân sự	Samsung Electronics Vietnam (SEV,SEVT)	KCN Yên Phong, Bắc Ninh	18
Tổng 16 doanh nghiệp			Tổng cộng số cựu HSSV đang làm việc 317		

*** Đánh giá về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động:**

89,42% doanh nghiệp đánh giá cựu HSSV đáp ứng “Tốt” (76,92%) và “Rất tốt”

Nội dung khảo sát 2024	Mức độ %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Kém
Kiến thức, lý thuyết nghề	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng thực hành nghề	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Thái độ làm việc	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Quản lý nguồn lực	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	3 /16 (18,75%)	12 /16 (75,00%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2 /16 (12,50%)	10 /16 (62,50%)	4 /16 (25,00%)	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75,00%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,50%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	1 /16 (6,25%)	15 /16 (93,75%)	0 /16 (0,00%)	0%	0%

(12,5%) nhu cầu của doanh nghiệp, chứng tỏ doanh nghiệp đồng ý với kiến thức chuyên môn HSSV được đào tạo tại trường;

Các kỹ năng về tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm và kỷ luật lao động được đánh giá quan trọng nhất. Đây là các kỹ năng cần thiết để thể hiện khả năng làm việc chuyên nghiệp của mỗi cá nhân. Các kỹ năng hỗ trợ quá trình làm việc có mức độ quan trọng tiếp theo như: kỹ năng làm việc độc lập, lập kế

hoạch... Đây là các kỹ năng phục vụ cho quá trình giải quyết công việc. Nhóm các kỹ năng cao cấp hỗ trợ cho công việc quản lý chưa đánh giá là quan trọng như kỹ năng lãnh đạo, có mức độ quan trọng thấp nhất.

*** Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:**

Nội dung khảo sát 2024	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Phần lớn không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
Thao tác và vận chuyển nguyên vật liệu	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Sử dụng thiết bị đo đạc, kiểm tra và căn chỉnh theo tiêu chuẩn	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Cài đặt và vận hành máy móc, thiết bị và dụng cụ sản xuất	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Thực hiện các công việc vận hành trong một dây chuyền sản xuất	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,50%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Lắp ráp, lắp đặt, kiểm tra các bộ phận thiết bị, máy móc hệ thống	11 /16 (68,75%)	3 /16 (18,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa/ thay thế các bộ phận, thiết bị/ máy móc	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Sử dụng bản đồ, bản thiết kế, bản vẽ và các chỉ dẫn kỹ thuật	2 /16 (12,50%)	11 /16 (68,75%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Sử dụng năng lượng và vật liệu thừa hiệu quả/sử dụng hệ thống tái chế	4 /16 (25,00%)	9 /16 (56,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Chính xác, cẩn thận, tập trung	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,50%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỷ luật, ngăn nắp, đúng giờ	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Hợp tác, giúp đỡ	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,50%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	1 /16 (6,25%)	15 /16 (93,75%)	0 /16 (0,00%)	0%	0%

16/16 lệ doanh nghiệp có ý kiến đánh giá “Phù hợp” (15 lựa chọn tương ứng 93,75%) và “Hoàn toàn phù hợp” (01 lựa chọn tương ứng 6,25%) với các kỹ năng cứng trong chương trình đào tạo theo từng nghề mà nhà trường giảng dạy trong các modul. Trong những năm tiếp theo nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện và phát triển theo hướng đi này.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.2: 4 điểm

Tiêu chuẩn 5.3. HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Thuyết minh:

Trường đã xây dựng các chương trình đào tạo đúng theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các thông tư 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, thông tư 34/2018/TT- BLĐTĐBXH ngày 26/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 42/2015/TT- BLĐTĐBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp. Do đó tất cả chương trình đào tạo của trường đều thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường của người học đạt được sau tốt nghiệp.

Trong mỗi chương trình đào tạo chi tiết của từng môn học, mô đun đều có hướng dẫn sử dụng chi tiết bao gồm: Phạm vi sử dụng chương trình đào tạo; nội dung, phương pháp đánh giá, cách thức đánh giá kết quả học tập. Trường đã tổ chức giảng dạy kỹ năng mềm cho HSSV; Nhằm hỗ trợ kịp thời HSSV trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường.

Trong quá trình đào tạo, nhà trường rất quan tâm đến giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả cho HSSV. Thường xuyên cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn, cụ thể hóa nội dung về “Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả”, Từ năm 2018 đến nay, nhà trường đã đưa mô đun “Kỹ năng bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả” (5.3.01 – *Quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành/ngành trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022, 2023, 2024*).

Trong các chương trình đào tạo đã mô tả rõ khối lượng kiến thức, yêu cầu mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp (5.3.02 – *Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022, 2023, 2024*).

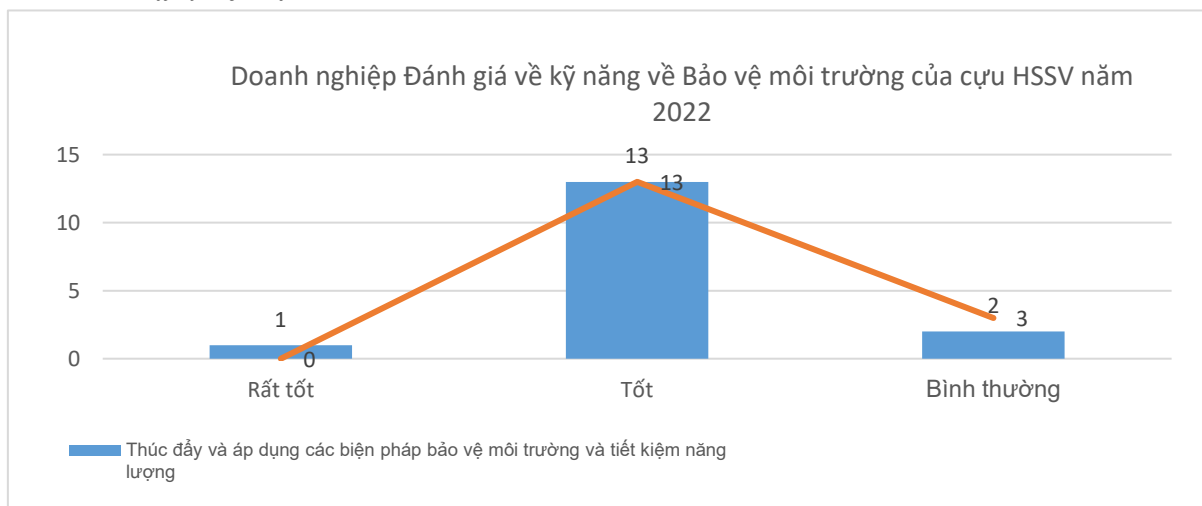
Kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, môi trường được nhà trường đưa vào giảng dạy học tập đầu khóa cho 100% HSSV nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả cho HSSV (5.3.03 – *Lịch học đầu khóa các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; 5.3.04 – *Bài viết thu hoạch đầu khóa của học sinh, sinh viên sau khi học tập đầu khóa các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Quá trình tổ chức học tập, bồi dưỡng về kiến thức Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả đã được HSSV trong trường hưởng ứng tham gia.

Sau quá trình học tập, bồi dưỡng, HSSV đã xác định rõ được các kiến thức, kỹ năng cơ bản và có ý thức tốt hơn về bảo vệ môi trường sống, biết phân loại rác thải, biết sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng trong đời sống và có thể vận dụng được những kiến thức, kỹ năng cơ bản có được vào môi trường sản xuất. Nhà trường thường xuyên lồng ghép vào các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tình nguyện, hoạt động giáo dục truyền thống ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải. Sân chơi Hello summer hàng năm cũng được các em HSSV lồng ghép, trình diễn thời trang, tuyên truyền tác hại của rác thải nhựa, rác thải tái chế, ý thức bảo vệ môi trường; Hơn nữa, để đánh giá và xác minh cụ thể hơn về năng lực kiến thức, kỹ năng và ý thức, thái độ của sinh viên về vấn đề môi trường, nhà trường đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến từ các giảng viên, các doanh nghiệp, các sinh viên đang học tại Trường đã học xong học phần về bảo vệ môi trường. Qua ý kiến phản hồi của các chủ thể được khảo sát cho thấy hầu hết HSSV sau khi học xong học phần Bảo vệ môi trường và người lao động là cựu sinh viên tốt nghiệp các năm 2021, 2022, 2023 đang làm tại các doanh nghiệp đều có kiến thức, kỹ năng cơ bản và có ý thức về bảo vệ môi trường sống xung quanh, biết sử dụng năng lượng hợp lý và hiệu quả.

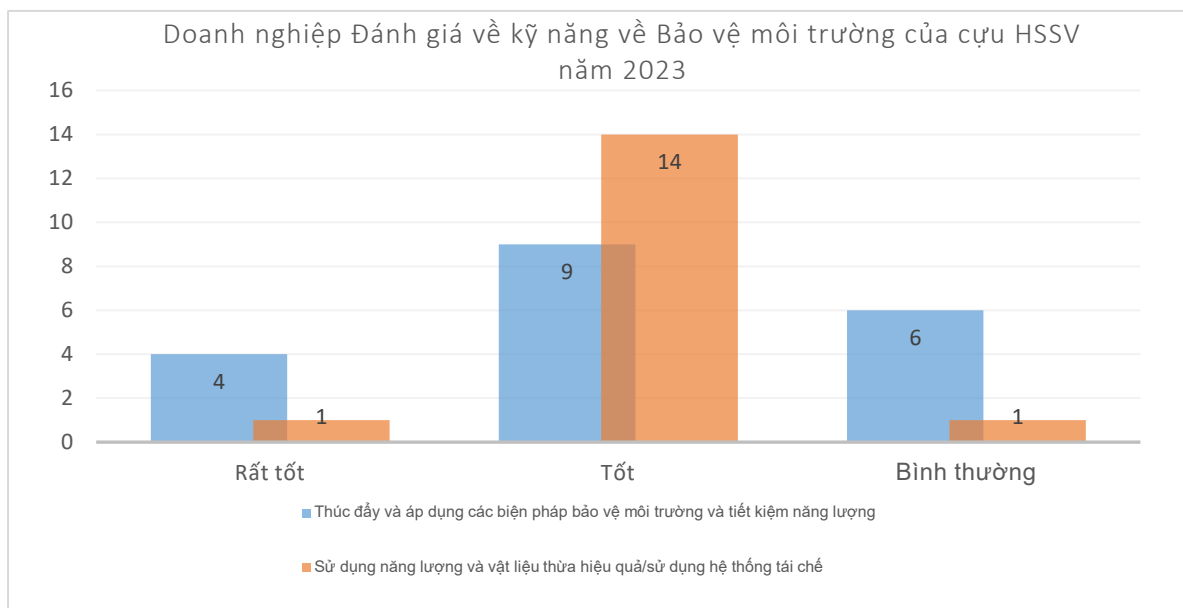
Đánh giá về kiến thức, kỹ năng sử dụng năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường của cựu HSSV qua các năm (*Báo cáo kết quả khảo sát, doanh nghiệp các năm 2022, 2023, 2024*).

*** Năm 2022:**



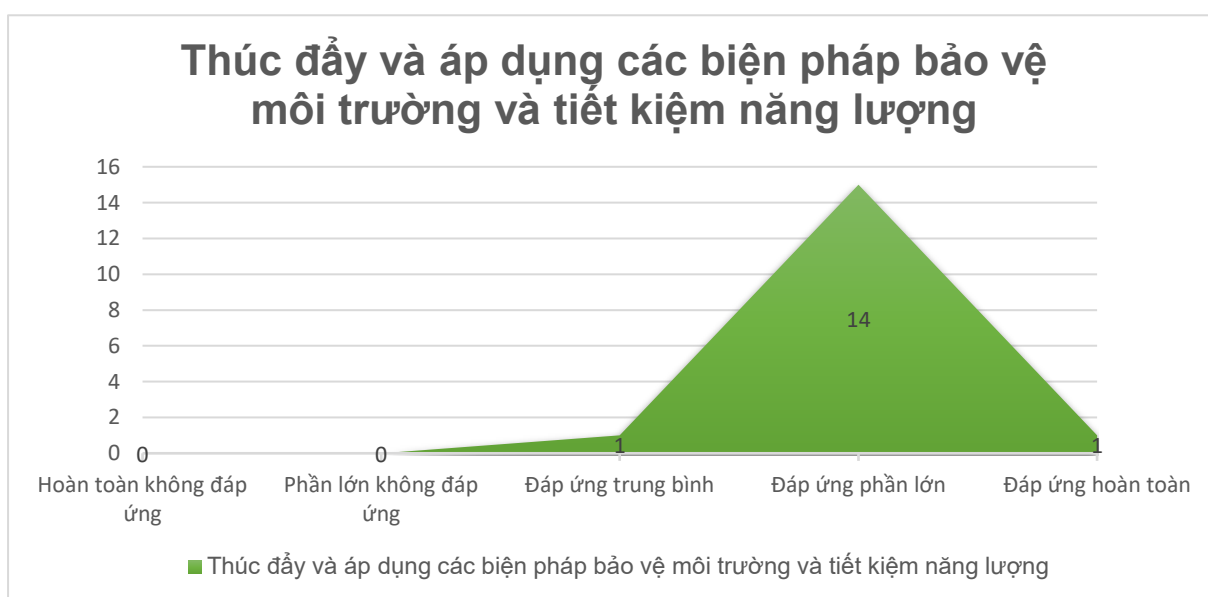
Có 13/16 (tỷ lệ 81,25%) DN đánh giá “Tốt” (8 đánh giá tương ứng 50%) và “Rất tốt”(5 đánh giá tương ứng 31,25%) cho nội dung cựu HSSV có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường;

*** Năm 2023:**



Có 14/16 (tỷ lệ 87,5%) DN đánh giá “Tốt” cho nội dung cựu HSSV có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường; Đội ngũ giảng viên không ngừng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HSSV thông qua từng modul môn học. Nhận thức của HSSV về môi trường từng bước được nâng cao

*** Năm 2024:**



Có 15/16 (tỷ lệ 93.7%) DN đánh giá “Đáp ứng hoàn toàn” và “Đáp ứng phần lớn” cho nội dung cựu HSSV có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường; Đội ngũ giảng viên không ngừng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục ý thức BVMT; Nhận thức của HSSV về môi trường từng bước được nâng cao (5.3.05 – Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, HSSV, doanh nghiệp các năm 2022, 2023, 2024; 5.3.06 – Báo cáo kết quả khảo sát, lấy ý kiến của CBGV, HSSV, doanh nghiệp các năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.3: 4 điểm

Tiêu chuẩn 5.4. Hàng năm, có ít nhất 1 (một) ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.

Thuyết minh:

- Hỗ trợ HSSV khởi nghiệp sáng tạo, là một trong những giải pháp quan trọng, thiết thực để triển khai hiệu quả quan điểm chỉ đạo của Trung ương. Bên cạnh nguồn lực lớn nhất của HSSV khi tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chính là ý tưởng mới, là chất xám, là cái riêng có, cái độc quyền, là lợi thế to lớn nhất của HSSV. Song song với cái các bạn trẻ cần chính là “cơ hội” để biến ước mơ thành hiện thực; trong đó vai trò hỗ trợ từ phía các doanh nghiệp là rất quan trọng.

- Từ năm 2020 đến nay; hàng năm nhà trường đều tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” theo kế hoạch tổ chức của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, của Ban tổ chức cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Bắc Ninh, cuộc thi do tỉnh đoàn Bắc Ninh phối hợp Hội liên hiệp thanh niên tỉnh Bắc Ninh, Câu lạc bộ đầu tư và khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh tổ chức; cuộc thi được tổ chức bài bản, từ việc triển khai kế hoạch, đến việc ban hành các văn bản triển khai, quy trình tổ chức được thực hiện đầy đủ cụ thể:

+ Các văn bản ban hành triển khai cuộc thi: Kế hoạch triển khai; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc thi; Quyết định thành lập ban giám khảo vòng thi bán kết cấp trường; chương trình tổ chức vòng thi bán kết cấp trường; thông báo triệu tập HSSV tham dự vòng thi bán kết cấp trường; quyết định công nhận kết quả vòng thi bán kết cấp trường, lựa chọn các dự án/ý tưởng vào vòng thi chung kết; quyết định thành lập Ban giám khảo vòng thi chung kết; chương trình tổ chức vòng thi chung kết; thông báo triệu tập HSSV tham dự vòng thi chung kết; công văn đăng ký tham dự vòng thi bán kết cấp quốc gia/đăng ký tham dự cuộc thi “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Bắc Ninh.....; báo cáo kết quả tổ chức thi các năm.

+ Quy trình tổ chức hàng năm: Tổ chức vòng thi sơ khảo cấp phòng, khoa, đoàn thể; lựa chọn các dự án/ý tưởng xuất sắc tham dự vòng thi bán kết cấp trường; sau vòng thi bán kết sẽ lựa chọn các dự án/ý tưởng tham dự vòng thi chung kết cấp trường; kết thúc vòng thi chung kết cấp trường, sẽ lựa chọn các dự án/ý tưởng xuất sắc đăng ký, dự thi cấp tỉnh, cấp Quốc Gia.

*** Năm 2022, các văn bản triển khai cấp trường:**

- Kế hoạch số 01/KH - CĐCN, ngày 07/01/2022 về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022 – Startup Kite 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 129/QĐ - CĐCN, ngày 13/4/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN năm 2022 – Startup Kite 2022” của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 260/QĐ - CĐCN, ngày 12/7/2022 về việc thành lập tổ tư vấn các ý tưởng/ dự án tham dự vòng chung kết cuộc thi Startup Kite cấp trường năm 2022 của

Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Kế hoạch số 61/KH - CĐCN, ngày 22/8/2022 về việc tổ chức chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Chương trình số 18/CTr - CĐCN, ngày 25/8/2022 về việc tổ chức chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 343/QĐ - CĐCN, ngày 24/8/2022 về việc thành lập Ban giám khảo, Ban thư ký chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022 - Startup Kite 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 353/QĐ - CĐCN, ngày 31/8/2022 về việc công nhận kết quả cuộc thi và khen thưởng các ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Kết quả vòng thi chung kết cấp trường:

TT	Dự án/Ý tưởng	Đại diện ý tưởng	Giải	Ghi chú
1	Sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường	Trịnh Trọng Dũng, 0396251940, ĐCN ĐK11A3	Nhất	
2	Xưởng thiết kế, sản xuất gia công pano quảng cáo, vách ngăn CNC	Đặng Đình Nam, 0378187232, CGKL ĐK12A2	Nhì	
3	Housework 4.0	Nguyễn Phúc Lam, 0332066797, CNTT - ĐK11	Nhì	
4	Văn phòng thiết kế, thi công mô hình trồng rau sạch	Phan Trọng Vinh, 388832354, ĐĐT ĐK11A1	Ba	
5	Phân loại và xử lý rác thải tái chế	Phạm Công Trà, 0334751900, ĐĐHCN ĐK11A2	Ba	
6	Tìm gia sư dạy trực tiếp	Nguyễn Văn Đức, 344751842, ĐTCN ĐK12A2	Ba	
7	You one	Nguyễn Trọng Đông, 0384293832, CNTT ĐK12A1	Khuyến khích	
8	Cắt khắc laze	Đinh Sỹ Toàn, 0339417683, ĐTCN ĐK11A2	Khuyến khích	
9	Mô hình hộ gia đình chăn nuôi thông minh	Nguyễn Việt Dũng, 0359295725, ĐCN ĐK11A2	Khuyến khích	

- Trên cơ sở kết quả chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp trường năm 2022. Nhà trường đã đăng ký 06 ý tưởng/dự án tham dự cuộc thi về “khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo” năm 2022 do tỉnh Bắc Ninh tổ chức; lựa chọn 03 ý tưởng tham dự vòng thi Bán kết cấp khu vực do Tổng cục giáo dục nghề nghiệp tổ chức; kết quả có 01 ý tưởng lọt vòng thi chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022; lựa chọn 02 ý tưởng tham dự cuộc thi “khởi nghiệp nông nghiệp đổi mới sáng tạo 2022” do Học viện nông nghiệp Việt Nam phối hợp Ban QLDA hỗ trợ kỹ thuật Trung tâm đổi mới sáng tạo và ứng phó biến đổi khí hậu Việt Nam (VCIC), Bộ khoa học phối hợp tổ chức.

Năm 2022, có 01 ý tưởng lọt vòng thi chung kết “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” do tổng cục giáo dục nghề nghiệp tổ chức: Housework 4.0 – Nội trợ công nghệ; nhóm tác giả: Nguyễn Phúc Lam, Đào Văn Tây, Nguyễn Thanh Nam, Nguyễn Đăng Tiến; Lớp CNTT CĐK11 đạt giải khuyến khích; được tặng bằng khen của Bộ lao động – Thương binh và xã hội; tập thể nhà trường đã được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội.

*** Năm 2023, các văn bản triển khai cấp trường:**

- Kế hoạch số 15/KH - CĐCN, ngày 24/02/2023 về việc tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023 – Startup Kite 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 190/QĐ - CĐCN, ngày 24/04/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023 – Startup Kite 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 273/QĐ - CĐCN, ngày 09/6/2023 v/v thành lập Ban giám khảo, Ban thư ký vòng thi Bán kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023 – Startup kite 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Chương trình số 07/CTr - CĐCN, ngày 09/6/2023 về việc tổ chức vòng Bán kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 288/QĐ - CĐCN, ngày 16/6/2023 v/v công nhận kết quả vòng thi Bán kết, lựa chọn các dự án/ý tưởng vào chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023 của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 451/QĐ - CĐCN, ngày 19/9/2023 về việc thành lập Ban giám khảo, Ban thư ký vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023 – Startup Kite 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Chương trình số 12/CTr - CĐCN, ngày 13/9/2023 v/v tổ chức chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023.

- Quyết định số 455/QĐ - CĐCN, ngày 21/9/2023 về việc công nhận kết quả cuộc thi và khen thưởng các ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 485/QĐ - CĐCN, ngày 03/10/2023 v/v thành lập tổ chuyên gia tư vấn sinh viên tham dự cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Bắc Ninh năm

2023 và cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023.

- Kế hoạch số 70/KH - CDCN, ngày 05/10/2023 v/v thực hiện tư vấn cho các dự án/ý tưởng tham dự cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Bắc Ninh năm 2023 và cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2023.

- Kết quả vòng thi chung kết cấp trường:

TT	Ý tưởng/ dự án	Nhóm tác giả ý tưởng/dự án	Lớp	Đạt giải	Ghi chú
1	Chế tạo nước súc miệng từ lá trà xanh và nano bạc giúp bảo vệ và làm trắng răng	1. Trần Đình Sơn-Trưởng nhóm 2. Nguyễn Văn Đông-Thành viên 3. Nguyễn Bình Tiến-Thành viên.	ĐCN CĐK13A1	Nhất	
2	Thiết bị xác định kim loại nặng (Hg) gây ô nhiễm trong môi trường nước sinh hoạt	1. Nguyễn Huy Hoàng-Trưởng nhóm 2. Đào Quang Tùng-Thành viên	TĐHCN CĐK12A1	Nhì	
3	Study Mate	1. Nguyễn Xuân Thắng-Trưởng nhóm 2. Nguyễn Văn Tuấn-Thành viên 3. Nguyễn Thị Thu Thảo-Thành viên 4. Nguyễn Kim Hùng-Thành viên 5. Nguyễn Tiến Du-Thành viên	CNTT CĐK13A3	Nhì	
4	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu 4.0	1. Trần Đình Hoàn-Trưởng nhóm 2. Trần Đình Hiếu-Thành viên 3. Nguyễn Thị Ngọc Linh-Thành viên 4. Vũ Thị Thanh Huyền-Thành viên	CNTT CĐK13A2	Ba	
5	Trợ lý dẫn đường	1. Nguyễn Thế Kỳ-Trưởng nhóm 2. Nguyễn Văn Chung-Thành viên 3. Trương Văn Thông-Thành viên	CNTT CĐK13A1	Ba	
	Thay thế, loại bỏ ống hút nhựa	1. Đặng Văn Trình-Trưởng nhóm	TĐHCN CĐK13A1	Ba	

6		2. Ngô Tuyên Quang-Thành viên			
7	Khởi nghiệp kinh doanh com văn phòng	1. Nguyễn Thị Ý Như-Trưởng nhóm 2. Nguyễn Xuân Vinh-Thành viên	KTCBMA K39B	Khuyến khích	
8	Second Hand	1. Nguyễn Thị Ngọc Anh-Trưởng nhóm 2. Nguyễn Thùy Dung-Thành viên 3. Trần Thị Dịu-Thành viên 4. Nguyễn Thị Quỳnh-Thành viên	KTDN CĐK12	Khuyến khích	
9	Kinh doanh online	1. Nguyễn Văn Hùng-Trưởng nhóm 2. Nguyễn Hoàng Vân Anh-Trưởng nhóm	KTDN CĐK13	Khuyến khích	
10	Hãy nhặt rác	1. Lê Thị Kim Liên-Trưởng nhóm 2. Lê Xuân Trường-Thành viên 3. Lê Thị Thanh Lương-Thành viên 4. Nguyễn Duy Khánh-Thành viên 5. Phạm Đình Long Vũ-Thành viên	CNTT CĐK13A1	Khuyến khích	
	TỔNG	32 HSSV			

- Năm 2023, do những điều kiện khách quan, tổng cục giáo dục nghề nghiệp không tổ chức vòng thi bán kết, chung kết cấp Quốc Gia; các dự án có chất lượng, được nhà trường cử, đăng ký giới thiệu cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh; có 01 dự án dự thi cấp tỉnh: Sản phẩm xác định và kiểm soát chất lượng thực phẩm thông minh sử dụng i-sensor lưu trữ giữ liệu giám sát trên cloud đạt giải nhì.

*** Năm 2024, các văn bản triển khai:**

- Kế hoạch số 26/KH - CĐCN, ngày 28/3/2024 v/v tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 309/QĐ - CĐCN, ngày 12/7/2024 v/v thành lập Ban chỉ đạo cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Chương trình số 15/CTr - CĐCN, ngày 07/8/2024 tổ chức vòng thi bán kết

Startup Kite cấp trường năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 368/QĐ - CĐCN, ngày 07/8/2024 v/v thành lập BGK, BTK vòng thi bán kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 401/QĐ - CĐCN, ngày 16/8/2024 v/v công nhận kết quả thi bán kết, lựa chọn các dự án/ý tưởng tham dự vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Chương trình số 16/CTr - CĐCN, ngày 16/8/2024 tổ chức vòng chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 400/QĐ - CĐCN, ngày 16/8/2024 v/v thành lập BGK, BTK vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Quyết định số 411/QĐ - CĐCN, ngày 21/8/2024 v/v công nhận kết quả thi, khen thưởng và cấp chứng nhận cho các dự án/ý tưởng tham dự vòng thi chung kết cấp trường cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Kết quả vòng thi chung kết cấp trường:

TT	Dự án/Ý tưởng	Lớp/đơn vị, nhóm HSSV	Đạt giải	Ghi chú
1	Xây dựng nền tảng thương mại điện tử “Chợ Bắc Ninh”	- CLB Startup Kite IT BCi - Họ và tên nhóm sinh viên: 1. Đỗ Văn Nam CNTT CĐK14A1 (trưởng nhóm); 2. Nguyễn Quang Thành CNTT CĐK14A1; 3. Nguyễn Vĩnh An CNTT CĐK14A1; 4. Nghiêm Đình Tân CNTT CĐK14A1; 5. Đinh Thị Thùy Linh TMDT CĐK14A1. - STK trưởng nhóm: 5408205174331 Ngân hàng: Agribank; CCCD số: 024099004957; ngày cấp: 15/02/2023.	Nhất	
2	Chế tạo nồi hơi tự động điều chỉnh hơi, nhiệt, áp suất, tiết kiệm năng lượng	- Lớp: ĐCN CĐK13A1 - Họ và tên nhóm sinh viên: 1. Trần Đình Sơn (trưởng nhóm); 2. Đặng Văn Quý; 3. Hoàng An Bình. - STK trưởng nhóm: 22010004633100; Ngân hàng: BIDV CCCD số: 027201009852; ngày cấp: 28/06/2021.	Nhì	

3	Xưởng chế tạo khuôn	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp: CGKL CĐK13A1, CGKL CĐK14A1 - Họ và tên nhóm sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Anh Dũng CGKL CĐK13A1 (trưởng nhóm); 2. Ngô Đức Diệu CGKL CĐK13A1; 3. Lại Đình Hiếu CGKL CĐK14A1; Nguyễn Văn Phú CGKL CĐK14A1. - STK trưởng nhóm: 1027433794; Ngân hàng: Vietcombank ; CCCD số: 024201003656; ngày cấp: 25/02/2022. 	Nhì	
4	Kinh doanh đồ uống tốt cho sức khỏe HEALTHY DRINK	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp: KTCBMA K41B - Họ và tên nhóm học sinh: <ul style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Anh Thư (trưởng nhóm); 2. Nguyễn Thị Hồng Nhung; 3. Đỗ Thế Toàn; 4. Nguyễn Bá Thành Thắng; 5. Đỗ Thị Ánh Dương. - STK trưởng nhóm: 0585727908; Ngân hàng: MB Bank; CCCD số: 027308000284; ngày cấp: 02/05/2022. 	Ba	
5	Kinh doanh, thiết kế và phục hồi các sản phẩm Decor online - RT Decor	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp: CNTT CĐK13A1 - Nhóm sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thế Kỳ (trưởng nhóm); 2. Nguyễn Thành Đức; 3. Nguyễn Văn Chiến. - STK trưởng nhóm: 105875154421; Ngân hàng: vietinbank ; CCCD số: 027201010209; ngày cấp: 04/03/2022. 	Ba	
6	Xưởng sửa chữa thiết bị công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp: Cơ ĐT CĐK13A2 - Họ và tên nhóm sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Bách (trưởng nhóm); 2. Nguyễn Văn Nam; 3. Nguyễn Tiên Hiếu; 4. Nguyễn Văn Mạnh; - STK trưởng nhóm: 1020760992; Ngân hàng: SHB ; CCCD số: 027204009710; ngày cấp: 15/09/2021. 	Ba	
7	Làm sơn dưỡng từ thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp: TMDT CĐK14A2 - Họ và tên nhóm sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> 1. Phan Tự Tuấn (trưởng nhóm); 2. Nguyễn Văn Minh; 3. Nguyễn Thị Hồng. - STK trưởng nhóm: 1026443296; 	Khuyến Khích	

		Ngân hàng: Vietcombank; 027204000358; ngày cấp: 08/02/2023.		
8	Green Chic - kinh doanh đồ ăn học sinh kết hợp trang trại xanh	- Lớp: ĐTCN CĐK13A4 - Họ và tên nhóm sinh viên: 1. Đỗ Đình Thịnh (trưởng nhóm); 2. Nguyễn Quốc Long; 3. Hoàng Quốc Vượng - STK trưởng nhóm: 1020306397 Ngân hàng: VIETCOMBANK; CCCD số: 027200001661; ngày cấp: 24/4/2021.	Khuyến Khích	
9	Xây dựng Web tìm phòng My Home	- Lớp: TMĐT CĐK13A2 - Họ và tên nhóm sinh viên: 1. Trịnh Quốc Nghị (trưởng nhóm); 2. Đinh Quốc Hưng; 3. Nguyễn Thị Hương Diệu; 4. Nguyễn Thị Chi; 5. Bùi Thị Thanh. - STK trưởng nhóm: 1018597929; Ngân hàng: Vietcombank ; CCCD số: 027203002014; ngày cấp:14/04/2024.	Khuyến Khích	
10	Thành lập xưởng cơ khí chế tạo, hàn inox	- Lớp: CN CTM CĐK14 - Họ và tên nhóm sinh viên: 1. Nguyễn Đức Thắng (trưởng nhóm); 2. Nguyễn Văn Đông; 3. Phạm Ích Đức; 4. Phạm Đăng Quy. - STK trưởng nhóm: 2852005999; Ngân hàng: MB Bank; CCCD số: 027205010031; ngày cấp: 16/08/2021	Khuyến Khích	

Kết thúc vòng thi chung kết cấp trường, nhà trường đã lựa chọn các dự án tiêu biểu, xuất sắc đăng ký tham dự vòng thi bán kết, chung kết cấp Quốc Gia, cuộc thi “khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo” tỉnh Bắc Ninh; hiện tại dự án: Xây dựng nền tảng thương mại điện tử “Chợ Bắc Ninh” của câu lạc bộ Startup Kite IT BCi được câu lạc bộ đầu tư và khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ kinh phí trên 400 triệu VN đồng; cuộc thi “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Bắc Ninh và cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” cấp Quốc Gia dự kiến được tổ chức tháng 11/2024 (5.4.01 – Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” năm 2022, 2023, 2024; 5.4.02 – Thông báo, chương trình tổ chức, quyết định thành lập Ban giám khảo vòng sơ khảo/bán kết/chung kết cấp trường các năm 2022, 2023, 2024; 5.4.03 – Quyết định công nhận kết quả thi vòng sơ khảo/bán kết, lựa chọn các dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường các năm 2022, 2023, 2024; Quyết định công nhận kết quả vòng thi chung kết, khen thưởng các dự án tham dự vòng thi chung kết và lựa chọn các dự án tham dự vòng

thi bán kết cấp Quốc Gia các năm 2022, 2023, 2024; 5.4.04 – Báo cáo kết quả tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” các năm 2022, 2023, 2024).

Sau khi nhà trường tổ chức vòng sơ khảo, bán kết, chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” các năm; các dự án đạt giải cao sẽ được nhà trường giới thiệu, cử dự thi vòng thi cấp tỉnh, cấp Quốc Gia; sau các cuộc thi, các dự án/ý tưởng đều đạt được thành tích cao; nhà trường được tặng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp; Các dự án có chất lượng hàng năm đã được Câu lạc bộ đầu tư và khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh, doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí đầu tư; văn bản cam kết hỗ trợ; dự án đã phát huy được giá trị, công nghệ và tính năng ưu việt, phát triển; tạo niềm tin, tự hào, thương hiệu nhà trường (5.4.05 - Ảnh chụp bằng khen, giấy khen các cấp; link bài viết về việc tham dự, đạt giải cuộc thi về khởi nghiệp các cấp; 5.4.06 – Cam kết hỗ trợ của doanh nghiệp dành cho nhóm dự án/ý tưởng; hình ảnh hoạt động, hỗ trợ và các văn bản kèm theo các năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.4: 4 điểm.

PHẦN III KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG

Nhằm đáp ứng được nhu cầu phát triển đào tạo, trở thành cơ sở GDNN chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh nói riêng và các tỉnh Phía Bắc nói chung, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xây dựng chiến lược và kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 với những nội dung cơ bản như sau:

Chiến lược phát triển đào tạo.

Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao, dịch vụ trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để đạt được mục tiêu chiến lược, kế hoạch thực hiện là: nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh; xây dựng chương trình đào tạo sát thực tiễn nhu cầu xã hội; kế hoạch biên soạn, lựa chọn giáo trình; kế hoạch đào tạo gắn với doanh nghiệp.

Chiến lược phát triển hoạt động bảo đảm chất lượng

Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ; thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác bảo đảm chất lượng của Trường.

Chiến lược tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ CBVC có phẩm chất, năng lực và cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng, liên tục giữa các thế hệ CBQL và nhà giáo. Xây dựng bộ máy quản lý hợp lý, đảm bảo tinh gọn, đủ năng lực quản trị mọi hoạt động của trường có khả năng ứng phó linh hoạt trong mọi hoàn cảnh.

Giai đoạn từ nay đến năm 2025: Trường trở thành một trong những Trường cao đẳng chất lượng cao của cả nước, sở hữu đội ngũ CBGV có năng lực, chất lượng cao, 100% đạt chuẩn theo Thông tư 08/TT-BLĐT BXH ngày 10/03/2017, 100% đạt chuẩn theo tiêu chí trường chất lượng cao. Đội ngũ nhà giáo đủ trình độ, tiêu chuẩn tham gia giảng dạy đào tạo các nghề chuẩn quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế. Đến năm 2030 Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV để nhà trường trở thành một trong các Trường đào tạo kỹ thuật hàng đầu về đào tạo đa cấp độ, đa ngành nghề, phát triển rộng rãi thương hiệu của Trường trong nước, trong khu vực và quốc tế.

Chiến lược phát triển tài chính

Tiếp tục huy động nguồn lực tài chính từ tất cả các nguồn: Ngân sách Nhà nước; kinh phí từ nguồn thu học phí; kinh phí của địa phương; kinh phí từ các dự án hợp tác quốc tế và nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; nguồn lực từ các Chương trình, Dự án của Nhà nước đầu tư cho giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ... để đào tạo bồi dưỡng cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ chiến lược phát triển nhà trường.

Chiến lược phát triển về công tác HSSV

Nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức và tác phong lao động công nghiệp hướng tới nền công nghiệp 4.0; tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và kỹ năng khởi nghiệp cho HSSV; nâng cao hiệu quả công tác quản lý HSSV phù hợp với phương thức tổ chức đào tạo của Trường nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

Chiến lược phát triển cơ sở vật chất

Nhà trường có đầy đủ năng lực đào tạo các nghề trọng điểm được các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện đào tạo nghề ở Việt Nam và đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Đầu tư trang thiết bị đào tạo, cải tạo nhà xưởng, xây dựng chương trình, giáo trình chuẩn, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên cho các nghề trọng điểm ở 3 cấp độ.

PHẦN IV ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Công tác tự đánh giá Trường cao đẳng chất lượng cao được thực hiện theo hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành trong giai đoạn hiện nay thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với các cơ sở GDNN trong cả nước nói chung và tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh nói riêng, đáp ứng mục tiêu GDNN gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội theo đúng chủ trương, đường lối phát triển GDNN.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xác định công tác tự đánh giá là quá trình, là nhiệm vụ thường xuyên, là nhân tố không thể thiếu được trong sự phát triển của nhà trường, là động lực để Trường hoàn thành mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn phát triển.

Vì vậy, hằng năm nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá Trường cao đẳng chất lượng cao theo hệ thống các tiêu chí tiêu chuẩn quy định nhằm rà soát tất cả các hoạt động của Trường, đánh giá những mặt mạnh đạt được và những tồn tại hạn chế, qua đó phát huy những mặt mạnh, xây dựng giải pháp khắc phục hạn chế hướng đến nhà trường phát triển bền vững toàn diện, đạt tiêu chuẩn Trường cao đẳng chất lượng cao trên cả nước theo Đề án “Phát triển trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025” của Chính phủ, đến năm 2020, có khoảng 40 trường cao đẳng chất lượng cao và đến năm 2025, có khoảng 70 trường cao đẳng chất lượng cao, đủ năng lực đào tạo một số ngành, nghề được các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện GDNN ở Việt Nam”.

Nhà trường không có đề xuất, kiến nghị./.

Nơi nhận:

- TCGDNN (b/c);
- Sở LĐTB-XH (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, tổ BDCL.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê